

Số: 1079/TB-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc công bố Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2021 tại các doanh nghiệp thẩm định giá được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá; Thông tư số 11/2019/TT-BTC ngày 20/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá.

Trên cơ sở đề nghị của các doanh nghiệp thẩm định giá và việc rà soát tình hình cập nhật kiến thức về thẩm định giá năm 2020 của các thẩm định viên về giá,

Bộ Tài chính thông báo:

Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 tại các doanh nghiệp thẩm định giá được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (*Danh sách kèm theo*). Căn cứ danh sách trên, các doanh nghiệp thẩm định giá rà soát để thực hiện hoạt động thẩm định giá theo quy định về điều kiện hành nghề.

Trong quá trình hoạt động thẩm định giá, các thẩm định viên về giá và các doanh nghiệp thẩm định giá có trách nhiệm thực hiện đúng những quy định về thẩm định giá tại Luật giá và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành, các tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan. /

Nơi nhận:

- Các doanh nghiệp TĐG (theo danh sách);
- Hội Thẩm định giá Việt Nam;
- Website Bộ Tài chính (để đăng tin);
- Website Cục QLГ (để đăng tin);
- Lưu: VT, QLГ. (355) *g-v*

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ**



Nguyễn Anh Tuấn

**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ, CHI NHÁNH DOANH NGHIỆP
THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ
THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN NĂM 2021**

(Kèm theo Thông báo số 1079/TB-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính)

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
1	001	Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC							
		1	Vũ An Khang	1951	Nam	Vĩnh Phúc	CT HĐQT	06151	13/01/2009
		2	Nguyễn Đăng Quang	1975	Nam	Hà Tĩnh	TĐG	IV06205	13/01/2009
		3	Vũ Lan Anh	1972	Nữ	Hà Nội	PTGD	VII11.458	27/9/2012
		4	Nguyễn Xuân Hoài	1962	Nữ	Hưng Yên	Cố vấn HĐQT	06071Đ1	13/01/2009
		5	Khúc Mạnh Hùng	1974	Nam	Hà Nội	GD Ban	III06103	13/01/2009
		6	Nguyễn Tiến Dũng	1969	Nam	Vĩnh Phúc	PGĐ Ban	III06090	13/01/2009
		7	Vũ Thị Thắm	1974	Nữ	Nam Định	GD Ban	06080Đ1	13/01/2009
		8	Trần Quang Khánh	1979	Nam	Thái Bình	GD Ban	V09.245	01/07/2010
		9	Nguyễn Việt Thắng	1982	Nam	Nghệ An	PGĐ Ban	VI10.420	05/10/2011
		10	Trần Thị Hoa	1985	Nữ	Hà Nội	TĐV	VII11.545	27/9/2012
		11	Đinh Việt Khánh	1985	Nam	Thanh Hóa	PP	X15.1329	28/12/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		12	Nguyễn Ngọc Thang	1979	Nam	Hưng Yên	GĐ Ban	VI10.418	05/10/2011
		13	Nguyễn Quang Huy	1981	Nam	Bắc Ninh	PGĐ Ban	VI10.377	05/10/2011
		14	Nguyễn Đình Thiện	1984	Nam	Hà Nội	TĐV	X15.1411	28/12/2015
		15	Phạm Duy Thắng	1978	Nam	Hải Phòng	GĐ Ban	III06127	13/01/2009
		16	Nguyễn Thu Hương	1987	Nữ	Hà Nội	TĐV	XII17.1761	21/12/2017
		17	Đặng Minh Đức	1991	Nam	Vĩnh Phúc	TĐV	XIV19.2143	16/12/2019
		18	Nghiêm Thị Bích Thuận	1980	Nữ	Thái Bình	GĐ Ban	III06132	13/01/2009
		19	Vũ Lan Chi	1980	Nữ	Vĩnh Phúc	PGĐ Ban	VIII13.728	10/12/2013
		20	Nguyễn Thị Tuyết	1973	Nữ	Nghệ An	PGĐ Ban	III06139	13/01/2009
		21	Đào Thị Phương	1984	Nữ	Hưng Yên	GĐ Ban	VIII13.910	10/12/2013
		22	Nguyễn Thị Thùy Mây	1984	Nữ	Bắc Kạn	TĐV	VIII13.864	10/12/2013
		23	Mai Thị Ngọc	1990	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XIV19.2233	16/12/2019
		24	Vũ Duy	1986	Nam	Vĩnh Phúc	GĐ CN	IX14.1069	20/01/2015
		25	Nguyễn Thị Nghĩa	1983	Nữ	Nam Định	TĐV	VI10.399	05/10/2011
		26	Nguyễn Hồng Thái	1984	Nam	Nghệ An	TĐV	XIV19.2305	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		27	Lâm Thành Kiên	1983	Nam	Thái Bình	TĐV	XIV19.2197	16/12/2019
		Chi nhánh Miền Nam - Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC							
		1	Nguyễn Thu Hằng	1980	Nữ	Nam Định	PTGD, GD CN	IV06178	13/01/2009
		2	Nguyễn Lê Thu Hà	1983	Nữ	Nghệ An	PGD CN	VII11.524	27/9/2012
		Chi nhánh Hải Phòng - Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC							
		1	Nguyễn Xuân Chung	1981	Nam	Hải Phòng	GD CN	VII11.479	27/9/2012
		2	Trần Hữu Thi	1952	Nam	Hà Nam	PGD CN	06154	13/01/2009
		3	Nguyễn Thanh Tú	1983	Nam	Hải Dương	PP	X15.1438	28/12/2015
		4	Phạm Duy Tiến	1983	Nam	Hải Phòng	PP	XII16.1625	22/12/2016
		5	Phùng Hải Nam	1987	Nam	Hải Phòng	TĐV	XIII17.1797	21/12/2017
		Chi nhánh Bắc Trung Bộ - Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC							
		1	Dương Long Khánh	1974	Nam	Thanh Hóa	GĐCN	VII11.574	27/9/2012
		2	Lê Đình Lực	1976	Nam	Thanh Hóa	PGD CN	XII17.1784	21/12/2017
2	002	Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam							
		1	Nguyễn Văn Thọ	1961	Nam	Long An	CT HĐQT, TGD	06082Đ1	13/01/2009

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Trương Văn Ri	1959	Nam	Đồng Tháp	PTGD	06077Đ1	13/01/2009
		3	Đào Vũ Thắng	1978	Nam	Long An	PTGD	IV06208	13/01/2009
		4	Nguyễn Vũ Trường Giang	1985	Nam	Long An	PTGD	XIII17.1707	21/12/2017
		5	Trà Huỳnh Thanh Trúc	1986	Nữ	Long An	PTGD	XIII17.1876	21/12/2017
		6	Đặng Thị Tâm	1976	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	GĐ Ban	XII16.1597	22/12/2016
		7	Dương Hoài Bắc	1979	Nam	Thái Nguyên	GĐ CN	V09.223	01/07/2010
		8	Hồ Như Hải	1973	Nam	Bình Định	PGĐ CN	V09.236	01/07/2010
		9	Nguyễn Hoàng Thanh	1979	Nam	Vĩnh Long	PGĐ CN	V09.279	01/07/2010
		10	Nguyễn Thị Tuyết Anh	1977	Nữ	Bắc Ninh	PGĐ CN	VIII13.715	10/12/2013
		11	Nguyễn Văn Vồn	1977	Nam	Kiên Giang	GĐ CN	VI10.448	05/10/2011
		12	Nguyễn Thị Phương Thảo	1979	Nữ	Bình Dương	TĐV	V09.284	1/07/2010
		13	Trịnh Thị Nhân	1984	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII13.897	10/12/2013
		14	Hồ Xuân Giao	1981	Nam	Quảng Nam	TĐV	XIV19.2151	16/12/2019
		15	Trần Quốc Toàn	1984	Nam	Trà Vinh	TĐV	XIV19.2287	16/12/2019
		16	Huỳnh Ngọc Phát Tài	1990	Nam	Long An	TĐV	XIV19.2273	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		17	Nguyễn Thị Điệp	1984	Nữ	Bình Định	TĐV	XIV19.2140	16/12/2019
		<i>Chi nhánh Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam tại Nghệ An</i>							
		1	Nguyễn Cảnh Sơn	1972	Nam	Nghệ An	PTGD, GD CN	IV06.321	19/10/2010
		2	Hồ Công Hiếu	1982	Nam	Nghệ An	PGĐ CN	VI10.364	05/10/2011
		3	Trần Thị Mộng Thu	1982	Nữ	Nghệ An	PGĐ CN	XIII18.2060	27/12/2018
		4	Đinh Tuấn Đức	1982	Nam	Nghệ An	TĐV	XIV19.2144	16/12/2019
3	004	Công ty CP Đầu tư và Định giá AIC - Việt Nam							
		1	Đỗ Đình Quỳnh	1977	Nam	Nam Định	TGD	II05054	13/01/2009
		2	Trần Phú Hưng	1976	Nam	Hải Dương	PTGD	VI10.376	05/10/2011
		3	Nguyễn Anh Tuấn	1986	Nam	Nam Định	TĐV	X15.1440	28/12/2015
		4	Nguyễn Trung Dũng	1989	Nam	Hải Dương	TĐV	X15.1265	28/12/2015
		5	Nguyễn Thị Dương Phương Thảo	1989	Nữ	Hà Nội	TĐV	X15.1405	28/12/2015
		6	Đỗ Thị Quỳnh Vân	1983	Nữ	Thái Bình	TĐV	VIII13.1026	10/12/2013
		7	Đoàn Trung Tiến	1989	Nam	Thái Bình	TĐV	XIV19.2280	16/12/2019
		8	Đỗ Thanh Tùng	1992	Nam	Hà Nam	TĐV	XIV19.2298	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
			<i>Chi nhánh Công ty CP Đầu tư và Định giá AIC - Việt Nam tại Đà Nẵng</i>						
		1	Nguyễn Hồng Dũng	1982	Nam	Hải Dương	PTGD, GD CN	VI10.348	05/10/2011
		2	Nguyễn Mạnh Hùng	1984	Nam	Ninh Bình	TĐV	IX14.1124	20/01/2015
4	005		Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ						
		1	Trương Thị Hồng Đăng	1980	Nữ	Hậu Giang	TGD	VIII1.508	27/9/2012
		2	Nguyễn Minh Diệp Thảo	1975	Nữ	Cần Thơ	PTGD	X15.1402	28/12/2015
		3	Nguyễn Đình Kiều Lam	1981	Nữ	Sóc Trăng	TP	VIII1.582	27/9/2012
		4	Huỳnh Mỹ Hương	1977	Nữ	Cần Thơ	PP	VIII1.557	27/9/2012
5	006		Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam						
		1	Hồ Đắc Hiếu	1974	Nam	Phú Yên	TGD	III06099	13/01/2009
		2	Kim Ngọc Đạt	1956	Nam	Hà Tây	PTGD	06068Đ1	13/01/2009
		3	Nguyễn Thành Tài	1977	Nam	Cần Thơ	PTGD	III06126	13/01/2009
		4	Hoàng Gia Trang	1975	Nam	Hải Phòng	PTGD	VIII13.1007	10/12/2013
		5	Hồ Hoàng Nam	1989	Nam	Nghệ An	PTGD	XII17.1798	21/12/2017
		6	Hoàng Thị Thiện Duyên	1990	Nữ	Quảng Trị	PTGD	XI16.1473	22/12/2016

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		7	Phạm Hữu Hiền	1987	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	IX14.1114	20/01/2015
		8	Từ Đình Thục Đoan	1980	Nữ	Quảng Ngãi	TĐV	V09.229	01/07/2010
		9	Lương Thị Y Vàng	1993	Nữ	Phú Yên	PP	XIII18.2099	27/12/2018
		10	Tạ Huy Dũng	1990	Nam	Tiền Giang	PP	XIV19.2135	16/12/2019
		11	Võ Thị Quỳnh Phương	1989	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	XIV19.2253	16/12/2019
6	007	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Sài Gòn							
		1	Nguyễn Văn Trung	1969	Nam	Vĩnh Phúc	GD	V09.220	02/03/2010
		2	Tổng Phước Hòa	1977	Nam	Bạc Liêu	TP	VIII11.547	27/9/2012
		3	Trần Thị Việt Phương	1988	Nữ	Bạc Liêu	TĐV	X15.1376	28/12/2015
		4	Nguyễn Anh Minh	1985	Nam	Hà Nội	TĐV	VIII11.602	27/9/2012
7	008	Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ - SIAC							
		1	Lê Thanh Thy	1980	Nữ	Cần Thơ	TGD	III06133	13/01/2009
		2	Tô Công Thành	1957	Nam	Long An	TĐV	06081Đ1	13/01/2009
		3	Trần Thanh Nhân	1981	Nam	Cần Thơ	TĐV	VIII13.896	10/12/2013
		4	Lê Phú Thái	1976	Nam	Cần Thơ	PTGD	XIV19.2304	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
			<i>Chi nhánh Thanh Hóa - Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ - SLAC</i>						
		1	Trịnh Ngọc Anh	1970	Nam	Thanh Hóa	PTGD; GD CN	III06088	13/01/2009
		2	Nguyễn Xuân Vinh	1971	Nam	Thanh Hóa	PGĐ CN	VI10.445	5/10/2011
8	009		Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai						
		1	Hồ Hữu Châu	1976	Nam	Nghệ An	CTHĐQT, GD	I05005	13/01/2009
		2	Đặng Xuân Long	1977	Nam	Thái Bình	TĐV	IV06191	13/01/2009
		3	Trần Mạnh Hà	1983	Nam	Hà Tĩnh	PGĐ	IX14.1101	20/01/2015
		4	Lê Thị Bích Hải	1985	Nữ	Quảng Trị	TĐV	VIII13.766	10/12/2013
		5	Trần Hồng Thoại	1983	Nam	Hưng Yên	PP	X15.1414	28/12/2015
		6	Lê Hoàng Bảo Long	1980	Nam	TP. Hồ Chí Minh	PP	X15.1341	28/12/2015
			<i>Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu</i>						
		1	Lê Công Cường	1985	Nam	Nghệ An	GDCN	XI16.1463	22/12/2016
		2	Nguyễn Văn Long	1986	Nam	Nghệ An	PP	VIII13.853	10/12/2013
9	010		Công ty CP Thẩm định giá Thế Kỷ						
		1	Đỗ Thị Thanh Huyền	1983	Nữ	Thái Bình	TGD	XIV19.2186	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Phạm Thanh Hưng	1972	Nam	Quảng Ninh	CTHDQT	IV06184	13/01/2009
		3	Nguyễn Trung Vũ	1971	Nam	Thái Bình	TĐV	IV06214	13/01/2009
		Công ty CP Thẩm định giá Thế kỷ- Chi nhánh tại Hà Nội							
		1	Văn Hồng Sơn	1981	Nam	Nghệ An	GĐCN	XII16.1593	22/12/2016
		2	Vũ Thị Minh	1983	Nữ	Nam Định	TĐV	XII16.1553	22/12/2016
		3	Lưu Quang Tùng	1990	Nam	Hà Nam	TĐV	XII16.1648	22/12/2016
		4	Vũ Thanh Tùng	1985	Nam	Nam Định	TĐV	XII16.1653	22/12/2016
		5	Nguyễn Tuấn Sơn	1988	Nam	Hải Phòng	TĐV	X15.1395	28/12/2015
		6	Nguyễn Văn Phong	1988	Nam	Hưng Yên	TĐV	XIII18.2025	27/12/2018
		7	Lương Trọng Hoàng	1991	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIII18.1969	27/12/2018
		8	Trần Tiến Lập	1991	Nam	Nam Định	TĐV	XII17.1775	21/12/2017
		9	Nguyễn Tùng Lâm	1987	Nam	Hà Nội	TĐV	XI16.1533	22/12/2016
		10	Mai Đức Thành	1989	Nam	Nam Định	TĐV	XII17.1840	21/12/2017
		11	Trần Việt Hà	1993	Nam	Hải Phòng	TĐV	XIV19.2153	16/12/2019
		12	Vũ Thị Quỳnh Phương	1992	Nữ	Hải Phòng	TĐV	XIV19.2254	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
			Công ty CP Thẩm định giá Thế kỷ- Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh						
		1	Đặng Thị Như Anh	1986	Nữ	Tiền Giang	GD CN	X15.1233	28/12/2015
		2	Võ Thị Minh Thư	1986	Nữ	Tiền Giang	TĐV	XIII18.2062	27/12/2018
		3	Nguyễn Khắc Khương	1989	Nam	Bình Định	TĐV	XIII18.1994	27/12/2018
		4	Tô Chí Vinh	1992	Nam	Trung Quốc	TĐV	XII17.1899	21/12/2017
		5	Nguyễn Bùi Hoàng Quân	1988	Nam	Hà Nam Ninh	TĐV	XIV19.2258	16/12/2019
		6	Huỳnh Đức Trung	1991	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	XIV19.2338	16/12/2019
			Công ty CP Thẩm định giá Thế kỷ- Chi nhánh tại Đà Nẵng						
		1	Phan Thị Thanh Hà	1984	Nữ	Nghệ An	GĐCN	XIII18.1951	27/12/2018
		2	Nguyễn Ngô Trinh	1988	Nam	Quảng Nam	TĐV	XI16.1635	22/12/2016
10	011		Công ty CP Thẩm định giá AVALUE Việt Nam						
		1	Nguyễn Huy Tiến	1977	Nam	Hà Nội	CTHĐQT, GD	II05059	13/01/2009
		2	Đặng Quốc Dũng	1981	Nam	Hà Nội	PGĐ	VIII13.744	10/12/2013
		3	Hoàng Thân Duy	1988	Nam	Quảng Trị	TĐV	XII17.1689	21/12/2017
		4	Hoàng Thị Thanh Bình	1985	Nữ	Hà Nội	TĐV	XII17.1673	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		5	Phan Thị Lệ Tuyên	1970	Nữ	Hà Tĩnh	GĐ CN	X15.1442	28/12/2015
		6	Bùi Đức Kiên	1991	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIII17.1769	21/12/2017
		7	Phạm Hồng Quân	1983	Nam	Thái Bình	TĐV	XIV19.2259	16/12/2019
		Công ty CP Thẩm định giá Avalue Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An							
		1	Nguyễn Thị Tuyết	1984	Nữ	Nghệ An	GĐCN	VIII13.972	10/12/2013
		3	Nguyễn Thị Thắm	1987	Nữ	Nghệ An	TĐV	XIV19.2319	16/12/2019
11	012	Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn							
		1	Nguyễn Thị Diệu Vi	1982	Nữ	Quảng Nam	CT HĐTV, GĐ	IX14.1228	20/01/2015
		2	Nguyễn Văn Anh	1950	Nam	Quảng Bình	PCT HĐTV	II05028	13/01/2009
		3	Nguyễn Mạnh Hùng	1977	Nam	Quảng Bình	PCT HĐTV	VI10.374	05/10/2011
		4	Lê Lực Quang	1990	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGĐ	XIII17.1821	21/12/2017
		5	Hồ Bảo Huy	1980	Nam	Vĩnh Long	TĐV	VIII13.817	10/12/2013
		Chi nhánh tại Hà Nội – Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn							
		1	Nguyễn Thị Hoa	1983	Nữ	Yên Bái	GĐ CN	VI10.365	5/10/2011
		2	Phạm Chí Tuân	1993	Nam	Hà Nam	TĐV	XIV19.2290	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Đặng Anh Đức	1991	Nam	Hưng Yên	TĐV	XIV19.2142	16/12/2019
12	013	Công ty CP Thẩm định giá E XIM							
		1	Nguyễn Ngọc Châu	1962	Nam	Long An	TGD	II05032	13/01/2009
		2	Lê Kiều Trang	1987	Nữ	Tiền Giang	PTGD	VIII13.1009	10/12/2013
		3	Nguyễn Phước Minh	1977	Nam	Vĩnh Long	PTGD	XI16.1552	22/12/2016
		4	Nguyễn Công Nhiên	1984	Nam	Long An	PTGD	XII17.1811	21/12/2017
		5	Trương Tuấn Nghĩa	1970	Nam	Hà Nam	TĐV	II05051	13/01/2009
		6	Nguyễn Việt Quốc	1974	Nam	Bình Định	TĐV	XIV19.2260	16/12/2019
		7	Nguyễn Lộc Phước	1989	Nam	Vĩnh Long	TĐV	XIV19.2247	16/12/2019
		8	Nguyễn Văn Hoàng Thanh	1988	Nam	Vĩnh Long	TĐV	XIV19.2309	16/12/2019
		9	Trần Tấn Tư	1983	Nam	Quảng Nam	TĐV	XIV19.2301	16/12/2019
		Chi nhánh Công ty CP Thẩm định giá EXIM Khu vực phía Bắc							
		1	Trần Đức Đông	1982	Nam	Ninh Bình	GD CN	IX14.1093	20/01/2015
		2	Đặng Thanh Hải	1986	Nam	Hà Nội	TĐV	X15.1284	28/12/2015
13	014	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Ngô Đức Đoàn	1957	Nam	Hung Yên	CT HĐTV	IX14.1091	20/01/2015
		2	Nguyễn Thanh Tùng	1963	Nam	Hải Dương	TGD	IX14.1216	20/01/2015
		3	Vũ Xuân Biền	1977	Nam	Hải Phòng	PTGD	VI10.334	05/10/2011
		4	Cát Thị Hà	1977	Nữ	Hà Nội	PTGD	VII11.517	27/9/2012
		5	Nguyễn Quang Huy	1981	Nam	Hải Dương	GĐ Ban	V09.243	01/07/2010
		6	Trần Phương Dung	1980	Nữ	Đồng Nai	PGĐ CN	XI16.1467	22/12/2016
		7	Trần Duy Toàn	1989	Nam	Hòa Bình	PGĐ Ban	XI16.1630	22/12/2016
		8	Hoàng San	1961	Nam	Hung Yên	TP	I05023	13/01/2009
		9	Vũ Quý Cường	1959	Nam	Hải Dương	TP	II05034	13/01/2009
		10	Phạm Xuân Thái	1971	Nam	Hải Dương	TP	II05058	13/01/2009
		11	Nguyễn Tuấn Anh	1982	Nam	Thái Bình	TP	VI10.325	05/10/2011
		12	Nguyễn Ngọc Lân	1981	Nam	Ninh Bình	TP	VI10.386	05/10/2011
		13	Đoàn Thị Thúy	1979	Nữ	Hà Nam	TP	X15.1420	28/12/2015
		14	Nguyễn Diệu Trang	1980	Nữ	Hà Nội	TP	X15.1426	28/12/2015
		15	Nguyễn Ngọc Dương	1966	Nam	Hà Nội	PP	VII11.505	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		16	Vũ Xuân Tùng	1984	Nam	Hải Dương	PP	VII11.691	27/9/2012
		17	Ngô Hoàng Hà	1989	Nam	Hưng Yên	PP	IX14.1100	20/01/2015
		18	Nguyễn Trường Minh	1984	Nam	Thái Bình	PP	IX14.1154	20/01/2015
		19	Nguyễn Thị Thanh Hà	1987	Nữ	Hải Dương	PP	X15.1280	28/12/2015
		20	Hà Văn Xuyên	1987	Nam	Thái Bình	PP	X15.1452	28/12/2015
		21	Trần Việt Anh	1969	Nam	Hưng Yên	TP	XII17.1666	21/12/2017
		22	Ngô Anh Minh	1978	Nam	Hưng Yên	PP	XII17.1789	21/12/2017
		23	Nguyễn Đức Trọng	1989	Nam	Hà Nội	PP	XII17.1874	21/12/2017
		24	Nguyễn Thanh Hưng	1985	Nam	Hưng Yên	PP	XIII18.1980	27/12/2018
		25	Hà Tiến Sỹ	1983	Nam	Thái Bình	PGĐCN	XIV19.2272	16/12/2019
		26	Nguyễn Hồng Sơn	1991	Nam	Nghệ An	TĐV	XIV19.2269	16/12/2019
		27	Nguyễn Viết Sơn	1989	Nam	Hà Nội	TĐV	XIV19.2271	16/12/2019
		28	Phạm Xuân Chiến	1993	Nam	Hải Dương	TĐV	XIII18.1917	27/12/2018
14	016	Công ty CP Tư vấn Thẩm định giá VCHP							
		1	Nguyễn Thị Hiền	1970	Nữ	Hải Phòng	TGD	II05041	13/01/2009

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Nguyễn Mạnh Cường	1982	Nam	Hải Phòng	PTGD	X15.1247	28/12/2015
		3	Nguyễn Thị Trang	1981	Nữ	Hải Dương	TĐV	VII11.673	27/9/2012
		4	Trần Thị Thu Huyền	1987	Nữ	Hải Phòng	PTGD	VII11.570	27/9/2012
		5	Đặng Thái Sơn	1992	Nam	Hà Nam	TĐV	XIII18.2042	27/12/2018
		6	Phan Thu Hà	1983	Nữ	Nghệ An	TĐV	XIII18.1953	27/12/2018
		7	Nguyễn Thu Trang	1989	Nữ	Hải Dương	TĐV	XIII18.2077	27/12/2018
		8	Nguyễn Thị Lan Phương	1991	Nữ	Hải Dương	TĐV	XIV19.2251	16/12/2019
		Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Thẩm định giá VCHP (Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh)							
		1	Nguyễn Ái Việt	1980	Nam	Hải Phòng	GD CN	IX14.1230	20/01/2015
		2	Nguyễn Đức Chử	1971	Nam	Nam Định	TĐV	XII17.1678	21/12/2017
		Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Thẩm định giá VCHP (Chi nhánh tại Hà Nội)							
		1	Phí Thị Mai	1982	Nữ	Thái Bình	PTGD, GD CN	VI10.394	5/10/2011
		2	Bùi Văn Thành	1992	Nam	Hải Phòng	TĐV	XII17.1842	21/12/2017
15	017	Công ty CP Thẩm định giá IVC Việt Nam							
		1	Phan Văn Hà	1972	Nữ	Nghệ An	CT HĐQT, TGD	II05039	13/01/2009

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Lê Hoàng Dũng	1982	Nam	Thanh Hóa	GD TD	VIII1.495	27/9/2012
		3	Nguyễn Quỳnh Trang	1984	Nữ	Hưng Yên	GD TD	VIII13.1010	10/12/2013
		4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1986	Nữ	Phú Thọ	TP	X15.1235	28/12/2015
		5	Nguyễn Thu Thủy	1980	Nữ	Quảng Nam	TĐV	VII1.665	27/9/2012
		6	Hoàng Khánh Nga	1982	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	VIII13.878	10/12/2013
16	018	Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế							
		1	Nguyễn Bá An	1972	Nam	Nghệ An	GD	III06087	13/01/2009
		2	Nguyễn Văn Thọ	1978	Nam	Thái Bình	PGD	IX14.1202	20/01/2015
		3	Nguyễn Tiến Dũng	1984	Nam	Phú Thọ	PGD	VIII18.1934	27/12/2018
		4	Mai Anh Sơn	1984	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VIII13.937	10/12/2013
		5	Lê Văn Hòa	1989	Nam	Hải Dương	TĐV	XI16.1506	22/12/2016
17	019	Công ty CP Giám định Thẩm định Sài Gòn							
		1	Nguyễn Xuân Trường	1975	Nam	Bình Định	CT HĐQT, TGD	IX14.1224	20/01/2015
		2	Lê Quang Vinh	1986	Nam	Bến Tre	PTGD	X15.1447	28/12/2015
		3	Nguyễn Thị Kiều My Lan Hương	1986	Nữ	Bình Định	PTGD	VIII1.560	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		4	Lê Thị Hải Vân	1988	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	IX14.1227	20/01/2015
		5	Phan Thị Hồng Ngọc	1981	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	XII17.1807	21/12/2017
		<i>Chi nhánh Công ty CP Giám định Thẩm định Sài Gòn tại Đà Nẵng</i>							
		1	Kiều Quốc Trung	1980	Nam	Quảng Nam	GD CN	X15.1434	28/12/2015
		2	Nguyễn Văn Tiến	1990	Nam	Quảng Nam	TĐV	XI16.1628	22/12/2016
18	020	Công ty CP Thương mại Dịch vụ và Tư vấn Hồng Đức							
		1	Huỳnh Hồng Đức	1978	Nam	Long An	GD	V09.230	01/07/2010
		2	Nguyễn Tăng Đông	1980	Nam	Đà Nẵng	PGĐ	VII11.511	27/9/2012
		3	Lê Phương Đông	1978	Nữ	Bình Định	PGĐ	XII17.1703	21/12/2017
		4	Nguyễn Ngọc Oánh	1973	Nam	Quảng Ngãi	PGĐ	XII17.1816	21/12/2017
		5	Đông Hoàng Hiệp	1973	Nam	Nam Định	PCT HĐQT	XIV19.2173	16/12/2019
		6	Trần Trương Hà Thanh	1991	Nữ	Long An	TĐV	XIV19.2312	16/12/2019
19	021	Công ty CP Tư vấn - Dịch vụ về Tài sản - Bất động sản DATC							
		1	Đình Quang Vũ	1957	Nam	Hải Phòng	TGD	06161	13/01/2009
		2	Nguyễn Đức Hòa	1973	Nam	Hà Nội	PTGD	XI16.1504	22/12/2016

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Đỗ Xuân Nam	1977	Nam	Hải Phòng	PTGD	IV06196	13/01/2009
		4	Đặng Xuân Toàn	1974	Nam	Phú Thọ	TB	XII17.1867	21/12/2017
		5	Trần Thị Lan Phương	1979	Nữ	Nghệ An	TB	III06122	13/01/2009
		6	Nguyễn Trọng Lĩnh	1977	Nam	Nghệ An	PB	IV06189	13/01/2009
		7	Đặng Xuân Trường	1977	Nam	Thái Bình	TĐV	IX14.1223	20/01/2015
		8	Phùng Hải Vinh	1981	Nam	Nghệ An	TĐV	IX14.1229	20/01/2015
		9	Lê Minh Quang	1984	Nam	Thanh Hóa	TĐV	X15.1381	28/12/2015
		10	Đỗ Quang Hưng	1982	Nam	Thái Bình	PB	XIII18.1978	27/12/2018
		11	Trần Hữu Nho	1980	Nam	Nam Định	PB	XIV19.2239	16/12/2019
		12	Phạm Quốc Triệu	1985	Nam	Thái Bình	TĐV	XIV19.2336	16/12/2019
		Chi nhánh Công ty CP Tư vấn - Dịch vụ về Tài sản - Bất động sản DATC tại TP Huế							
		1	Hồ Văn Phương	1960	Nam	Thừa Thiên Huế	PGĐ CN	V09.270	01/07/2010
		2	Trần Thị Thu Thủy	1968	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	IV06213	13/01/2009
		3	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	1980	Nữ	Quảng Trị	TĐV	VI10.362	05/10/2011
		Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh Công ty CP Tư vấn - Dịch vụ về Tài sản - Bất động sản DATC							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Trần Ngọc Linh	1979	Nam	Nghệ An	GD CN	III06109	30/10/2008
		2	Phan Văn Sĩ	1980	Nam	Quảng Nam	TĐV	VII11.639	27/09/2012
		<i>Chi nhánh Công ty CP Tư vấn - Dịch vụ về Tài sản - Bất động sản DATC tại TP Đà Nẵng</i>							
		1	Phạm Minh Tuấn	1957	Nam	Quảng Bình	GD CN	06158	13/01/2009
		2	Hoàng Thị Ngọc	1978	Nữ	Quảng Ninh	TĐV	VII11.611	27/09/2012
20	022	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam Á							
		1	Hồ Tấn Mạnh	1975	Nam	Long An	CTHĐQT kiêm TGD	V09.260	01/7/2010
		2	Võ Duy Tuấn	1989	Nam	Tiền Giang	PP	XII17.1887	21/12/2017
		3	Tạ Thị Thu Giang	1985	Nữ	Hà Nội	TĐV	XIV19.2149	16/12/2019
21	023	Công ty CP Thẩm định giá BTCVALUE							
		1	Đặng Xuân Minh	1977	Nam	Hà Tĩnh	CT HĐQT, TGD	I05020	13/01/2009
		2	Nguyễn Văn Thắng	1978	Nam	Hải Phòng	PTGD	VI10.419	5/10/2011
		3	Nguyễn Quốc Việt	1977	Nam	Nghệ An	TĐV	XI16.1655	22/12/2016
		4	Tạ Kim Thanh	1982	Nữ	Hà Nội	TĐV	XIII18.2048	27/12/2018
		<i>Công ty CP Thẩm định giá BTCVALUE – Chi nhánh Đà Nẵng</i>							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Đặng Thị Bình	1975	Nữ	Đà Nẵng	GD CN	VII11.468	27/9/2012
		2	Trần Văn Nhị	1976	Nam	Bình Định	TĐV	VIII13.898	10/12/2013
22	025	Công ty CP Giám định và Thẩm định EXIMVAS							
		1	Phạm Văn Phú	1979	Nam	Nam Định	TGD	VIII13.909	10/12/2013
		2	Nguyễn Ngọc Tỏa	1985	Nam	Long An	PTGD	VIII13.953	10/12/2013
		3	Bùi Thị Ngọc Thảo	1981	Nữ	Nghệ An	TĐV	VIII13.982	10/12/2013
		4	Phạm Văn Khánh	1982	Nam	Nam Định	TĐV	XIII18.2109	27/12/2018
23	026	Công ty TNHH Thẩm định giá Nam Việt							
		1	Nguyễn Hải Linh	1979	Nữ	Hà Nội	GD	VIII13.848	10/12/2013
		2	Lê Anh Tuấn	1979	Nam	Hà Nội	PGD	VIII13.962	10/12/2013
		3	Lê Thị Thu Hiền	1974	Nữ	Thanh Hóa	PGD	IX14.1113	20/01/2015
		4	Lê Huy Long	1982	Nam	Hải Phòng	PGD	IX14.1145	20/01/2015
		5	Lê Quốc Trung	1978	Nam	Hà Tĩnh	PGD	IX14.1221	20/01/2015
		6	Nguyễn Văn Huy	1985	Nam	Nghệ An	TĐV	IX14.1128	20/01/2015
		7	Phạm Đức Bảo	1992	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIV19.2116	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		8	Nguyễn Huy Hoàng	1989	Nam	Hà Tây	PGĐ	XIV19.2181	16/12/2019
24	027	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An							
		1	Nguyễn Phạm Thái Bình	1979	Nam	Hậu Giang	TGD	XII17.1672	21/12/2017
		2	Phạm Thị Mai Thanh	1975	Nữ	Nam Định	PTGD	VI10.422	05/10/2011
		3	Nguyễn Khánh Tuyền	1960	Nam	Nam Định	TĐV	III06138	13/01/2009
		4	Hoàng Đình Quốc Minh	1975	Nam	Khánh Hòa	TĐV	III06114	13/01/2009
		5	Nguyễn Thị Hồng	1982	Nữ	Hung Yên	TĐV	XII17.1739	21/12/2017
		Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An - Chi nhánh tại TP Đà Nẵng							
		1	Nguyễn Thiện Hòa	1961	Nam	Nghệ An	GĐ CN	I05015	13/01/2009
		2	Vương Hoàng Liêm	1960	Nam	Bến Tre	PGĐ	III06108	13/01/2009
25	028	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Trung Tín							
		1	Nguyễn Thị Hương Linh Thoại	1985	Nữ	Quảng Ngãi	GĐ	X15.1413	28/12/2015
		2	Trần Văn Thuận	1985	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	X15.1418	28/12/2015
		3	Nguyễn Hữu Thuận	1979	Nam	Bình Định	CTHĐQT, PGĐ	XI16.1617	22/12/2016
		4	Đặng Ngọc Hiền	1983	Nam	Thừa Thiên Huế	TĐV	X15.1291	28/12/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		5	Nguyễn Mỹ Hạnh	1989	Nữ	Vĩnh Phúc	TĐV	XIII18.1957	27/12/2018
26	029	Công ty TNHH Giám định & Thẩm định giá Thương Tín							
		1	Trần Vũ Khang	1975	Nam	An Giang	CT HĐTV	V09.244	01/07/2010
		2	Võ Tấn Dũng	1978	Nam	Quảng Ngãi	TGD	IX14.1082	20/01/2015
		3	Nguyễn Quốc Hùng	1978	Nam	Hà Nội	TP	X15.1309	28/12/2015
		4	Lâm Quốc Tiến	1982	Nam	TP. HCM	PTGD	XII17.1864	21/12/2017
		5	Lê Thị Phương	1990	Nữ	Thanh Hóa	TP	XII17.1818	21/12/2017
27	030	Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân							
		1	Võ Xuân An	1975	Nam	Bình Định	GD	IX14.1039	20/01/2015
		2	Phạm Thị Kim Phụng	1980	Nữ	Lâm Đồng	TĐV	VIII13.921	10/12/2013
		3	Nguyễn Thị Anh Thu	1960	Nữ	Hà Nội	TĐV	IV06212	13/01/2009
		4	Nguyễn Xuân Tiến	1989	Nam	Đắk Lắk	TĐV	XIII18.2071	27/12/2018
		Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân							
		1	Nguyễn Thành Quân	1982	Nam	Hà Nội	GD CN	VIII1.631	27/9/2012
		2	Phạm Văn Anh	1989	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XII17.1665	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
			Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân - Chi nhánh Đà Nẵng						
		1	Nguyễn Hữu Dương	1983	Nam	Nghệ An	GD CN	VII11.504	27/09/2012
		2	Nguyễn Thị Thu Trâm	1987	Nữ	Quảng Nam	TĐV	X15.1431	28/12/2015
			Chi nhánh Cần Thơ - Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân						
		1	Đặng Thúy Uyên	1985	Nữ	An Giang	GD CN	X15.1444	28/12/2015
		2	Trần Văn Nhã	1977	Nam	Nghệ An	TĐV	IV06203	13/01/2009
		3	Lê Thanh Toàn	1988	Nam	Cà Mau	TĐV	XIV19.2285	16/12/2019
28	031		Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam						
		1	Trần Quốc Tuấn	1970	Nam	Hưng Yên	TGD	III06137	13/01/2009
		2	Ngô Bá Duy	1980	Nam	Hà Nội	GD	III06094	13/01/2009
		3	Bùi Trần Việt	1979	Nam	Hà Tĩnh	GD	III06140	13/01/2009
		4	Đỗ Chí Công	1976	Nam	Vĩnh Phúc	PGD	VI10.338	05/10/2011
		5	Lương Sơn Hà	1979	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	VII11.522	27/9/2012
		6	Nguyễn Đông Hải	1984	Nam	Hưng Yên	TĐV	VIII13.767	10/12/2013
		7	Phan Tuấn Nam	1985	Nam	Hưng Yên	TĐV	X15.1356	28/12/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		8	Lê Trọng Tuấn Phương	1978	Nam	Hà Nội	TĐV	XII17.1820	21/12/2017
		9	Đỗ Trần Trung Kiên	1992	Nam	Hà Nam	TĐV	XIV19.2196	16/12/2019
		10	Ngô Anh Tuấn	1993	Nam	Thái Bình	TĐV	XIII18.2086	27/12/2018
29	033	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn APEC							
		1	Đỗ Ngọc Hóa	1962	Nam	Thanh Hóa	GD	IV06179	13/01/2009
		2	Lữ Thị Hoa	1969	Nữ	Thanh Hóa	PGD	VIII13.797	10/12/2013
		3	Đỗ Văn Toàn	1981	Nam	Thanh Hóa	TP	VII11.669	27/9/2012
		4	Phan Thanh Tú	1978	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	VI10.431	05/10/2011
30	034	Công ty CP Giám định và Thẩm định Á Âu							
		1	Phan Hương Giang	1981	Nữ	Hà Tĩnh	TGD	VII11.515	27/9/2012
		2	Nguyễn Thị Như Hoa	1988	Nữ	Nghệ An	PTGD	XII17.1730	21/12/2017
		3	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	1979	Nữ	Nam Định	TĐV	I05002	13/01/2009
		4	Nguyễn Hữu Thoan	1983	Nam	Hải Dương	TĐV	VII11.657	27/09/2012
		Chi nhánh Công ty CP Giám định và Thẩm định Á Âu – (TP Hà Nội)							
		1	Ngô Thị Thùy Liên	1976	Nữ	Hải Phòng	GD CN	IV06187	13/01/2009

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Ngô Cao Tùng	1973	Nam	Hải Phòng	PGĐ CN	VIII1.688	27/9/2012
		3	Lê Phú Trí	1982	Nam	Sóc Trăng	TĐV	V09.296	01/07/2010
31	035	Công ty CP Thẩm định ASIAN							
		1	Đỗ Thị Yến	1968	Nữ	Hưng Yên	TGD	V09.322	09/4/2011
		2	Vũ Đức Oai	1964	Nam	Hưng Yên	TĐV	VIII13.901	10/12/2013
		3	Trần Thị Thanh Huế	1984	Nữ	Thái Nguyên	TĐV	VIII1.551	27/9/2012
		4	Nguyễn Thanh Bình	1986	Nam	Hà Nội	TĐV	XII17.1674	21/12/2017
		<i>Công ty Cổ phần Thẩm định ASIAN Chi nhánh Hà Nội</i>							
		1	Lê Anh Tuấn	1988	Nam	Thanh Hóa	GĐCN	XI16.1642	22/12/2016
		2	Nguyễn Thị Huyền	1988	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XI16.1515	22/12/2016
32	036	Công ty TNHH Tư vấn GNT Việt Nam							
		1	Vũ Trường Giang	1983	Nam	Thái Bình	GĐ	VIII1.516	27/9/2012
		2	Nguyễn Thành Nam	1982	Nam	Bắc Ninh	PGĐ	VIII13.873	10/12/2013
		3	Đoàn Thị Hồng Hải	1984	Nữ	Hưng Yên	CT HẾTV	VIII13.765	10/12/2013
33	037	Công ty TNHH Định giá CIMEICO							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Nguyễn Bá Đại	1989	Nam	Bắc Ninh	TGĐ	XII17.1694	21/12/2017
		2	Nguyễn Thị Quyên	1979	Nữ	Bắc Ninh	TĐV	VI10.411	05/10/2011
		3	Phí Thị Thu Hiền	1980	Nữ	Thái Bình	TĐV	VII11.539	27/9/2012
		4	Nguyễn Văn Hùng	1990	Nam	Bắc Ninh	TĐV	XII17.1744	21/12/2017
		5	Vũ Anh Tuấn	1992	Nam	Hà Nam	TĐV	XIII18.2087	27/12/2018
34	038	Công ty CP Thẩm định giá Hoàng Gia							
		1	Phạm Thị Bình	1956	Nữ	Ninh Bình	TGĐ	I05004	13/01/2009
		2	Nguyễn Chí Nguyên	1986	Nam	Quảng Ngãi	TP	VII11.614	27/9/2012
		3	Lê Minh Hiền	1979	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VII11.537	27/9/2012
35	039	Công ty CP Thẩm định Giám định Cửu Long							
		1	Trần Văn Hoài	1972	Nam	Phú Yên	TGĐ	III06101	13/01/2009
		2	Nguyễn Phúc Hậu	1989	Nam	Hậu Giang	PTGĐ	X15.1290	28/12/2015
		3	Đỗ Quốc Việt	1990	Nam	Phú Yên	GĐ CN	XI16.1654	22/12/2016
		4	Phan Lâm Huy	1988	Nam	Đồng Tháp	TP	XII17.1749	21/12/2017
		5	Phan Đình Thanh	1992	Nam	Ninh Bình	TĐV	XIV19.2310	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
36	040	Công ty CP Thẩm định giá Việt Tín							
		1	Nguyễn Quốc Tiến	1984	Nam	Bình Định	GĐ	XIV19.2281	16/12/2019
		2	Nguyễn Duy Nhân	1979	Nam	Bến Tre	PGĐ	V09.266	01/07/2010
		3	Trương Thị Hồng	1956	Nữ	Tây Ninh	TĐV	06217Đ1	13/01/2009
		4	Nguyễn Thành Chương	1982	Nam	Cần Thơ	TĐV	XIII18.1920	27/12/2018
		5	Nguyễn Huỳnh Đối	1985	Nam	Sóc Trăng	TĐV	XIII18.1945	27/12/2018
		6	Trần Thị Kiều Chi	1976	Nữ	Long An	TĐV	XIII18.1916	27/12/2018
		7	Nguyễn Quỳnh Anh	1986	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	XI16.1454	27/12/2018
		8	Nguyễn Thị Lan Anh	1989	Nữ	Hà Nội	TĐV	XIII18.1903	27/12/2018
		<i>Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Thẩm định giá Việt Tín</i>							
		1	Nguyễn Đức Hạnh	1980	Nam	Hà Nội	GĐCN	XI16.1493	22/12/2016
		2	Nguyễn Trung Nhó	1990	Nam	Vĩnh Phúc	TĐV	XIII17.1812	21/12/2017
		<i>Chi nhánh Quảng Ngãi - Công ty CP Thẩm định giá Việt Tín</i>							
		1	Lê Ngọc Hoài Văn	1983	Nữ	Quảng Ngãi	GĐCN	VIII13.1024	10/12/2013
		2	Trương Thị Phận	1993	Nữ	Quảng Ngãi	TĐV	XIV19.2241	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
37	041	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC							
		1	Lê Thành Công	1975	Nam	Bắc Giang	CT HĐQT	II05033	13/01/2009
		2	Vũ Thế Hùng	1981	Nam	Hà Nam	TGD	X15.1310	28/12/2015
		3	Phan Thanh Quân	1981	Nam	Quảng Bình	PTGD	VIII13.925	10/12/2013
		4	Lê Trung	1979	Nam	Hà Nội	PTGD	X15.1435	28/12/2015
		5	Nguyễn Hồng Sơn	1968	Nam	Nghệ An	TP	VIII13.940	10/12/2013
		6	Tạ Quốc Huy	1989	Nam	Thái Bình	TP	IX14.1129	20/01/2015
		Chi nhánh Quảng Ngãi - Công ty CP Thẩm định giá Việt Tín							
		7	Lý Trí Hùng	1978	Nam	Hà Nội	TĐV	VII11.553	27/9/2012
		8	Nguyễn Sơn Tùng	1981	Nam	Hà Nội	TĐV	VI10.438	10/5/2011
38	042	Công ty CP Thẩm định và Công nghệ Việt Nam							
		1	Nguyễn Văn Hoi	1967	Nam	Hà Tĩnh	CT HĐQT	III06100	13/01/2009
		2	Bùi Thị Hồng Minh	1972	Nữ	Nghệ An	TGD	VII11.601	27/9/2012
		3	Nguyễn Thị Hương	1979	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	VII11.559	27/9/2012
39	043	Công ty TNHH Kiểm toán ASCO							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Nguyễn Thanh Khiết	1974	Nam	Quảng Bình	TGD	VI10.380	05/10/2011
		2	Lê Đức Lương	1977	Nam	Thanh Hóa	PTGD	VII11.598	27/09/2012
		3	Đào Thanh Tú	1981	Nam	Hà Nam	PTGD	VIII13.960	10/12/2013
		4	Nguyễn Ngọc Tuyền	1980	Nam	Hà Nội	PTGD	VIII13.967	10/12/2013
		5	Phạm Thị Tổ Loan	1978	Nữ	Hải Dương	TĐV	VI10.391	05/10/2011
		6	Trần Thị Minh Phương	1983	Nữ	Thái Bình	TĐV	VIII13.919	10/12/2013
		7	Đặng Minh Thu	1983	Nữ	Thái Bình	TĐV	VIII13.994	10/12/2013
		8	Vũ Minh Cường	1984	Nam	Ninh Bình	TĐV	IX14.1061	20/01/2015
		9	Nguyễn Viết Hành	1973	Nam	Quảng Bình	TĐV	IX14.1108	20/01/2015
		10	Đặng Hiền Lương	1983	Nam	Nghệ An	TĐV	X15.1345	28/12/2015
		11	Chu Thị Mai	1980	Nữ	Thái Bình	TĐV	X15.1347	28/12/2015
		12	Đặng Kim Trung	1981	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	X15.1433	28/12/2015
		13	Phạm Huy Khải	1982	Nam	Bắc Ninh	TĐV	XI16.1527	22/12/2016
		14	Vũ Thị Tâm	1988	Nữ	Hải Dương	TĐV	XI16.1599	22/12/2016
		15	Nguyễn Tiến	1990	Nam	Hà Nam	TĐV	XI16.1627	22/12/2016

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		16	Lã Quang Trung	1985	Nam	Hà Nội	TĐV	XI16.1636	22/12/2016
		17	Nguyễn Quốc Trung	1981	Nam	Hà Nội	TĐV	XI16.1637	22/12/2016
		18	Nguyễn Quốc Hoan	1981	Nam	Phú Thọ	TĐV	XII17.1733	21/12/2017
		19	Doãn Văn Tinh	1983	Nam	Nam Định	TĐV	XII17.1865	21/12/2017
		20	Trần Anh Tuấn	1988	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XII17.1886	21/12/2017
		21	Phan Đình Dũng	1992	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XIII18.1931	27/12/2018
		22	Nguyễn Hoàng Thanh	1989	Nam	Phú Thọ	PTP	XIII18.2047	27/12/2018
		23	Phan Đăng Khánh	1980	Nam	Hải Phòng	GĐ CN	VIII13.841	10/12/2013
		Công ty TNHH Kiểm toán ASCO - Chi nhánh Thẩm định giá Miền Nam							
		1	Nguyễn Văn Thắng	1974	Nam	Quảng Bình	GĐ CN	X15.1408	28/12/2015
		2	Nguyễn Lê Hữu Hà	1986	Nam	Hà Nội	TĐV	X15.1279	28/12/2015
		Công ty TNHH Kiểm toán ASCO – Chi nhánh miền Bắc							
		1	Nguyễn Thành Tuấn	1979	Nam	Hà Nội	GĐ CN	XIII18.2089	27/12/2018
		2	Lê Tuấn Quang	1986	Nam	Nghệ An	TĐV	XI16.1587	22/12/2016
		3	Nguyễn Trung Hòa	1983	Nam	Hưng Yên	TĐV	XIV19.2177	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
			Công ty TNHH Kiểm toán ASCO - Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh						
		1	Hứa Thoại Quyền	1979	Nữ	An Giang	TĐV	XIV19.2261	16/12/2019
		2	Đặng Trần Kiên	1979	Nam	Hà Nội	GĐCN	XIV19.2195	16/12/2019
40	044		Công ty CP Thẩm định giá Indochina						
		1	Nguyễn Văn Phong	1978	Nam	Hà Nội	GĐ	VI10.405	05/10/2011
		2	Võ Thanh Hoàn	1981	Nam	Hà Tĩnh	PGĐ	VI10.368	05/10/2011
		3	Phạm Thái Bình	1978	Nam	Thái Bình	TĐV	VIII11.472	27/9/2012
		4	Đỗ Quốc Hưng	1978	Nam	Phú Thọ	TĐV	VIII11.555	27/9/2012
		5	Bùi Đăng Định	1980	Nam	Hưng Yên	TĐV	IX14.1089	20/01/2015
41	045		Công ty TNHH Thẩm định giá Bắc Việt						
		1	Từ Văn Hoàng	1993	Nam	Hải Dương	GĐ	XIII18.1970	27/12/2018
		2	Tạ Huy Đăng	1974	Nam	Hà Nội	TĐV	V09.228	01/07/2010
		3	Trần Thị Thu Hằng	1987	Nữ	Thái Bình	TĐV	IX14.1112	20/01/2015
42	046		Công ty CP Giám định Thẩm định Nước Việt						
		1	Nguyễn Quyết Chiến	1953	Nam	TP. Hồ Chí Minh	GĐ	VIII11.475	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Nguyễn Thụy Ngọc Hạnh	1983	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	PGĐ	IX14.1111	20/01/2015
		3	Vũ Minh Tâm	1988	Nữ	Thái Bình	TĐV	XI16.1596	22/12/2016
		4	Nguyễn Trọng Thảo	1990	Nam	TP Hồ Chí Minh	TĐV	XII17.1846	21/12/2017
43	047	Công ty CP Thẩm định giá Thương Tín							
		1	Nguyễn Hoàng Hưng	1978	Nam	Bình Định	GD	IV06183	13/01/2009
		2	Nguyễn Viết Phúc	1979	Nam	Hà Nam	TĐV	V09.311	19/10/2010
		3	Nguyễn Đức Thiện	1981	Nam	Ninh Bình	TĐV	X15.1412	28/12/2015
		4	Nguyễn Thị Thu Thủy	1992	Nữ	Bắc Ninh	TĐV	XIII18.2066	27/12/2018
		5	Trần Võ Lê Thanh	1992	Nam	An Giang	TĐV	XIV19.2313	16/12/2019
		6	Hà Đức Nghĩa	1991	Nam	Khánh Hòa	TĐV	XIV19.2230	16/12/2019
44	048	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá HK							
		1	Trần Mạnh Khang	1983	Nam	Bắc Giang	GD	VI10.379	05/10/2011
		2	Từ Quang Hà	1980	Nam	Thái Bình	CTHĐTV, PGĐ	VII11.527	27/09/2012
		3	Nguyễn Thị Huệ	1987	Nữ	Phú Thọ	TĐV	XI16.1512	22/12/2016
45	049	Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Thẩm định giá Đông Á							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Hoàng Trọng Hùng	1957	Nam	Hà Tĩnh	TGD	IV06182	13/01/2009
		2	Nguyễn Thị Kim Anh	1990	Nữ	Hà Nam	TĐV	XIII18.1902	27/12/2018
		3	Nguyễn Thị Phương Ly	1992	Nữ	Nghệ An	TĐV	XIII18.2007	27/12/2018
		Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Thẩm định giá Đông Á – Chi nhánh Hà Nội							
		1	Nguyễn Thị Nhạn	1961	Nữ	Thái Bình	PTGD, GĐCN	VII11.616	27/09/2012
		2	Nguyễn Thị Hương Lan	1981	Nữ	Hà Tĩnh	TP	VII11.583	27/09/2012
46	050	Công ty TNHH Thẩm định giá và Đại lý thuế Việt Nam							
		1	Nguyễn Tuấn Duy	1983	Nam	Quảng Ninh	CTHĐTV, TGD	VI10.352	05/10/2011
		2	Lê Thị Tuyết	1983	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	VIII13.969	10/12/2013
		3	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	1990	Nữ	Quảng Ninh	PGĐ khối	XIII18.1906	27/12/2018
		4	Phạm Thị Thu Hương	1993	Nữ	Hải Dương	PGĐ khối	XIII18.1982	27/12/2018
		5	Mai Văn Trọng	1986	Nam	Nam Định	TĐV	IX14.1220	20/01/2015
		6	Nguyễn Thu Trang	1982	Nữ	Hà Nam	TĐV	XIII18.2076	27/12/2018
47	051	Công ty CP Thẩm định giá Việt Thanh							
		1	Dương Trí Phong	1982	Nam	Quảng Đông, Trung Quốc	GĐ	XIV19.2242	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Nguyễn Thị Huyền Trang	1989	Nữ	TP. HCM	PGĐ	IX15.1427	28/12/2015
		3	Nguyễn Thị Tổ Quyên	1993	Nữ	Bến Tre	TĐV	XIV19.2262	16/12/2019
48	052	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Hà Nội							
		1	Nguyễn Thị Diệu Linh	1982	Nữ	Hà Tĩnh	CTHĐQT, TGD	VIII11.589	27/09/2012
		2	Nguyễn Ngọc Thắng	1978	Nam	Hưng Yên	PTGD	IX14.1198	20/01/2015
		3	Sơn Hồng Hạnh	1968	Nữ	Hà Nội	TĐV	VII11.536	27/9/2012
		4	Nguyễn Đức Phương	1991	Nam	Hưng Yên	TĐV	XIII18.2030	27/12/2018
49	053	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thế hệ mới							
		1	Nguyễn Công Tiến	1965	Nam	Nghệ An	CTHĐQT, TGD	I05025	13/01/2009
		2	Nguyễn Thị Hồng	1976	Nữ	Nghệ An	PTGD	VIII11.548	27/09/2012
		3	Hồ Nguyễn Ngọc Phương	1983	Nam	Nghệ An	PTGD	IX14.1177	20/01/2015
		4	Hồ Ngọc Tuấn	1953	Nam	Nghệ An	TĐV	06085Đ1	13/01/2009
		5	Nguyễn Thị Phương	1977	Nữ	Nghệ An	TĐV	IX14.1180	20/01/2015
50	054	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á							
		1	Giáp Đăng Khoa	1980	Nam	Bắc Giang	CTHĐTV, TGD	VII11.575	27/09/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Nguyễn Văn Don	1988	Nam	Hà Nội	TĐV	VIII13.741	10/12/2013
		3	Nguyễn Thị Thúy Lan	1983	Nữ	Hưng Yên	TĐV	XIII18.2000	27/12/2018
51	056	Công ty TNHH Thẩm định giá MHD							
		1	Trần Khánh Du	1985	Nam	Bình Định	CT HĐQT, GD	IX14.1068	20/01/2015
		2	Nguyễn Lê Hà	1984	Nữ	Long An	PGĐ	VII11.523	27/9/2012
		3	Hồ Bình Minh	1985	Nam	Đà Nẵng	TĐV	IX14.1153	20/01/2015
		4	Trần Minh Tuấn	1980	Nam	Đồng Nai	TĐV	VIII13.957	10/12/2013
		5	Phan Nguyên Uyên Hạ	1988	Nữ	Quảng Trị	GĐCN	X15.1283	28/12/2015
		6	Lê Ngọc Ánh	1990	Nam	Nghệ An	TĐV	XII17.1669	21/12/2017
		7	Phan Thị Hiền Nhân	1991	Nữ	Nghệ An	TĐV	XII16.1564	22/12/2016
		8	Nguyễn Thị Kim Uyên	1993	Nữ	Quảng Nam	TĐV	XIV19.2343	16/12/2019
		9	Đoàn Khắc Anh Dũng	1983	Nam	Cà Mau	TĐV	XII17.1687	21/12/2017
		Công ty TNHH Thẩm định giá MHD – Chi nhánh Khánh Hòa							
		1	Mai Thị Tú Trinh	1990	Nữ	Bạc Liêu	GĐCN	XIII18.2079	27/12/2018
		2	Mai Xuân Nhật	1991	Nam	Khánh Hòa	TĐV	XII17.1810	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
52	057	Công ty CP Thẩm định giá - Đấu giá tài sản Vĩnh Phúc							
		1	Trần Trung Học	1958	Nam	Vĩnh Phúc	CT HĐQT, GD	06147	13/01/2009
		2	Nguyễn Văn Chiến	1982	Nam	Vĩnh Phúc	PGĐ	VIII1.476	27/9/2012
		3	Trần Đức Hạnh	1985	Nam	Vĩnh Phúc	PGĐ	VIII13.780	10/12/2013
53	058	Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI - Việt Nam							
		1	Nguyễn Đăng Khoa	1970	Nam	Quảng Ngãi	GD	VII1.578	27/9/2012
		2	Trương Bá Thuận	1985	Nam	Quảng Bình	CT HĐQT	VII1.658	27/9/2012
		3	Lê Đình Ái	1972	Nam	Ninh Bình	PGĐ	VI10.332	05/10/2011
		4	Võ Tổ Uyên	1982	Nữ	Bình Định	TĐV	XIII18.2097	27/12/2018
54	060	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt							
		1	Nguyễn Minh Tiến	1970	Nam	Hà Nam	GD	VIII13.949	10/12/2013
		2	Nguyễn Thị Lan	1959	Nữ	Thanh Hóa	CTHĐTV	X15.1333	28/12/2015
		3	Nguyễn Ngọc Tuấn	1968	Nam	Quảng Ngãi	PGĐ	VI10.435	05/10/2011
		4	Nguyễn Hoàng Hồ Nam	1987	Nam	Thanh Hóa	TĐV	X15.1354	28/12/2015
		5	Tạ Văn Dương	1991	Nam	Hà Nam	TĐV	XII17.1693	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
			<i>Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt</i>						
		1	Bùi Ngọc Vương	1979	Nam	Thanh Hóa	PGĐ	VI10.450	05/10/2011
		2	Bùi Ngọc Hà	1973	Nam	Thanh Hóa	PP	VIII13.759	10/12/2013
		3	Mai Thị Trinh	1991	Nữ	Nam Định	TĐV	XIV19.2337	16/12/2019
			<i>Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt - Chi nhánh phía Bắc</i>						
		1	Bùi Thị Ngọc Lân	1975	Nữ	Thanh Hóa	GD CN	VI10.387	05/10/2011
		2	Phạm Văn Cường	1971	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VIII13.739	10/12/2013
55	061		Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K						
		1	Từ Quỳnh Hạnh	1961	Nữ	Thái Bình	TGD	VIII13.779	10/12/2013
		2	Nguyễn Quý Trọng	1984	Nam	Hà Nội	PTGD	XIII17.1875	21/12/2017
		3	Dương Thị Hằng	1984	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	VIII13.782	10/12/2013
		4	Nguyễn Ngọc Thường	1988	Nam	Thái Bình	TĐV	XIII18.2064	27/12/2018
		5	Từ Quang Sáng	1987	Nam	Thái Bình	TĐV	XIII18.2038	27/12/2018
		6	Khuất Hữu Thành	1987	Nam	Hà Nội	TĐV	XIII18.2052	27/12/2018
		7	Phạm Văn Thanh	1959	Nam	Thanh Hóa	TĐV	III06128	13/01/2009

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
			<i>Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K</i>						
		1	Đào Ngọc Hoàng	1964	Nam	Đà Nẵng	GD CN	VI10.369	05/10/2011
		2	Nguyễn Thị Hiền	1988	Nữ	Nghệ An	TĐV	XIV19.2168	16/12/2019
56	062		Công ty TNHH Tư vấn Thuế, Kế toán & Kiểm toán AVINA – IAFC						
		1	Nguyễn Quốc Hùng	1969	Nam	Nam Định	GD	VIII13.813	10/12/2013
		2	Lại Văn Hùng	1977	Nam	Bắc Ninh	PGĐ	VIII13.808	10/12/2013
		3	Ông Thế Đức	1978	Nam	Bắc Giang	PGĐ	VII11.513	27/09/2012
		4	Nguyễn Văn Vinh	1990	Nam	Bắc Giang	PGĐ	XII17.1900	21/12/2017
		5	Trịnh Quốc Huy	1984	Nam	Thanh Hoá	TĐV	VII11.563	27/9/2012
57	063		Công ty TNHH Đấu giá và Thẩm định giá Bảo Tín						
		1	Nguyễn Trương Ngọc Cương	1984	Nữ	Kiên Giang	GD	VIII13.737	10/12/2013
		2	Văn Tuyết Ngân	1971	Nữ	Khánh Hòa	TĐV	III06115	13/01/2009
		3	Chu Việt Khánh	1985	Nam	Phủ Thọ	TĐV	XII17.1766	21/12/2017
			<i>Công ty TNHH Đấu giá và Thẩm định giá Bảo Tín - Chi nhánh tại Khánh Hòa</i>						
		1	Vũ Cao Cần	1988	Nam	Hưng Yên	GĐCN	X15.1243	28/12/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Đặng Ngọc Hà	1988	Nữ	Nghệ An	TĐV	X15.1278	28/12/2015
58	064	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Việt Nam							
		1	Phạm Hà Minh	1982	Nam	Hà Tĩnh	CT HĐQT, TGD	IX14.1156	20/01/2015
		2	Bùi Thị Thùy Hân	1987	Nữ	Hải Phòng	TĐV	VIII13.787	10/12/2013
		3	Phạm Thị Phương Anh	1982	Nữ	Thái Bình	TĐV	XIII18.1905	27/12/2018
		4	Cao Kim Ngân	1974	Nữ	Hà Nội	TĐV	IX14.1163	20/01/2015
		5	Mai Xuân Khoa	1988	Nam	Khánh Hòa	TĐV	XII17.1768	21/12/2017
59	065	Công ty CP Thẩm định giá và Thi công xây dựng Đại An							
		1	Vũ Thị Kiều Nguyệt Nga	1986	Nữ	Nam Định	GD	XII17.1802	21/12/2017
		2	Vũ Đức Cường	1979	Nam	Nam Định	TĐV	VIII13.740	10/12/2013
		3	Trần Anh Tuấn	1985	Nam	Nam Định	TĐV	XIV19.2294	16/12/2019
60	066	Công ty CP Thẩm định giá Hải Phòng							
		1	Nguyễn Ngọc Phan	1966	Nam	Thái Bình	GD	VIII13.904	10/12/2013
		2	Đoàn Tiến Đức	1985	Nam	Hải Phòng	TĐV	VI10.344	05/10/2011
		3	Nguyễn Thị Thanh Thùy	1983	Nữ	Thái Bình	TĐV	XII17.1859	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
61	067	Công ty CP Giám định và Thẩm định tài sản Việt Nam							
		1	Trần Lê Mạnh Hùng	1993	Nam	Hà Tĩnh	TGD	XIII18.1973	27/12/2018
		2	Nguyễn Xuân Tiên	1994	Nam	Bắc Ninh	CT HĐQT, PTGD	XIV19.2279	16/12/2019
		3	Đặng Trọng Nghĩa	1978	Nam	Vĩnh Phúc	PTGD	IV06201	13/01/2009
		4	Hàn Chí Dũng	1980	Nam	Thanh Hóa	PTGD	IX14.1073	20/01/2015
		5	Nguyễn Phúc Dũng	1989	Nam	Quảng Ninh	PTGD	IX14.1076	20/01/2015
		6	Nguyễn Lưu Hoàng	1990	Nam	Quảng Bình	PTGD	XII17.1735	21/12/2017
		7	Ngô Thanh Tân	1979	Nam	Nghệ An	PTGD	XII17.1836	21/12/2017
		8	Đỗ Anh Tuấn	1988	Nam	Phú Thọ	PTGD	XII17.1883	21/12/2017
		9	Bùi Việt Linh	1984	Nam	Nghệ An	TĐV	VIII13.847	10/12/2013
		Công ty CP Giám định và Thẩm định tài sản Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh							
		1	Nguyễn Hoàng Hải	1981	Nam	Ninh Bình	GD CN	XIV19.2155	16/12/2019
		2	Nguyễn Trí Tâm	1984	Nam	Phú Yên	PGĐCN	X15.1397	28/12/2015
		3	Nguyễn Thanh Nhật	1990	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XIV19.2237	16/12/2019
		Công ty CP Giám định và Thẩm định tài sản Việt Nam - Chi nhánh Miền Tây							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Nguyễn Văn Nghĩa	1983	Nam	Sóc Trăng	GĐCN	XII17.1806	21/12/2017
		2	Nguyễn Minh Kha	1979	Nam	Cà Mau	TĐV	XII17.1764	21/12/2017
		Công ty CP Giám định và Thẩm định tài sản Việt Nam – Chi nhánh Miền Nam							
		1	Lê Đức Nhân	1986	Nam	Quảng Trị	GĐ CN	XI16.1563	22/12/2016
		2	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1990	Nữ	Hưng Yên	TĐV	XI16.1558	22/12/2016
		3	Bùi Minh Đức	1992	Nam	Hải Dương	TĐV	XIII18.1947	27/12/2018
62	068	Công ty TNHH Giám định Thẩm định Vimexcontrol							
		1	Phạm Xuân Phúc	1985	Nam	Thái Bình	CT HĐQT, TGD	X15.1375	28/12/2015
		2	Bùi Quốc Nam	1985	Nam	Thanh Hóa	PGĐ	XI16.1556	22/12/2016
		3	Phạm Thị Thùy Linh	1987	Nữ	Ninh Bình	TĐV	X15.1339	28/12/2015
		4	Lê Nam Hải	1971	Nam	Tiền Giang	TĐV	V09.237	1/07/2010
		5	Lê Văn Tuấn	1985	Nam	Thừa Thiên Huế	TĐV	XII17.1889	21/12/2017
63	069	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt							
		1	Lưu Thị Thúy Anh	1963	Nữ	Phú Thọ	TGD	VIII13.713	10/12/2013
		2	Nguyễn Thị Hồng Thanh	1960	Nữ	Nghệ An	PTGD	VI10.421	05/10/2011

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Đào Duy Hưng	1978	Nam	Bắc Giang	TĐV	XIII18.1976	27/12/2018
		4	Nguyễn Văn Tân	1981	Nam	Nghệ An	TĐV	X15.1398	28/12/2015
		5	Nguyễn Thị Lan Hương	1987	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	XII17.1757	21/12/2017
		6	Nguyễn Thị Hạnh	1982	Nữ	Nghệ An	TĐV	XIII18.1959	27/12/2018
		7	Vũ Thị Thiết	1990	Nữ	Hải Dương	TĐV	XIII18.2055	27/12/2018
64	072	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Phương Nam							
		1	Trịnh Hồng Thịnh	1979	Nữ	Thanh Hóa	GĐ	IV06210	13/01/2009
		2	Nguyễn Thị Phương Ngọc	1963	Nữ	Hà Nội	PGĐ	VI10.400	05/10/2011
		3	Dương Thanh Bình	1984	Nữ	Hà Nội	TĐV	VI10.336	05/10/2011
		4	Huỳnh Nữ Ngọc Diệp	1983	Nữ	Bình Định	TĐV	XII17.1679	21/12/2017
65	074	Công ty CP Dịch vụ thẩm định giá Việt Nam							
		1	Võ Anh Đức	1978	Nam	Nghệ An	TGD	VI10.345	05/10/2011
		2	Đinh Thị Hoài Anh	1988	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII13.709	10/12/2013
		3	Vũ Thị Hoài Anh	1985	Nữ	Ninh Bình	TĐV	VIII13.718	10/12/2013
		4	Nguyễn Vũ Hải	1986	Nam	Hà Nam	TĐV	VIII13.772	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
66	075	Công ty CP Định giá và Tư vấn Đầu tư Đà Nẵng							
		1	Nguyễn Tấn Vàng	1973	Nam	Quảng Ngãi	CT HĐQT, TGD	VIII13.1023	10/12/2013
		2	Nguyễn Thị Phi Yến	1984	Nữ	Quảng Nam	PTGD	VIII13.1035	10/12/2013
		3	Võ Thị Tuyết Hoa	1986	Nữ	Đà Nẵng	PTGD	XII17.1731	21/12/2017
67	076	Công ty TNHH Thẩm định giá VNG Việt Nam							
		1	Nguyễn Thanh Lịch	1979	Nữ	Hưng Yên	GD	IX14.1141	20/01/2015
		2	Vũ Văn Thành	1978	Nam	Hà Nam	TĐV	IX14.1193	20/01/2015
		3	Phạm Vũ Minh Phúc	1991	Nam	Nam Định	TĐV	XI16.1574	22/12/2016
		4	Đinh Thị Hà	1991	Nữ	Hải Dương	TĐV	XII17.1708	21/12/2017
		5	Phạm Ngọc Hữu	1992	Nam	Ninh Bình	TĐV	XIV19.2194	16/12/2019
		Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định giá VNG Việt Nam tại Đà Nẵng							
		1	Nguyễn Thị Kim Cúc	1980	Nữ	Đà Nẵng	GĐCN	VIII13.735	10/12/2013
		2	Phan Thị Thu Hải	1965	Nữ	Đà Nẵng	TĐV	VIII13.769	10/12/2013
		3	Lương Quang Huy	1989	Nam	Quảng Nam	TĐV	XIV19.2184	16/12/2019
		Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Thẩm định giá VNG Việt Nam							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Lê Minh Tiến	1987	Nam	Thanh Hóa	GĐCN	XIII17.1863	21/12/2017
		2	Trương Đức Hạnh	1991	Nam	Bình Định	TĐV	XIII17.1717	21/12/2017
		3	Trần Bích Ngọc	1988	Nữ	TP. HCM	TĐV	XII16.1559	22/12/2016
		4	Ngô Học Khiêm	1984	Nam	Cần Thơ	TĐV	XIV19.2202	16/12/2019
		5	Phạm Anh Tuấn	1987	Nam	Bình Định	TĐV	X15.1441	28/12/2015
68	077	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Thành Công							
		1	Nguyễn Quang Huyền	1973	Nam	Hà Nam	CT HĐTV, GĐ	VIII13.821	10/12/2013
		2	Vũ Quốc Hoàn	1985	Nam	Nam Định	TĐV	XII17.1734	21/12/2017
		3	Trần Văn Hương	1986	Nam	Hà Nam	TĐV	IX14.1134	20/01/2015
		4	Nguyễn Thị Phượng	1990	Nữ	Thái Bình	TĐV	X15.1380	28/12/2015
		Chi nhánh Miền Nam - Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Thành Công							
		1	Nguyễn Văn Bình	1980	Nam	Hà Tĩnh	GĐ CN	VII11.471	27/9/2012
		2	Trần Thị Hồng Loan	1985	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	VII11.594	27/9/2012
69	078	Công ty TNHH Thẩm định giá Tiền Phong							
		1	Bùi Đức Hiếu	1978	Nam	Ninh Bình	CT HĐTV, GĐ	VII11.542	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Nguyễn Thị Thương	1991	Nữ	Ninh Bình	TĐV	XII17.1861	21/12/2017
		3	Phạm Thị Thu Trang	1986	Nữ	Ninh Bình	TĐV	XII17.1871	21/12/2017
70	079	Công ty CP VINA SLC							
		1	Mai Đình Phương	1978	Nam	Thanh Hóa	GD	VIII13.912	10/12/2013
		2	Mai Thị Phụng	1981	Nữ	Thanh Hóa	PGD	IX14.1182	20/01/2015
		3	Nguyễn Phi Hùng	1973	Nam	Thanh Hóa	PGD	X15.1308	28/12/2015
		4	Mai Thị Loan	1976	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XI16.1537	22/12/2016
		5	Nguyễn Tiến Dũng	1977	Nam	Quảng Trị	TĐV	X15.1263	28/12/2015
		6	Ngô Việt Bách	1981	Nam	Bắc Giang	TĐV	X15.1239	28/12/2015
71	081	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT							
		1	Khương Tất Thành	1976	Nam	Hà Tây	GD	IX14.1192	20/01/2015
		2	Nguyễn Thế Anh	1978	Nam	Hải Phòng	PGD	X15.1236	28/12/2015
		3	Chu Thái Hòa	1986	Nam	Thái Bình	TĐV	XI16.1505	22/12/2016
72	082	Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá HTC Việt Nam							
		1	Trần Văn Khánh	1982	Nam	Nghệ An	TGD	XIV19.2201	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Trần Văn Tiến	1984	Nam	Phú Thọ	TĐV	XIV19.2282	16/12/2019
		3	Phạm Văn Toàn	1982	Nam	Hưng Yên	TĐV	XII16.1631	22/12/2016
		Công ty cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá HTC Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh							
		1	Lê Minh Khôi	1982	Nam	Quảng Ninh	GĐCN	XIV19.2205	16/12/2019
		2	Phạm Thu Trang	1988	Nữ	Quảng Ninh	TĐV	XII17.1870	21/12/2017
73	083	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam							
		1	Nguyễn Minh Hải	1974	Nam	Vĩnh Phúc	TGD	I05012	13/01/2009
		2	Nguyễn Sơn Thanh	1975	Nam	Hà Nội	PTGD	VII11.648	27/9/2012
		3	Lưu Quốc Thái	1970	Nam	Nam Định	PTGD	VI10.417	05/10/2011
		4	Ngô Đạt Vinh	1960	Nam	Nam Định	PTGD	II05064	13/01/2009
		5	Nguyễn Bảo Trung	1976	Nam	Nam Định	PTGD	VII11.677	27/9/2012
		6	Nguyễn Việt Long	1976	Nam	Vĩnh Phúc	PTGD	VII11.597	27/9/2012
		7	Mai Quang Hiệp	1980	Nam	Nam Định	TP	VII11.540	27/9/2012
		8	Trần Trí Dũng	1979	Nam	Nam Định	PTGD	VII11.501	27/9/2012
		9	Lê Ngọc Khuê	1966	Nam	Thanh Hóa	PTGD	II05046	13/01/2009

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		10	Nguyễn Thành Công	1984	Nam	Phú Thọ	TP	VI10.339	05/10/2011
		11	Đào Hưng Thịnh	1982	Nam	Vĩnh Phúc	PTP	VII11.655	27/9/2012
		12	Nguyễn Đình Các	1983	Nam	Nghệ An	TĐV	VIII11.474	27/9/2012
		13	Trần Thị Chúc	1988	Nữ	Thái Bình	PTP	VIII13.730	10/12/2013
		14	Lê Thùy Dương	1987	Nữ	Thanh Hóa	KTT	VIII13.754	10/12/2013
		15	Bùi Xuân Nguyên	1988	Nam	Hải Dương	TĐV	X15.1363	28/12/2015
		16	Trần Mạnh Đức	1989	Nam	Hà Nam	TĐV	XI16.1480	22/12/2016
		17	Vũ Nguyễn Phong	1981	Nam	Nam Định	TĐV	XIII18.2024	27/12/2018
		18	Bùi Quang Hợp	1981	Nam	Nam Định	TĐV	XIV19.2182	16/12/2019
		<i>Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh</i>							
		1	Trần Thị My	1987	Nữ	Thái Bình	GĐCN	VIII13.870	10/12/2013
		2	Trần Hà Kiên	1977	Nam	Nam Định	TĐV	V09.248	01/07/2010
74	084	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội							
		1	Nguyễn Ngọc Tinh	1964	Nam	Hưng Yên	CT HDTV	III06134	13/01/2009
		2	Lê Văn Dò	1960	Nam	Hà Nam	TGD	III06089	13/01/2009

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Trần Ngọc Huân	1972	Nam	Thái Bình	TP	III06102	13/01/2009
		4	Phạm Mạnh Viện	1976	Nam	Hưng Yên	TP	XIII17.1898	21/12/2017
		5	Nguyễn Thị Phần	1971	Nữ	Thái Bình	TP	V09.268	01/07/2010
		6	Đặng Ngọc Phần	1978	Nam	Thái Bình	PP	VIII13.905	10/12/2013
		7	Nguyễn Thị Yến	1992	Nữ	Hưng Yên	TĐV	XIII18.2106	27/12/2018
		8	Đoàn Thị Hải Oanh	1979	Nữ	Hà Nam	TĐV	XIII18.2021	27/12/2018
		Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội – Chi nhánh Miền Trung							
		1	Lê Văn Hưng	1987	Nam	Nghệ An	GĐCN	VIII13.828	12/10/2013
		2	Nguyễn Minh Tuệ	1976	Nữ	Hà Nội	TĐV	VI10.437	10/05/2011
		Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội							
		1	Phan Thế Linh	1979	Nam	Quảng Bình	GĐCN	IX14.1142	20/01/2015
			Nguyễn Thị Kim Phụng	1975	Nữ	Hải Phòng	TĐV	I05022	13/01/2009
		Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội tại Thanh Xuân							
		1	Trần Văn Dũng	1979	Nam	Thái Bình	GĐCN	VII11.491	27/9/2012
		2	Đỗ Mạnh Hà	1986	Nam	Hà Nam	TĐV	VII11.518	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
75	086	Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt							
		1	Trương Quang Anh	1968	Nam	Quảng Ngãi	GD	I05003	13/01/2009
		2	Ngô Phương Thảo	1967	Nữ	Quảng Ngãi	CT HĐTV	IX14.1196	20/01/2015
		3	Trịnh Thị Bích Liên	1974	Nữ	Sóc Trăng	TĐV	VI10.390	05/10/2011
		4	Trương Nguyên Trang Thanh	1978	Nữ	Cần Thơ	TĐV	VIII1.646	27/9/2012
		5	Nguyễn Thị Phương Lan	1984	Nữ	Quảng Nam	TĐV	VII1.584	16/7/2013
		6	Trần Quang Thụ	1985	Nam	Bình Thuận	PGD	XII17.1855	21/12/2017
		Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt tại Hà Nội							
		1	Phan Minh Hạnh	1976	Nam	Hà Nam	GD CN	V09.240	01/07/2010
		2	Lê Thanh Nghị	1972	Nam	Hà Nam	TĐV	I05021	13/01/2009
		Chi nhánh Phú Nhuận - Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt							
		1	Trần Việt Hùng	1978	Nam	Hà Nội	GD CN	IX14.1126	20/01/2015
		2	Trần Việt Hà	1976	Nữ	Hà Nội	TĐV	IX14.1102	20/01/2015
76	087	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Tài chính Bưu điện							
		1	Vũ Tuấn Anh	1983	Nam	Thái Bình	GD	VIII1.465	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Đào Trọng Đức	1976	Nam	Hải Phòng	CT HĐQT	IV06168	13/01/2009
		3	Dương Thu Hiền	1982	Nữ	Hà Nội	TĐV	VI10.363	05/10/2011
		4	Phạm Thị Hồng Liên	1975	Nữ	Hà Nội	TĐV	V90.251	07/01/2010
		6	Phạm Anh Tuấn	1977	Nam	Hải Dương	TĐV	XIV19.2293	16/12/2019
		7	Nguyễn Việt Dũng	1990	Nam	Hà Nội	TĐV	XIV19.2134	16/12/2019
		Chi nhánh Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Tài chính Bưu điện							
		1	Hồ Ngọc Hải	1984	Nam	Quảng Trị	GD CN	VI10.358	05/10/2011
		2	Trần Đê	1982	Nam	Thừa Thiên Huế	TĐV	X15.1271	28/12/2015
		3	Bùi Thị Thùy Hương	1989	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	XII17.1762	21/12/2017
		Chi nhánh Miền Trung - Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư tài chính Bưu điện							
		1	Đỗ Thị Hà	1973	Nữ	Thanh Hóa	GĐCN	XIV19.2152	16/12/2019
		2	Lê Văn Tùng	1992	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIV19.2299	16/12/2019
		3	Đinh Thị Hà	1992	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XIII18.1952	27/12/2018
77	088	Công ty TNHH Thẩm định giá Năm Thành Viên							
		1	Nguyễn Minh Thạch	1971	Nam	Lâm Đồng	GD	VIII13.974	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Đặng Phú Lộc	1983	Nam	Đồng Tháp	TĐV	X15.1343	28/12/2015
		3	Nguyễn Quốc Tuấn	1981	Nam	Cần Thơ	PGĐ	VII11.684	27/9/2012
		4	Bùi Thanh Minh	1986	Nam	Hà Nam	TĐV	XIII18.2011	27/12/2018
		5	Nguyễn Thanh Nhở	1983	Nam	Bình Định	TĐV	IX14.1171	20/01/2015
78	089	Công ty CP Tư vấn Tài chính và Giá cả Quảng Nam							
		1	Phạm Trường Giang	1990	Nam	Hà Nội	GĐ	XI16.1485	22/12/2016
		2	Nguyễn Thu Thảo	1992	Nữ	Quảng Nam	TĐV	XII17.1845	21/12/2017
		3	Hường Thị Xuân Hương	1988	Nữ	Quảng Nam	PGĐ	XIV19.2193	16/12/2019
		Chi nhánh thành phố Hà Nội - Công ty CP Tư vấn Tài chính và Giá cả Quảng Nam							
		1	Lê Việt Dũng	1989	Nam	Nam Định	GĐ CN	XIII18.1938	27/12/2018
		2	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	1992	Nữ	Thái Bình	TĐV	XIII18.1907	27/12/2018
79	090	Công ty CP Thẩm định giá Đông Á							
		1	Phan Hoàng Khiết	1970	Nam	Trà Vinh	TGĐ	III06107	13/01/2009
		2	Nguyễn Bốn	1971	Nam	Quảng Ngãi	PTGĐ, CTHDQT	IV06165	13/01/2009
		3	Phạm Kim Long	1983	Nam	Hà Nội	TĐV	VIII13.854	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
80	091	Công ty CP Giám định và Thẩm định giá Quốc tế							
		1	Nguyễn Văn Dũng	1978	Nam	Hà Nội	TGD	V09.233	01/07/2010
		2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1978	Nữ	Nam Định	TĐV	V09.239	01/07/2010
		3	Bùi Thị Cẩm Ngọc	1983	Nữ	Quảng Ninh	TĐV	X15.1360	21/12/2017
81	092	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Đà Nẵng							
		1	Dương Thị Mỹ Lặng	1969	Nữ	Quảng Nam	CT HĐQT, GD	V09.218	02/03/2010
		2	Đặng Thị Ân Thịnh	1961	Nữ	Thừa Thiên Huế	PGĐ	06155	13/01/2009
		3	Tạ Thiên Nga	1972	Nữ	Quảng Ngãi	PGĐ	VI10.398	05/10/2011
		4	Phan Nguyễn Linh Đa	1979	Nữ	Đà Nẵng	KTT	VI10.340	05/10/2011
		5	Nguyễn Thị Phương Thảo	1986	Nữ	Quảng Nam	TP	X15.1404	28/12/2015
		6	Trần Vĩnh Ninh	1980	Nam	Quảng Nam	PGĐ	XIII18.2020	27/12/2018
		7	Nguyễn Đình Thành	1989	Nam	Đà Nẵng	PP	XIII18.2051	27/12/2018
		8	Nguyễn Trần Lâm	1989	Nam	Quảng Nam	TP	XIII18.1998	27/12/2018
		9	Đỗ Ngọc Khoa	1990	Nam	Quảng Nam	PP	XIV19.2203	16/12/2019
82	093	Công ty CP Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Phùng Quang Hưng	1978	Nam	Vĩnh Phúc	CT HĐQT	IV06185	13/01/2009
		2	Vũ Cường	1976	Nam	Thái Bình	PTGD	II05035	13/01/2009
		3	Nguyễn Duy Đức	1989	Nam	Nghệ An	PTGD	X15.1275	28/12/2015
		4	Phan Bá Dương	1978	Nam	Vĩnh Phúc	PTGD	XI16.1472	22/12/2016
		5	Phùng Minh Anh	1982	Nam	Vĩnh Phúc	PTGD	VI10.326	05/10/2011
		6	Cù Thị Thu Nga	1983	Nữ	Phú Thọ	GĐ Ban	VIII13.877	10/12/2013
		7	Nguyễn Anh Tuấn	1989	Nam	Vĩnh Phúc	GĐ Ban	XII17.1884	21/12/2017
		8	Hoàng Thị Quế Thu	1973	Nữ	Hà Nội	TĐV	IV06211	13/01/2009
		9	Nguyễn Đức Nam	1986	Nam	Vĩnh Phúc	TĐV	XII17.1796	21/12/2017
		10	Trần Quang Huy	1985	Nam	Hà Nam	TĐV	XIV19.2185	16/12/2019
		11	Phạm Trọng Nghĩa	1992	Nam	Hà Nội	TĐV	XIV19.2232	16/12/2019
		Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty CP Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế							
		1	Lê Thanh Hải	1969	Nam	Tiền Giang	TGD GĐ CN	II05040	13/01/2009
		2	Trịnh Hoàng Liên	1979	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	IV06188	13/01/2009
		3	Nguyễn Đình Thăng	1983	Nam	Nghệ An	TĐV	VIII1.644	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
83	094	Công ty CP Giám định - Thẩm định Đông Nam Á							
		1	Trần Hùng Mệnh	1958	Nam	Hải Phòng	GD	VIII1.600	27/9/2012
		2	Nguyễn Tuấn Anh	1982	Nam	Thái Bình	PGĐ	VIII1.463	27/9/2012
		3	Lê Hải Lâm	1974	Nam	Nghệ An	TĐV	VIII13.846	10/12/2013
		4	Nguyễn Duy Thương	1960	Nam	Thái Bình	TĐV	VIII1.667	27/9/2012
84	095	Công ty CP Giám định - Thẩm định Miền Nam							
		1	Lê Ngọc Tân	1979	Nam	Bình Thuận	CT HĐQT	XIII18.2044	27/12/2018
		2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1968	Nữ	Quảng Bình	GD	VII1.703	27/9/2012
		3	Ngô Hồng Nga	1967	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	TĐV	VII1.609	27/9/2012
		4	Võ Hoàng Nghi	1958	Nam	Sóc Trăng	TĐV	VII1.610	27/9/2012
		5	Nguyễn Xuân Hùng	1987	Nam	Nghệ An	TĐV	XIII18.1974	27/12/2018
85	096	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Việt Nam							
		1	Tăng Hùng Dũng	1954	Nam	Cà Mau	GD	IX14.1080	20/01/2015
		2	Tăng Thái Bích Toàn	1986	Nữ	Cà Mau	PGĐ	IX14.1209	20/01/2015
		3	Đặng Thị Yến Linh	1984	Nữ	Tiền Giang	TĐV	VIII1.591	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		4	Trần Thị Bích Trâm	1986	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	VIII13.1018	10/12/2013
		5	Tăng Thái Bích Thông	1988	Nữ	Cà Mau	TĐV	XIV19.2326	16/12/2019
		6	Vũ Thành Trung	1975	Nam	Nam Định	TĐV	XIV19.2341	16/12/2019
86	097	Công ty TNHH Thẩm định giá Độc lập							
		1	Lê Bá Tùng	1981	Nam	Quảng Trị	CT HĐTV, GĐ	VIII1.687	27/9/2012
		2	Nguyễn Thành Long	1976	Nam	Hải Phòng	TĐV	III06111	13/01/2009
		3	Vũ Thị Bích Vân	1983	Nữ	Thái Bình	TĐV	XII17.1897	21/12/2017
87	098	Công ty CP Thẩm định giá Quảng Ninh							
		1	Nguyễn Huy Cường	1979	Nam	Hưng Yên	CT HĐQT, GĐ	IX14.1065	20/01/2015
		2	Nguyễn Tiến Hưng	1974	Nam	Hải Phòng	PGĐ	IX14.1131	20/01/2015
		3	Lê Thị Thu Trà	1980	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	XI16.1632	22/12/2016
		4	Lê Thị Hà	1980	Nữ	Hải Dương	TĐV	XI16.1487	22/12/2016
		5	Mạc Văn Trung	1985	Nam	Hải Dương	TĐV	XI16.1639	22/12/2016
		6	Nguyễn Thị Mai	1984	Nữ	Nghệ An	TĐV	XIII18.2009	27/12/2018
		7	Nguyễn Thị Thu Hằng	1989	Nữ	Quảng Ninh	TĐV	XIV19.2167	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
88	099	Công ty CP Định giá và Đầu tư Việt							
		1	Nguyễn Đình Đê	1987	Nam	Hà Nội	GD	IX14.1088	20/01/2015
		2	Trần Quang Hưng	1984	Nam	Thái Bình	PGĐ	XII6.1519	22/12/2016
		3	Nguyễn Trường Sơn	1986	Nam	Hà Nam	TĐV	VIII13.941	10/12/2013
		4	Nguyễn Hữu Sơn	1993	Nam	Hà Nội	TĐV	XIV19.2270	16/12/2019
89	100	Công ty CP Thẩm định giá Thuận Việt							
		1	Lương Trùng Dương	1981	Nam	Quảng Nam	GD	VII11.503	27/9/2012
		2	Võ Thị Như Ý	1980	Nữ	Bình Dương	PGĐ	VII11.707	27/9/2012
		3	Võ Thị Sáu	1986	Nữ	Bình Dương	TĐV	XIV19.2266	16/12/2019
90	102	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á							
		1	Vương Trung Dũng	1984	Nam	Hải Dương	GD	VIII13.750	10/12/2013
		2	Tạ Minh Phương	1982	Nam	Ninh Bình	CT HĐTV	VIII13.917	10/12/2013
		3	Nguyễn Thị Hải Huế	1974	Nữ	Hà Nội	PGĐ	VI10.372	05/10/2011
		4	Tạ Thanh Bình	1978	Nam	Ninh Bình	TĐV	V09.226	01/07/2010
		Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á – Chi nhánh Tâm Việt							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Nguyễn Minh Tử	1983	Nam	Hà Nam	GDCN	XII17.1881	21/12/2017
		2	Nguyễn Văn Việt	1991	Nam	Hải Dương	TĐV	XIV19.2348	16/12/2019
91	103	Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Trung							
		1	Nguyễn Đức Toàn	1978	Nam	Quảng Ngãi	TGD	V09.294	1/07/2010
		2	Phạm Phi	1972	Nam	Quảng Ngãi	PP	VIII1.622	27/9/2012
		3	Huỳnh Ngọc Hùng	1979	Nam	Quảng Nam	TP	XII6.1517	22/12/2016
		4	Nguyễn Tấn Bình	1976	Nam	Bình Định	TĐV	V09.224	01/07/2010
		<i>Chi nhánh Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Trung tại Bình Định</i>							
		1	Nguyễn Tấn Thương	1964	Nam	Bình Định	PTGD, GD CN	V09.291	01/07/2010
		2	Trần Thanh Bảo	1979	Nam	Bình Định	TĐV	IX14.1049	20/01/2015
		<i>Chi nhánh Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá miền Trung tại Kon Tum</i>							
		1	Bùi Văn Nhân	1975	Nam	Quảng Ngãi	PTGD, GD CN	VI10.403	05/10/2011
		2	Võ Tấn Định	1985	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	XII6.1477	22/12/2016
		<i>Chi nhánh Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá miền Trung tại Đắk Lắk</i>							
		1	Nguyễn Trung Kiên	1976	Nam	Quảng Ngãi	GD CN	X15.1323	28/12/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Nguyễn Anh Dũng	1983	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	XI16.1468	22/12/2016
92	104	Công ty TNHH Thẩm định giá Chuẩn Việt							
		1	Trần Quốc Tuấn	1979	Nam	Sóc Trăng	TGĐ	VII11.685	27/9/2012
		2	Trần Khánh Lâm	1975	Nam	Sóc Trăng	PTGĐ	I05017	13/01/2009
		3	Huỳnh Trúc Lâm	1981	Nam	Sóc Trăng	PTGĐ	V09.249	01/07/2010
		4	Trần Bá Quảng	1976	Nam	Thái Bình	PTGĐ	V09.312	19/10/2010
		5	Nguyễn Thị Ngọc Nga	1964	Nữ	Đồng Tháp	TĐV	IV06199	13/01/2009
		6	Phan Thị Thủy Tiên	1964	Nữ	TP Hồ Chí Minh	TĐV	V09.293	1/07/2010
93	105	Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt							
		1	Nguyễn Quốc Việt Tuấn	1979	Nam	Quảng Ngãi	GĐ	IX14.1212	20/01/2015
		2	Phan Như Phong	1971	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	III06120	13/01/2009
		3	Lê Minh Hoàng	1988	Nam	Hà Nội	TĐV	XIV19.2179	16/12/2019
		Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt tại Hà Nội							
		1	Nguyễn Anh Tuấn	1973	Nam	Thanh Hóa	GĐ CN	II05062	13/01/2009
		2	Bùi Ngọc Hải	1972	Nam	Nam Định	PP	III06097	13/01/2009

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
94	106	Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt							
		1	Hoàng Lê Tuấn	1974	Nam	Hà Tĩnh	GD	III06136	13/01/2009
		2	Phan Tiến Dũng	1978	Nam	Quảng Nam	PGĐ	X15.1267	28/12/2015
		3	Nguyễn Mạnh Hùng	1968	Nam	Hà Nội	TĐV	II05044	13/01/2009
95	107	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC							
		1	Mai Đình Lân	1973	Nam	Thanh Hóa	GD	II05048	13/01/2009
		2	Trần Công Bằng	1973	Nam	Quảng Nam	PGĐ	VII11.467	27/09/2012
		3	Đặng Quốc Dũng	1976	Nam	Ninh Bình	PGĐ	VII11.496	27/09/2012
		4	Nguyễn Thị Hoàng Yến	1969	Nữ	Hà Nội	PGĐ	VII11.706	27/09/2012
		5	Nguyễn Tuấn Minh	1984	Nam	Hải Dương	TP	VII11.604	27/09/2012
		6	Hà Văn Hùng	1982	Nam	Phú Thọ	TP	VII11.552	27/09/2012
		7	Lê Tiến Công	1987	Nam	Thanh Hóa	PP	VIII13.732	10/12/2013
		8	Vũ Thị Hồng Minh	1984	Nữ	Hà Nội	PP	IX14.1157	20/01/2015
		9	Lê Huy Sơn	1987	Nam	Hải Dương	TP	IX14.1188	20/01/2015
		10	Lê Thị Thu Hiền	1981	Nữ	Thanh Hóa	PP	XI16.1499	22/12/2016

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		11	Nguyễn Thị Hương	1980	Nữ	Hải Dương	TP	XII16.1524	22/12/2016
		12	Nguyễn Thị Thu	1990	Nữ	Hà Nội	TĐV	XI16.1615	22/12/2016
96	108	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt							
		1	Vũ Bình Minh	1971	Nam	Hà Nội	TGD	XI16.1549	22/12/2016
		2	Vũ Thị Hương Giang	1972	Nữ	Hải Phòng	PTGD	II05038	13/01/2009
		3	Dương Đình Ngọc	1966	Nam	Thanh Hóa	PTGD	VI10.401	05/10/2011
		4	Vũ Hoài Nam	1981	Nam	Hải Phòng	PTGD	VIII1.608	27/09/2012
		5	Nguyễn Thương	1975	Nam	Hải Dương	PTGD	VIII13.1005	10/12/2013
		6	Đào Thị Thúy Hà	1971	Nữ	Hải Phòng	TĐV	VIII13.762	10/12/2013
		7	Bùi Quốc Trung	1984	Nam	Hải Dương	TP	VIII13.1021	10/12/2013
		8	Đoàn Thu Hằng	1982	Nữ	Thái Bình	TP	VIII13.784	10/12/2013
		9	Đỗ Dương Tùng	1987	Nam	Thanh Hóa	PGĐ CN	XI16.1647	22/12/2016
		10	Nguyễn Hoàng Việt	1991	Nam	Nam Định	TĐV	XIII18.2100	27/12/2018
97	109	Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định và Đầu tư Công nghệ Gia Lộc							
		1	Vũ Ngọc Minh	1985	Nam	Phú Thọ	GĐ	XI16.1551	22/12/2016

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Hà Thị Thu Huyền	1989	Nữ	Phú Thọ	TĐV	X15.1312	28/12/2015
		3	Phạm Đức Chính	1992	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIV19.2128	16/12/2019
		4	Nguyễn Thái Chung	1979	Nam	Bắc Giang	TĐV	III06.317	19/10/2010
		5	Bùi Quang Hòa	1971	Nam	Hải Dương	TĐV	II05043	13/01/2009
98	110	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá doanh nghiệp							
		1	Nguyễn Thế Phúc	1978	Nam	Hải Phòng	TGĐ	III06119	13/01/2009
		2	Nguyễn Mạnh Lân	1972	Nam	Hà Nội	PTGD	II05047	13/01/2009
		3	Nghiêm Quang Hiền	1947	Nam	Thái Bình	TĐV	06215	13/01/2009
		4	Mạc Thanh Phương	1981	Nam	Phú Thọ	TĐV	XIV19.2249	16/12/2019
		<i>Chi nhánh Thẩm định giá và Đấu giá Việt Bắc - Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Doanh nghiệp</i>							
		1	Trần Mạnh Phong	1981	Nam	Thái Nguyên	GĐ CN	X15.1373	28/12/2015
		2	Đàm Ngọc Hưng	1981	Nam	Quảng Ninh	TP	XI16.1518	22/12/2016
99	111	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM							
		1	Nguyễn Phú Hà	1972	Nam	Hà Nam	CTHĐTV TGĐ	XI16.1489	22/12/2016
		2	Phan Huy Thắng	1969	Nam	Hà Nội	PTGD	V09.278	01/07/2010

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Phan Thanh Nam	1978	Nam	Hà Nam	PTGD	V09.262	01/7/2010
		4	Bùi Thị Thúy	1975	Nữ	Hà Nội	PTGD	VIII1.662	27/09/2012
		5	Nguyễn Thị Mai Hoa	1983	Nữ	Hà Nội	GD KT	X15.1301	28/12/2015
		6	Nguyễn Thị Ngọc Châm	1973	Nữ	Hưng Yên	TP	X15.1249	28/12/2015
		7	Nguyễn Thị Thu Hà	1968	Nữ	Hải Dương	PGD CN	VIII13.760	10/12/2013
		8	Đinh Thị Luyến	1970	Nữ	Ninh Bình	Trưởng VPĐD	X15.1344	28/12/2015
		9	Vũ Xuân Hùng	1989	Nam	Hải Dương	TĐV	XII17.1747	21/12/2017
		10	Đặng Diệu Hiền	1979	Nữ	Hưng Yên	TĐV	VIII13.789	10/12/2013
		11	Nguyễn Hồng Sơn	1988	Nam	Nam Định	TĐV	XII17.1831	21/12/2017
100	112	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Sài Gòn Thái Dương							
		1	Nguyễn Phi Nhựt	1979	Nam	Quảng Ngãi	TGD	VII11.620	27/09/2012
		2	Nguyễn Mạnh Hùng	1963	Nam	Hà Nội	CTHDQT	06148	13/01/2009
		3	Nguyễn Vĩnh Hùng	1954	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	06150	13/01/2009
		4	Huỳnh Ngọc Phượng	1990	Nữ	Trung Quốc	PP	XII16.1582	22/12/2016
		5	Nguyễn Thái Nhật Tiên	1982	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	PTGD	VII11.668	27/09/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		6	Huỳnh Ngọc Loan	1987	Nữ	Trung Quốc	TP	IX14.1148	20/01/2015
101	113	Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán SPT							
		1	Lê Thanh Hải	1971	Nam	Phủ Thọ	CTHĐTV, TGĐ	VII11.529	27/09/2012
		2	Lê Thanh Tùng	1975	Nam	Phủ Thọ	PTGD	V09.302	01/07/2010
		3	Trần Thị Thảo	1979	Nữ	Ninh Bình	TĐV	V09.285	01/07/2010
102	114	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Tài chính Việt Nam							
		1	Vũ Chí Thành	1973	Nam	Vĩnh Phúc	CTHĐQT, TGĐ	VI10.423	05/10/2011
		2	Đỗ Khắc Hương	1976	Nam	Hung Yên	PP	IX14.1135	20/01/2015
		3	Nguyễn Tất Tùng	1986	Nam	Nghệ An	TĐV	VII11.690	27/09/2012
103	115	Công ty CP Tư vấn Thẩm định giá Miền Bắc							
		1	Trần Việt Anh	1976	Nam	Thái Bình	CTHĐQT GD	IV06163	13/01/2009
		2	Đào Văn Hùng	1983	Nam	Hải Phòng	PGĐ	XII17.1743	21/12/2017
		3	Nguyễn Văn Hùng	1961	Nam	Hải Dương	TĐV	IX14.1125	20/01/2015
		4	Nguyễn Hoài Nam	1979	Nam	Nam Định	TĐV	IV06195	13/01/2009
104	116	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư VIC							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Phạm Tuấn Hưng	1981	Nam	Hưng Yên	GD	XI16.1520	22/12/2016
		2	Đỗ Thị Thanh Nga	1978	Nữ	Yên Bái	TĐV	IV06198	13/01/2009
		3	Nguyễn Thị Thùy	1987	Nữ	Hưng Yên	TĐV	X15.1419	28/12/2015
		4	Mai Linh	1991	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XIV19.2212	16/12/2019
105	117	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán Việt Nam							
		1	Phạm Thị Hoạt	1973	Nữ	Hải Dương	GD	XI16.1507	22/12/2016
		2	Phạm Thu Hiền	1979	Nữ	Hà Nam	PGD	VI10.361	05/10/2011
		3	Trần Thị Quỳnh Yên	1971	Nữ	Quảng Bình	TĐV	VI10.451	05/10/2011
		4	Nghiêm Thị Thu Hiền	1983	Nữ	Hà Nội	TĐV	XII17.1725	21/12/2017
		5	Phạm Trường Minh	1982	Nam	Hưng Yên	TĐV	XIII17.1794	21/12/2017
106	118	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn và Định giá ACV							
		1	Trần An Pha	1989	Nam	Hà Tĩnh	TGD	X15.1371	28/12/2015
		2	Hồ Xuân Hà	1982	Nam	Nghệ An	TĐV	VIII13.788	10/12/2013
		3	Nguyễn Mạnh Chiến	1989	Nam	Phú Thọ	TĐV	X15.1253	28/12/2015
		4	Nguyễn Thị Huệ	1989	Nữ	Hà Nội	TĐV	X15.1307	28/12/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
107	119	Công ty TNHH Thẩm định giá và Giám định Việt Nam							
		1	Ngô Gia Cường	1973	Nam	Nghệ An	GĐ	IV06318	19/10/2010
		2	Phan Nguyễn Ngọc Hiệp	1983	Nữ	Hà Nội	PGĐ	VIII1.541	27/09/2012
		3	Nguyễn Thị Bình Minh	1956	Nữ	Hà Nội	PGĐ	VIII13.866	10/12/2013
108	120	Công ty CP Thẩm định giá Nam Trung Bộ							
		1	Nguyễn Văn Kiều	1965	Nam	Bình Định	TGĐ	VII11.580	27/09/2012
		2	Lê Văn Đức	1979	Nam	Bình Định	PTGĐ	IV06169	13/01/2009
		3	Lê Thị Ngọc Tuệ	1984	Nữ	Bình Định	PTGĐ	IX14.1214	20/01/2015
109	121	Công ty TNHH Thẩm định giá và Giám định Chân trời mới							
		1	Võ Đình Dũng	1978	Nam	Quảng Nam	GĐ	IX14.1081	20/01/2015
		2	Nguyễn Duy Cường	1985	Nam	Bình Định	TĐV	VII11.484	27/9/2012
		3	Nguyễn Tư Hòa	1988	Nam	Nghệ An	TĐV	X15.1302	28/12/2015
110	122	Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán Tư vấn Hà Nội							
		1	Đoàn Thu Thủy	1975	Nữ	Thái Bình	GĐ	VIII13.1000	10/12/2013
		2	Đoàn Thu Nguyệt	1972	Nữ	Thái Bình	PGĐ	X15.1365	28/12/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Đoàn Lệ Hoa	1982	Nữ	Thái Bình	TĐV	X15.1298	28/12/2015
111	127	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Asia Dragon							
		1	Lê Xuân Vinh	1980	Nam	Hà Nội	GD	V09.304	01/7/2010
		2	Nguyễn Thị Hương Thảo	1988	Nữ	Thái Bình	TĐV	X15.1403	28/12/2015
		3	Phạm Nguyễn Kim Hồng	1976	Nữ	Bình Dương	TĐV	IX14.1120	20/01/2015
		4	Nguyễn Minh Nhật	1989	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	XI16.1567	22/12/2016
112	128	Công ty CP Thẩm định giá Trung Tín							
		1	Nguyễn Ngọc Bích	1970	Nam	Hà Nam	CTHĐQT, GD	IX14.1055	20/01/2015
		2	Vũ Đại Dương	1984	Nam	Nam Định	PGĐ	VII11.506	27/09/2012
		3	Ninh Văn Sinh	1979	Nam	Nam Định	PGĐ	XIV19.2267	16/12/2019
		4	Vũ Minh Hải	1977	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VI10.359	5/10/2011
		5	Nguyễn Thái An	1992	Nam	Hà Nam	TĐV	XIII18.1901	27/12/2018
		6	Lâm Thị Thanh Huyền	1989	Nữ	Nam Định	TĐV	XII17.1754	21/12/2017
113	130	Công ty CP DCF Việt Nam							
		1	Đỗ Hoàng Luân	1980	Nam	Thanh Hóa	CTHĐQT TGD, GDCN	VIII13.857	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Phạm Thanh Dương	1979	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VI10.349	05/10/2011
		3	Huỳnh Cẩm Loan	1981	Nam	Long An	TĐV	IX14.1147	20/01/2015
		<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần DCF Việt Nam tại Hà Nội</i>							
		1	Nguyễn Huy Phong	1983	Nam	Hưng Yên	TĐV	VIII13.906	10/12/2013
		2	Ngô Đoàn Thu Thảo	1994	Nữ	Quảng Nam	TĐV	XIV19.2318	16/12/2019
		<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần DCF Việt Nam tại Đà Nẵng</i>							
		1	Nguyễn Thùy Trang	1980	Nữ	Nam Hà	TĐV	VI10.429	05/10/2011
		2	Kiểu Đức Nhân	1987	Nam	Quảng Nam	TĐV	X15.1366	28/12/2015
114	132	Công ty TNHH FAVI							
		1	Phạm Thành Hồng Linh	1985	Nam	Nghệ An	GD	XIV19.2214	16/12/2019
		2	Nguyễn Thanh Vân	1983	Nữ	Nghệ An	PGĐ	VI10.442	5/10/2011
		3	Trần Ngọc Sơn	1961	Nam	Nam Định	TĐV	II05056	13/01/2009
		4	Nguyễn Huy Pha	1982	Nam	Hà Nội	TĐV	X15.1370	28/12/2015
115	133	Công ty CP Thẩm định giá Vinacontrol							
		1	Nguyễn Thị Nhân	1977	Nữ	Hà Nội	GD	III06116	13/01/2009

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Nguyễn Bá Vỹ	1983	Nam	Hà Nội	PGĐ	VIII13.1030	10/12/2013
		3	Lương Thị Tâm	1958	Nữ	Hà Nam	TĐV	06079Đ1	13/01/2009
		4	Đoàn Thị Thúy Hồng	1983	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII13.806	10/12/2013
		5	Đinh Mạnh Cường	1982	Nam	Hà Nam	TĐV	IX14.1062	20/01/2015
		6	Phạm Thị Bích Thín	1988	Nữ	Lạng Sơn	TĐV	XIII18.2056	27/12/2018
		<i>Chi nhánh Công ty cổ phần thẩm định giá Vinacontrol tại thành phố Hồ Chí Minh</i>							
		1	Bùi Huy Phần	1971	Nam	Thái Bình	GD CN	II05052	13/01/2009
		2	Võ Thanh Phúc	1984	Nam	TP. Hồ Chí Minh	PGĐ CN	IX14.1175	20/01/2015
		3	Trần Ngọc Thanh Tâm	1986	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	VIII13.948	10/12/2013
		<i>Chi nhánh Công ty CP Thẩm định giá Vinacontrol tại Đà Nẵng</i>							
		1	Nguyễn Quang Minh	1958	Nam	Quảng Nam	GD CN	III06113	13/01/2009
		2	Hoàng Thị Thu Hương	1977	Nữ	Hải Phòng	TĐV	III06095	13/01/2009
116	135	Công ty CP Định giá và Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Vượng							
		1	Lê Hoàng Hải	1973	Nam	Đà Nẵng	CT HĐQT, TGD	VII11.528	27/9/2012
		2	Lê Thị Thanh Tuyết	1982	Nữ	Bình Định	PGĐ	VII11.694	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Phạm Đức Long	1971	Nam	Nam Định	TĐV	V09.255	01/07/2010
		4	Nguyễn Thái Châu	1991	Nam	Long An	TĐV	XIV19.2126	16/12/2019
		5	Trần Thanh Vương	1981	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	XIV19.2352	16/12/2019
		6	Nguyễn Minh Trúc	1979	Nam	Bình Thuận	TĐV	X15.1432	28/12/2015
117	136	Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá Việt Nam							
		1	Cao Lê Thi	1978	Nam	Hà Nội	TGĐ	V09.286	01/07/2010
		2	Vũ Thái Thanh	1977	Nam	Thái Bình	PTGĐ	V09.280	01/07/2010
		6	Trần Tuấn Anh	1980	Nam	Nam Định	TĐV	V09.222	1/07/2010
		4	Nguyễn Thị Nga	1983	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII13.881	10/12/2013
		5	Võ Thị Lan Phương	1985	Nữ	Nghệ An	TĐV	XI16.1579	22/12/2016
118	137	Công ty CP Thẩm định giá TNS VALUE							
		1	Đỗ Trung Kiên	1982	Nam	Hà Nội	GĐ	X15.1322	28/12/2015
		2	Ngô Quang Huy	1983	Nam	Hà Nội	TĐV	XI16.1513	22/12/2016
		3	Nguyễn Đức Thịnh	1980	Nam	Thái Bình	TĐV	XI16.1613	22/12/2016
119	138	Công ty CP Định giá CPA							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Lê Mạnh Hùng	1984	Nam	Hà Nội	GĐ	VIII13.809	10/12/2013
		2	Đỗ Tuấn Thành	1984	Nam	Nam Định	TĐV	XI16.1607	22/12/2016
		3	Đặng Việt Phương	1972	Nam	Hà Nội	TĐV	VIII13.911	10/12/2013
		4	Trang Bích Thảo	1980	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII13.985	10/12/2013
120	139	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh							
		1	Nguyễn Minh	1959	Nam	Thừa Thiên Huế	PTGD GĐTĐG	IV06193	13/01/2009
		2	Trần Thái Hòa	1976	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	IV06180	13/01/2009
		3	Trần Hải Sơn	1984	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	VII11.636	27/9/2012
		4	Lê Hùng Dũng	1987	Nam	Thái Bình	TĐV	IX14.1078	20/01/2015
		5	Nguyễn Tú Anh	1978	Nam	Long An	TĐV	IX14.1043	20/01/2015
		6	Nguyễn Minh Châu	1985	Nam	Bình Định	TĐV	IX14.1057	20/01/2015
		7	Nguyễn Văn Tuyên	1970	Nam	Hưng Yên	TĐV	II05.063	13/01/2009
		Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh							
		1	Phạm Xuân Sơn	1981	Nam	Hải Dương	GĐCN	V09.274	01/07/2010
		2	Đào Tiến Đạt	1965	Nam	Hưng Yên	TĐV	X15.1270	28/12/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Lê Huy Thành	1991	Nam	Hải Dương	TĐV	XIII17.1841	21/12/2017
121	141	Công ty TNHH Giám định và Thẩm định giá Đất Việt							
		1	Trần Minh Tuấn	1986	Nam	Hà Tĩnh	GD	IX14.1213	20/01/2015
		2	Trần Thị Tuấn Hồng	1988	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	X15.1306	28/12/2015
		3	Phạm Quang Khá	1984	Nam	Thái Bình	TĐV	X15.1327	28/12/2015
122	142	Công ty TNHH Kiểm toán FAC							
		1	Hoàng Lam	1962	Nam	Thừa Thiên Huế	TGD	I05018	13/01/2009
		2	Lê Huy Thư	1978	Nam	Quảng Nam	PTGD	V09.289	01/07/2010
		3	Nguyễn Trọng Huy	1974	Nam	Khánh Hòa	PTGD	XIII18.1983	27/12/2018
		Công ty TNHH Kiểm toán FAC - Chi nhánh Miền Trung							
		1	Trần Hoàng Hạ	1977	Nam	Quảng Nam	GD CN	VI10.356	05/10/2011
		2	Lê Thị Vân Trâm	1977	Nữ	Quảng Nam	TĐV	VIII13.1017	10/12/2013
123	143	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá M&H							
		1	Trần Ngọc Mai	1968	Nam	Quảng Nam	CTHĐTV, GD	IV06192	13/01/2009
		2	Đỗ Thị Minh Châu	1987	Nữ	Nam Định	TP	XII16.1459	22/12/2016

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Lê Thị Thiên Hương	1973	Nữ	Đồng Tháp	TĐV	VIII13.831	10/12/2013
124	145	Công ty CP Giám định Ngân Hà							
		1	Nguyễn Văn Huy	1988	Nam	Thừa Thiên Huế	TGD	XII16.1514	22/12/2016
		2	Nguyễn Tiến Sơn	1962	Nam	Hà Nội	TĐV	V09.313	19/10/2010
		3	Trần Quang Hưng	1992	Nam	Bình Định	TĐV	XIII18.1979	27/12/2018
		4	Trần Kiến Cường	1992	Nam	Trung Quốc	TĐV	XIII18.1926	27/12/2018
		5	Đặng Đức Quang	1985	Nam	Bắc Giang	TĐV	VII11.628	27/09/2012
		6	Nguyễn Thị Vân Thy	1988	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	XIII18.2068	27/12/2018
125	146	Công ty CP Thẩm định giá Bình Dương							
		1	Mai Thanh Bình	1976	Nam	Bình Dương	CT HĐQT, TGD	VII11.469	27/9/2012
		2	Lê Hoài Phương	1976	Nam	Quảng Trị	TĐV	VII11.624	27/9/2012
		3	Lưu Minh Thịnh	1984	Nam	Bình Dương	TĐV	XIII18.2057	27/12/2018
126	147	Công ty CP Thẩm định giá DTC							
		1	Đỗ Văn Đại	1982	Nam	Nam Định	GĐ	VII11.507	27/9/2012
		2	Phan Lê Cường	1985	Nam	Nghệ An	TĐV	VII11.485	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Nguyễn Minh Tú	1982	Nam	Nghệ An	TP	VII11.680	27/9/2012
		Công ty CP Thẩm định giá DTC - Chi nhánh Thành phố Hà Nội							
		1	Lê Kiên Giang	1978	Nam	Ninh Bình	GĐCN	VII11.514	27/09/2012
		2	Lương Hoàng Phú	1991	Nam	Hà Giang	TĐV	XIII18.2026	27/12/2018
		3	Vũ Hồng Nhung	1988	Nữ	Hải Dương	TĐV	X15.1369	28/12/2015
127	149	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc							
		1	Phạm Quốc Hải	1980	Nam	Lâm Đồng	CT HĐQT, TGD	V09.308	25/3/2014
		2	Nguy Thúy Phụng	1976	Nữ	An Giang	PTGD	X15.1379	28/12/2015
		3	Nguyễn Xuân Hải	1981	Nam	Hải Dương	TĐV	VIII13.768	10/12/2013
		4	Phạm Đức Minh	1972	Nam	Nghệ An	TĐV	III06112	13/01/2009
128	150	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Toàn Cầu							
		1	Lê Đăng Mưu	1961	Nam	Thanh Hóa	GĐ	XII17.1795	21/12/2017
		3	Dương Vũ Nhật Tiến	1987	Nam	Khánh Hòa	PGĐ	XI16.1626	22/12/2016
		4	Lê Minh Đức	1986	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIII18.1948	27/12/2018
		5	Nguyễn Doãn Hải	1983	Nam	Bình Định	TĐV	XIII18.1955	27/12/2018

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Vương Mạnh Huấn	1973	Nam	Thanh Hóa	PGĐ	XIV19.2183	16/12/2019
		6	Cao Phan Thanh	1977	Nam	Bình Thuận	TĐV	XIV19.2307	16/12/2019
129	151	Công ty CP Thẩm định giá Miền Trung							
		1	Lê Thị Thái Hà	1985	Nữ	Hà Nội	GĐ	VII11.520	27/09/2012
		2	Lê Văn	1983	Nam	Thanh Hóa	TP	VII11.695	27/09/2012
		3	Trần Quỳnh Hoa	1986	Nữ	Nam Hà	PP	VIII13.799	10/12/2013
130	154	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tư vấn Việt Nam							
		1	Lê Khả Đức	1973	Nam	Hải Dương	TGĐ	VII11.512	27/9/2012
		2	Vũ Thị Thúy Lan	1981	Nữ	Thái Bình	TĐV	VII10.385	05/10/2011
		3	Nguyễn Thế Bình	1982	Nam	Nam Định	TĐV	VII11.473	27/9/2012
		4	Bùi Trần Phương	1990	Nam	Hà Nam	TĐV	XII17.1819	21/12/2017
131	155	Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Tâm Tín Nghĩa							
		1	Nguyễn Đoàn Hùng	1972	Nam	Nam Định	GĐ	IX14.1123	20/01/2015
		2	Bùi Thị Hoài Thu	1981	Nữ	Hưng Yên	TĐV	VII11.659	27/9/2012
		3	Nguyễn Hoàng Thảo My	1979	Nữ	Nghệ An	TĐV	VIII13.869	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
132	156	Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam							
		1	Nguyễn Quang Tuấn	1976	Nam	Bắc Ninh	CT HĐQT, TGD, GD CN	VIII1.686	27/9/2012
		2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1985	Nữ	Nam Định	PTGD	IX14.1109	20/01/2015
		3	Vũ Thị Lan	1991	Nữ	Hải Dương	TĐV	XII17.1773	21/12/2017
		4	Nguyễn Quang Bình	1975	Nam	Bắc Ninh	TĐV	IX14.1052	20/01/2015
		Chi nhánh Miền Nam - Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam							
		1	Đỗ Tiến Dũng	1970	Nam	Nam Định	PTGD, PGD CN	IV06171	13/01/2009
		2	Nguyễn Thị Thúy Nga	1978	Nữ	Nghệ An	TĐV	II05050	13/01/2009
		Chi nhánh Miền Trung- Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam							
		1	Nguyễn Vĩnh Thành	1976	Nam	Ninh Bình	PTGD, PGD CN	VIII1.650	27/9/2012
		2	Lương Ngọc Duy	1981	Nam	Đà Nẵng	PGĐCN	XIV19.2137	16/12/2019
		Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh- Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam							
		1	Vũ Hà	1976	Nam	Thái Bình	PTGD, PGD CN	IX14.1103	20/01/2015
		2	Trần Trung Thành	1981	Nam	Phú Thọ	TĐV	VIII1.651	27/9/2012
		Chi nhánh Hải Phòng- Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Phan Trọng Nam	1973	Nam	Hà Tĩnh	PTGD, PGD CN	II05049	13/01/2009
		2	Đặng Thị Hồng Minh	1973	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII11.603	27/9/2012
133	158	Công ty TNHH Thẩm định giá Tây Nam							
		1	Nguyễn Phạm Huy Hoàng	1977	Nam	Vĩnh Long	TGD	06072Đ1	13/01/2009
		2	Nguyễn Phi Xám	1953	Nam	Quảng Nam	TĐV	06162	13/01/2009
		3	Huỳnh Duy Khoa	1989	Nam	Vĩnh Long	TĐV	XIII18.1991	27/12/2018
		4	Lê Minh Truyền	1986	Nam	Bến Tre	TĐV	XIII18.2083	27/12/2018
		5	Trần Thanh Trừ	1959	Nam	Trà Vinh	TĐV	06084Đ1	13/01/2009
134	159	Công ty CP Thẩm định Giám định Đà Nẵng							
		1	Nguyễn Đình Linh Bảo	1984	Nam	Quảng Nam	TGD	IX14.1048	20/01/2015
		2	Hồ Quốc Khánh	1984	Nam	Quảng Nam	TĐV	X15.1330	28/12/2015
		3	Huỳnh Thu Trang	1981	Nữ	Đà Nẵng	TĐV	VIII13.1008	10/12/2013
135	162	Công ty TNHH Kiểm toán Định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam							
		1	Nghiêm Xuân Dũng	1978	Nam	Thái Nguyên	GD	VII11.497	27/9/2012
		2	Lê Minh Hải	1983	Nữ	Nghệ An	PGD	IX14.1105	20/01/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Nguyễn Tiến Siêm	1976	Nam	Nam Định	TĐV	VIII13.935	10/12/2013
		4	Lê Thị Kim Ngân	1992	Nữ	Hà Nam	TĐV	XII17.1804	21/12/2017
136	166	Công ty CP Đầu tư và Định giá An Dương							
		1	Trần Thị Châu Giang	1982	Nữ	Bắc Ninh	TGD	IV06175	13/01/2009
		2	Nguyễn Hữu Bình	1976	Nam	Hà Nội	PTGD	VII11.470	27/09/2012
		3	Nguyễn Minh Quang	1990	Nam	Hải Dương	TĐV	XI16.1586	22/12/2016
		4	Nguyễn Thị Thu Hiền	1990	Nữ	Vĩnh Phúc	TĐV	XI16.1500	22/12/2016
		5	Nguyễn Tiến Nam	1984	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	VIII13.874	12/10/2013
		Công ty CP Đầu tư và Định giá An Dương – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh							
		1	Nguyễn Thanh Tùng	1982	Nam	Hà Nam	GD CN	VI10.439	05/10/2011
		2	Trần Quang Khải	1981	Nam	An Giang	TĐV	VIII13.839	12/10/2013
137	167	Công ty CP Giám định và Thẩm định giá Phương Đông							
		1	Đỗ Trí Dũng	1978	Nam	Bắc Giang	CTHĐQT	IX14.1072	20/01/2015
		2	Nguyễn Ngọc Thuyên	1983	Nam	Nam Định	PGD	XII17.1860	21/12/2017
		3	Đào Thị Bích Hương	1974	Nữ	Hải Phòng	TĐV	VII11.562	27/09/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		4	Hoàng Anh Dũng	1978	Nam	Thái Bình	PTGD	VIII13.745	10/12/2013
		5	Phạm Duy Long	1983	Nam	Hà Nội	TĐV	XIV19.2217	16/12/2019
		Công ty CP Giám định và Thẩm định giá Phương Đông - Chi nhánh Nha Trang							
		1	Nguyễn Tiến Hồng	1978	Nam	Yên Bái	GĐCN	XIII18.1971	27/12/2018
		2	Lê Văn Sâm	1979	Nam	Hải Dương	PGĐ	X15.1390	28/12/2015
138	168	Công ty TNHH Thẩm định giá Bến Thành							
		1	Đỗ Xuân Dũng	1989	Nam	Phú Yên	TGD	XI16.1471	22/12/2016
		2	Trần Ngọc Tú	1990	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XII17.1880	21/12/2017
		3	Trần Thị Phượng Hạnh	1992	Nữ	Vĩnh Long	TĐV	XIV19.2164	16/12/2019
139	169	Công ty TNHH Thẩm định giá và tư vấn VVC Việt Nam							
		1	Lâm Hoàng Sơn	1992	Nam	Hà Nội	TGD	XIII17.1830	21/12/2017
		2	Nguyễn Kim Đức	1989	Nam	Hải Phòng	TĐV	XI16.1479	22/12/2016
		3	Phạm Hiền Duyên	1979	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	IX14.1084	20/01/2015
		4	Võ Hoàng Thái	1992	Nam	Quảng Nam	TĐV	XIV19.2306	16/12/2019
140	170	Công ty TNHH PKF Việt Nam							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Đỗ Thị Ánh Tuyết	1964	Nữ	Hà Nội	TGD	IX14.1218	20/01/2015
		2	Trần Văn Dũng	1975	Nam	Hà Nội	PTGD	VIII1.492	27/9/2012
		3	Dương Thị Thảo	1974	Nữ	Bắc Ninh	PTGD	V09.282	01/07/2010
		4	Nguyễn Xuân Hòa	1979	Nam	Phú Thọ	PTGD	VI10.366	05/10/2011
		5	Trần Thị Nguyệt	1974	Nữ	Thái Bình	PTGD	VIII13.894	10/12/2013
		6	Nguyễn Như Tiến	1974	Nam	Hà Nội	PTGD	IX14.1208	20/01/2015
		7	Trương Quang Trung	1982	Nam	Quảng Ngãi	GD CN	IX14.1222	20/01/2015
		8	Hoàng Văn Anh	1985	Nam	Thanh Hóa	TĐV	X15.1234	28/12/2015
		9	Trịnh Thu Huyền	1984	Nữ	Hà Nam	TP	VIII13.822	10/12/2013
		10	Chu Quang Tùng	1978	Nam	Hưng Yên	PTGD	XIV19.2296	16/12/2019
141	171	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Việt Nam							
		1	Vũ Đức Thắng	1982	Nam	Thái Bình	TGD	IX14.1199	20/01/2015
		2	Trần Thanh Hải	1989	Nam	Nghệ An	CTHDQT	XIV19.2158	16/12/2019
		3	Trần Việt Hà	1980	Nữ	Hà Nội	TĐV	XII17.1712	21/12/2017
		4	Phan Đình Dũng	1985	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XI16.1469	22/12/2016

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		5	Nguyễn Thị Chuyên	1985	Nữ	Nghệ An	TĐV	VIII13.731	12/10/2013
		6	Tô Thị Tươi	1981	Nữ	Thái Bình	PTGD	XII17.1893	21/12/2017
142	174	Công ty CP Giám định và Thẩm định giá Thăng Long							
		1	Khương Thanh Tùng	1986	Nam	Nam Định	GD	IX14.1215	20/01/2015
		2	Vũ Văn Doanh	1985	Nam	Nam Định	PGD	XI16.1466	22/12/2016
		3	Lê Việt Anh	1976	Nam	Thanh Hóa	PGD	VII11.466	27/9/2012
		4	Trần Thị Kim Dung	1980	Nữ	Ninh Bình	TĐV	VIII11.494	27/9/2012
		5	Đỗ Thị Ngọc Vân	1982	Nữ	Hà Nội	TĐV	VII11.696	27/9/2012
143	175	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Quốc tế							
		1	Lương Văn Thành	1966	Nam	Hà Nam	TGD	IV06209	13/01/2009
		2	Nguyễn Thị Thanh Hải	1977	Nữ	Nghệ An	TĐV	I05011	13/01/2009
		3	Trương Minh Đức	1982	Nam	Hà Nam	TĐV	III06092	13/01/2009
144	176	Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá HAA							
		1	Trần Thị Thu Trang	1980	Nữ	Hải Phòng	GD	VII11.675	27/9/2012
		2	Nguyễn Thu Trang	1982	Nữ	Thái Bình	PGD	VIII13.1012	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Tô Hải Nguyên	1982	Nam	Thái Bình	TĐV	VIII13.889	10/12/2013
145	179	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế- Kiểm toán COM.PT							
		1	Phùng Thị Quang Thái	1961	Nữ	Thanh Hóa	TGD	I05024	13/01/2009
		2	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	1964	Nữ	Thừa Thiên Huế	PTGD	II05045	13/01/2009
		3	Lê Tuấn Sơn	1972	Nam	Bến Tre	PTGD	II05057	13/01/2009
		4	Lê Thị Hòa	1958	Nữ	Hải Phòng	PTGD	IX14.1118	20/01/2015
		5	Nguyễn Lữ Hải Triều	1972	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TP	V09.314	01/07/2010
		6	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	1978	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	V09.258	01/07/2010
146	180	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Hoa Mặt Trời							
		1	Nguyễn Thanh Sơn	1978	Nam	TP. Hồ Chí Minh	GD	VIII11.637	27/9/2012
		2	Nguyễn Thu Oanh	1979	Nữ	Bến Tre	TĐV	III06118	05/01/2012
		3	Lê Hoàng Linh	1978	Nam	Hà Nội	TĐV	V09.252	01/7/2010
		4	Nguyễn Văn Anh	1978	Nữ	Nghệ An	TĐV	VI10.328	05/10/2011
		5	Nguyễn Huỳnh Như	1984	Nữ	Trà Vinh	TĐV	VII11.619	27/9/2012
		6	Nguyễn Mạnh Hùng	1978	Nam	Hải Dương	TĐV	VIII13.812	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		7	Nguyễn Thị Phương	1982	Nữ	Nghệ An	TĐV	VIII13.914	10/12/2013
		8	Đoàn Minh Lâm	1983	Nam	Nam Định	TĐV	IX14.1140	20/01/2015
		9	Nguyễn Văn Nhật	1983	Nam	Nam Định	TĐV	IX14.1169	20/01/2015
		10	Nguyễn Văn Quảng	1989	Nam	Hải Dương	TĐV	IX14.1186	20/01/2015
		11	Lê Thị Thanh Hoa	1986	Nữ	Hà Nội	TĐV	X15.1299	28/12/2015
		12	Ngô Hồng Nam	1980	Nam	Hà Nội	TĐV	X15.1353	28/12/2015
		13	Nguyễn Thị Hiền	1988	Nữ	Nghệ Tĩnh	TĐV	XI16.1498	22/12/2016
		14	Trần Văn Phát	1978	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	XI16.1572	22/12/2016
		15	Trần Nhật Tân	1982	Nam	Ninh Bình	TĐV	XI16.1600	22/12/2016
		16	Nguyễn Thị Thúy	1982	Nữ	Ninh Bình	TĐV	XI16.1621	22/12/2016
		17	Đỗ Ngọc Thanh	1988	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XII17.1839	21/12/2017
		18	Phan Tiến Đạt	1986	Nam	Lạng Sơn	TĐV	XII17.1697	21/12/2017
		19	Đỗ Thanh Hương	1985	Nữ	Hà Nội	TĐV	XII17.1758	21/12/2017
		20	Nguyễn Thị Ngọc Bích	1990	Nữ	Thái Bình	TĐV	IX14.1056	20/01/2015
		21	Phạm Ngọc Quang	1989	Nam	Hà Nam	TĐV	XII17.1823	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		22	Trần Văn Thắng	1983	Nam	Bắc Giang	TĐV	XI16.1604	22/12/2016
		23	Nguyễn Đăng Trung	1990	Nam	Bình Thuận	TĐV	XIII18.2081	27/12/2018
		24	Trần Quốc Dũng	1986	Nam	Vĩnh Long	TĐV	XIII18.1932	27/12/2018
		25	Trần Duy Cường	1983	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	XIII18.1925	27/12/2018
		26	Nguyễn Tấn Quang	1989	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	XIII18.2034	27/12/2018
		27	Lê Xuân Hoàng	1989	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIV19.2180	16/12/2019
		28	Phạm Thị Thu Hường	1991	Nữ	Hải Phòng	TĐV	XIV19.2192	16/12/2019
147	181	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY							
		1	Nguyễn Tự Trung	1975	Nam	Thái Bình	TGĐ	VIII11.679	27/9/2012
		2	Phạm Gia Đạt	1977	Nam	Hà Nội	PTGD	VIII11.510	27/9/2012
		3	Nguyễn Văn Hải	1980	Nam	Thanh Hóa	TP	VIII11.530	27/9/2012
		4	Lê Đức Hạnh	1983	Nam	Hà Nội	TP	VIII13.777	10/12/2013
		5	Hoàng Thị Ngà	1987	Nữ	Thanh Hóa	PP	XII17.1803	21/12/2017
		6	Trần Xuân Thường	1993	Nam	Nam Định	TĐV	XIV19.2332	16/12/2019
		7	Nguyễn Minh Thắng	1992	Nam	Ninh Bình	TĐV	XIII18.2046	27/12/2018

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		8	Trần Thanh Tùng	1978	Nam	Bắc Giang	TĐV	XI16.1652	22/12/2016
148	182	Công ty TNHH Tài chính và Kiểm toán Việt Nam							
		1	Hàn Thị Nguyệt	1981	Nữ	Thanh Hóa	GD	VIII13.890	10/12/2013
		2	Cao Văn Du	1978	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VII11.488	27/9/2012
		3	Lương Xuân Phong	1987	Nam	Bắc Ninh	TĐV	X15.1372	28/12/2015
149	183	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Thủ Đô							
		1	Đỗ Thị Dung	1985	Nữ	Nghệ An	TGD	VI10.346	05/10/2011
		2	Trần Thị Vân	1987	Nữ	Hải Dương	PTGD	VIII13.1027	10/12/2013
		3	Nguyễn Thanh Tùng	1990	Nam	Hưng Yên	TĐV	XI16.1651	22/12/2016
150	184	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AC							
		1	Võ Trọng Kiên	1980	Nam	Nghệ An	GD	IX14.1137	20/01/2015
		2	Nguyễn Trọng Huyền	1986	Nam	Phú Thọ	TĐV	VII11.564	27/9/2012
		3	Nguyễn Huy Dũng	1988	Nam	Nghệ An	TĐV	X15.1262	28/12/2015
151	185	Công ty CP Thẩm định giá Việt Mỹ							
		1	Phạm Tiến Lộc	1976	Nam	Nam Định	GD	VIII13.855	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Âu Đức Cường	1983	Nam	Hà Nội	PGĐ	VIII1.482	27/9/2012
		3	Vũ Minh Phương	1968	Nữ	Hà Nội	PGĐ	XII16.1577	22/12/2016
152	186	Công ty CP Thẩm định giá Toàn Cầu							
		1	Hồ Quốc Dũng	1979	Nam	Quảng Nam	TGD	IV06172	13/01/2009
		2	Vũ Thanh Huyền	1982	Nữ	Quảng Ninh	TĐV	VIII13.825	10/12/2013
		3	Lê Thanh Hải	1978	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	V09.238	01/07/2010
		4	Đào Thị Vân Quyên	1986	Nữ	Đà Nẵng	TĐV	XII16.1589	22/12/2016
153	187	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam							
		1	Nguyễn Trọng Hiếu	1973	Nam	Quảng Nam	TGD, CTHĐTV	X15.1297	28/12/2015
		2	Nguyễn Trung Dũng	1977	Nam	Quảng Nam	TĐV	X15.1264	28/12/2015
		3	Nguyễn Hà Định	1987	Nam	Quảng Nam	TĐV	X15.1273	28/12/2015
		4	Võ Thị Ngọc Hân	1990	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	X15.1288	28/12/2015
		5	Phan Thị Lan Trang	1983	Nữ	Quảng Bình	TĐV	VIII13.1015	10/12/2013
		6	Hoàng Văn Cường	1987	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIII18.1924	27/12/2018
		7	Đoàn Thị Thanh	1989	Nữ	Nghệ An	TĐV	XIII18.2049	27/12/2018

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
154	190	Công ty CP Tài chính VIICY Việt Nam							
		1	Nguyễn Quang Hùng	1958	Nam	Hà Nội	TGD	06149	13/01/2009
		2	Nguyễn Hữu Tuấn	1986	Nam	Hà Nội	PTGD	VII11.683	27/9/2012
		3	Nguyễn Hồng Ngọc	1984	Nữ	Hà Nội	PTGD	VIII13.888	10/12/2013
155	191	Công ty CP thẩm định giá & Đầu tư Quốc tế							
		1	Nguyễn Thị Ngọc	1984	Nữ	Bắc Giang	TGD	X15.1362	28/12/2015
		2	Nguyễn Thị Tố Nga	1974	Nữ	Hà Nam Ninh	PTGD	XIV19.2226	16/12/2019
		3	Bùi Hồng Ánh	1961	Nam	Hưng Yên	TĐV	IX14.1045	20/01/2015
156	193	Công ty CP Tư vấn Thẩm định dự án xây dựng Hà Nội							
		1	Bùi Vũ Tài Minh	1981	Nam	Ninh Bình	GD	X15.1350	28/12/2015
		2	Tạ Thùy Dương	1981	Nữ	Ninh Bình	CTHĐQT	XIV19.2138	16/12/2019
		3	Mai Văn Chung	1980	Nam	Thanh Hóa	PP	X15.1255	28/12/2015
157	194	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Á Châu							
		1	Nguyễn Xuân Hoài	1983	Nam	Nam Định	TGD	X15.1303	28/12/2015
		2	Lê Thanh Nam	1974	Nam	Vĩnh Phúc	TĐV	VII11.607	27/09/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Lê Thị Hương Thảo	1988	Nữ	Vĩnh Phúc	TĐV	X15.1401	28/12/2015
		4	Trần Đức Tiếp	161.460	Nam	Bắc Ninh	TĐV	XIII18.2072	27/12/2018
		5	Nguyễn Duy Thành	1991	Nam	Hà Nội	TĐV	XIV19.2314	16/12/2019
158	197	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế							
		1	Trịnh Thanh Hưng	1978	Nam	Nghệ An	CT HĐQT	X15.1316	28/12/2015
		2	Khúc Đình Dũng	1978	Nam	Bắc Ninh	TGĐ	X15.1260	28/12/2015
		3	Phạm Tiến Dũng	1978	Nam	Phú Thọ	PTGĐ	X15.1266	28/12/2015
		4	Nguyễn Hoàng Giang	1978	Nam	Hà Nội	PTGĐ	XI16.1484	22/12/2016
		5	Vũ Quang Tuấn	1981	Nam	Bắc Ninh	TP	XI16.1644	22/12/2016
159	198	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định Việt Nam							
		1	Dương Anh Tài	1985	Nam	Nam Định	TGĐ	XII17.1833	21/12/2017
		2	Phạm Quang Huy	1981	Nam	Hải Dương	TĐV	X15.1311	28/12/2015
		3	Trịnh Thu Trang	1989	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	X15.1429	28/12/2015
		4	Nguyễn Thị Ngọc	1985	Nữ	Bắc Giang	TĐV	XI16.1561	22/12/2016
		Công ty CP Tư vấn và Thẩm định Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Vũ Thị Tuyết Mai	1989	Nữ	Thái Bình	GD CN	XI16.1546	22/12/2016
		2	Nguyễn Văn Hạnh	1981	Nam	Hà Nam	TĐV	VIII13.778	10/12/2013
160	199	Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á							
		1	Nguyễn Văn Bình	1982	Nam	Hà Nội	TGD	X15.1241	28/12/2015
		2	Phạm Văn Biện	1984	Nam	Nam Định	TĐV	VI10.335	05/10/2011
		3	Lê Đức Minh	1982	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VI10.395	05/10/2011
		4	Vũ Xuân Mạnh	1980	Nam	Hưng Yên	TĐV	IX14.1152	20/01/2015
161	200	Công ty TNHH Thẩm định giá và Thanh lý tài sản Việt Nam							
		1	Trần Anh Tuấn	1977	Nam	Nam Định	GD	XI16.1643	22/12/2016
		2	Trần Thị Bạch Kim	1965	Nữ	Hà Nội	TĐV	X15.1325	28/12/2015
		3	Trần Ngọc Phong	1978	Nam	Nam Định	TĐV	VIII13.907	10/12/2013
162	201	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam Bộ							
		1	Tào Quang Khiêm	1983	Nam	Bình Định	GD	IX14.1136	20/01/2015
		2	Trần Nghiêm	1983	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	IX14.1164	20/01/2015
		3	Lê Khắc Tánh	1982	Nam	Quảng Trị	TĐV	IX14.1190	20/01/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
163	202	Công ty CP Thẩm định giá Thiên Phú							
		1	Trần Thị Kim Ngân	1989	Nữ	Tiền Giang	TGD	X15.1357	28/12/2015
		2	Trần Ngọc Hùng	1979	Nam	Đà Nẵng	PTGD	V09.309	01/07/2010
		3	Trần Tuấn Hải	1990	Nam	Tiền Giang	TP	XIII18.1956	27/12/2018
164	203	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Hà Nội							
		1	Nguyễn Đình Thảo	1984	Nam	Hà Nội	TGD	XII17.1843	21/12/2017
		2	Bùi Thị Thương	1992	Nữ	Nam Định	TĐV	XIV19.2330	16/12/2019
		3	Hoàng Phong Hải	1989	Nam	Hưng Yên	TĐV	XIV19.2154	16/12/2019
		<i>Chi nhánh Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Hà Nội tại thành phố Hồ Chí Minh</i>							
		1	Bùi Thanh Kim Huệ	1983	Nữ	Ninh Bình	CT HĐQT	XII17.1740	21/12/2017
		2	Nguyễn Thị Thu Hằng	1983	Nữ	Hà Nội	TĐV	XII17.1722	21/12/2017
165	204	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định Vaska							
		1	Phạm Anh Tuấn	1985	Nam	TP. Hồ Chí Minh	GD	XII17.1885	21/12/2017
		2	Trần Tấn Khang	1983	Nam	Bến Tre	TĐV	VIII13.840	10/12/2013
		3	Nguyễn Minh Kha	1989	Nam	Quảng Trị	TĐV	XIII18.1987	27/12/2018

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		4	Võ Thị Bình Minh	1983	Nữ	Quảng Nam	TĐV	VII11.605	27/9/2012
		5	Trần Như Lộc	1983	Nam	Thừa Thiên Huế	TĐV	XIII18.2004	27/12/2018
		6	Phan Hữu Hòa	1982	Nam	Tiền Giang	TĐV	XIV19.2178	16/12/2019
166	205	Công ty CP Thẩm định giá Trung Hải Ban Mê							
		1	Lê Trung Hải	1975	Nam	Hà Tĩnh	TGD	IX14.1106	20/01/2015
		2	Phạm Duy Hanh	1982	Nam	Hải Dương	PGĐ	XI16.1492	22/12/2016
		3	Nguyễn Hoàng Minh	1985	Nam	Nam Định	TP	X15.1351	28/12/2015
167	206	Công ty TNHH Kiểm toán BDO							
		1	Bùi Văn Vương	1978	Nam	Hải Dương	GD TDG	IX14.1231	20/01/2015
		2	Nguyễn Thị Thúy Nga	1974	Nữ	Hải Phòng	TĐV	V09.263	01/7/2010
		3	Vũ Thị Thu Hằng	1982	Nữ	Nam Định	TĐV	VII11.532	27/9/2012
		4	Phạm Tiến Hùng	1978	Nam	Quảng Ninh	TĐV	VII11.554	27/9/2012
		5	Phạm Văn Can	1970	Nam	Hải Dương	TĐV	VIII13.725	10/12/2013
		6	Phùng Thị Minh Quý	1983	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	IX14.1187	20/01/2015
168	207	Công ty TNHH Kiểm toán VACO							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Bùi Ngọc Bình	1975	Nam	Hà Nội	GD	VIII13.724	10/12/2013
		2	Trần Gia Tự	1989	Nam	Nam Định	TĐV	XIII17.1882	21/12/2017
		3	Trần Tuấn Anh	1988	Nam	Hà Nam	TĐV	XI16.1455	22/12/2016
		4	Tô Văn Thắng	1982	Nam	Thái Bình	TĐV	XIII17.1851	21/12/2017
		5	Nguyễn Văn Long	1975	Nam	Hà Nội	TĐV	XIII17.1782	21/12/2017
		6	Nguyễn Phương Lan	1980	Nữ	Hải Phòng	TĐV	XII17.1772	21/12/2017
		7	Đặng Khánh Hòa	1991	Nữ	Hà Nội	TĐV	XIII17.1732	21/12/2017
		8	Nguyễn Đức Giang	1982	Nam	Hà Nội	TĐV	XI16.1483	22/12/2016
		9	Phạm Hải Long	1984	Nam	Hà Nội	TĐV	XI16.1538	22/12/2016
		10	Trần Ngọc Hoàng	1986	Nam	Nghệ An	TĐV	XIII17.1737	21/12/2017
		11	Hoàng Xuân Tiến	1985	Nam	Hà Nam	TĐV	XIII18.2070	27/12/2018
169	208	Công ty TNHH Thẩm định giá và Dịch vụ Thương mại Hà Nội							
		1	Nguyễn Thế Công	1986	Nam	Hà Nội	TGD	VIII13.733	10/12/2013
		2	Nguyễn Thị Ánh Hồng	1978	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII11.549	27/9/2012
		3	Bùi Ngọc Huyền	1982	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII13.819	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
170	209	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Đông Dương							
		1	Phạm Huỳnh Nhung	1976	Nữ	Kiên Giang	GD	06075Đ1	13/01/2009
		2	Lê Đặng Mỹ Trí	1979	Nam	Quảng Ngãi	PGĐ	V09.295	01/07/2010
		3	Phan Trần Diệp Đoan	1979	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	PGĐ	06070Đ1	13/01/2009
		4	Lý Mạnh Huy	1987	Nam	Bình Định	PGĐ	XII17.1750	21/12/2017
		5	Huỳnh Thị Tuyết Vân	1983	Nữ	Bình Dương	TĐV	X15.1445	28/12/2015
		6	Phạm Quốc Lộc	1982	Nam	Quảng Nam	TP	XII17.1783	21/12/2017
		7	Phạm Văn Lão	1980	Nam	Bình Định	TĐV	XI16.1532	22/12/2016
		8	Trương Dũng Chính	1979	Nam	Bình Định	TĐV	XIII18.1918	27/12/2018
		Chi nhánh Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Đông Dương tại Miền Tây							
		1	Nguyễn Đức Bảo Lộc	1981	Nam	Hải Dương	GD CN	V09.254	01/07/2010
		2	Đặng Thái Sơn	1981	Nam	Hà Tĩnh	PGĐ CN	VIII13.936	10/12/2013
171	210	Công ty CP Tư vấn và thẩm định giá BTC							
		1	Nguyễn Châu Giang	1977	Nam	Thái Bình	TGD	X15.1277	28/12/2015
		2	Nguyễn Thị Phượng	1974	Nữ	Hà Nội	TĐV	VI10.408	05/10/2011

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Phạm Thùy Linh	1992	Nữ	Thái Bình	TĐV	XIV19.2213	16/12/2019
172	211	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Việt - Nhật							
		1	Hà Quang Lâm	1988	Nam	Thái Bình	GD	XIII17.1774	21/12/2017
		2	Lê Đức Hải	1987	Nam	Thanh Hóa	PP	X15.1286	28/12/2015
		3	Ngô Thị Xuân	1991	Nữ	Thái Bình	TĐV	XI16.1660	22/12/2016
		4	Bùi Anh Nghĩa	1984	Nam	Hải Phòng	TP	XIV19.2229	16/12/2019
173	212	Công ty CP Thẩm định giá Bảo Việt							
		1	Nguyễn Thái Định	1983	Nam	Nghệ An	TGD	XIII18.1944	27/12/2018
		2	Nguyễn Hữu Long	1988	Nam	Hà Nội	TĐV	XIV19.2215	16/12/2019
		3	Trần Văn Quyết	1991	Nam	Hà Nội	TĐV	XIV19.2263	16/12/2019
174	213	Công ty CP Thẩm định giá Thành Đô							
		1	Nguyễn Minh Tâm	1982	Nam	Bắc Ninh	TGD	VIII13.946	10/12/2013
		2	Nguyễn Đình Lợi	1982	Nam	Bắc Ninh	GĐDH	XIV19.2219	16/12/2019
		3	Vũ Hồng Hải	1982	Nam	Nam Định	TĐV	VIII13.776	10/12/2013
		4	Nguyễn Phương Tuệ	1981	Nữ	Bắc Giang	TĐV	XI16.1645	22/12/2016

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		5	Nguyễn Thị Như Ái	1977	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	VI10.331	05/10/2011
175	214	Công ty TNHH Thẩm định giá Thịnh Tín							
		1	Phạm Thị Nhung	1980	Nữ	Thái Bình	CTHĐTV	XI16.1569	22/12/2016
		2	Bùi Khắc Định	1980	Nam	Nam Định	GD	XII17.1701	21/12/2017
		3	Nguyễn Minh Tâm	1983	Nam	Tiền Giang	PGĐ	XI16.1595	22/12/2016
		4	Trần Minh Mẫn	1978	Nam	Tây Ninh	PGĐ	X15.1349	28/12/2015
		5	Trần Quốc Long	1989	Nam	Nghệ An	TĐV	X15.1342	28/12/2015
		6	Lê Thị Hồng Nhung	1988	Nữ	Phú Yên	TĐV	XII16.1568	22/12/2016
		7	Nguyễn Minh Thao	1990	Nam	Nghệ An	TĐV	XI16.1608	22/12/2016
		8	Dương Thị Huyền Thương	1988	Nữ	Nghệ An	TĐV	X15.1424	28/12/2015
176	215	Công ty TNHH Thẩm định giá đầu giá và Đào tạo Song Pha							
		1	Lê Huỳnh Nga	1983	Nữ	Vĩnh Long	CTHĐTV, TGD	IX14.1161	20/01/2015
		2	Nguyễn Đình Dũng	1987	Nam	Hà Nội	PGĐ	X15.1261	28/12/2015
		3	Trần Thu Hương	1975	Nữ	Quảng Ngãi	PGĐ	III06105	13/01/2009
177	216	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Nguyễn Văn Tăng	1964	Nam	Thanh Hóa	GĐ	VII1.643	27/9/2012
		2	Nguyễn Văn Quyết	1981	Nam	Hà Nội	PGĐ	VIII13.931	10/12/2013
		3	Lê Thị Thanh Mai	1977	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XI16.1545	22/12/2016
		4	Nguyễn Quang Thiện	1988	Nam	Hà Nội	TĐV	XII17.1853	21/12/2017
178	217	Công ty TNHH Thẩm định giá SHC Việt Nam							
		1	Trần Ngọc Sơn	1975	Nam	Quảng Ninh	GĐ	III06125	13/01/2009
		2	Hoàng Lê Anh	1972	Nam	Bắc Giang	TĐV	IX14.1044	20/01/2015
		3	Phùng Minh Tú	1980	Nam	Hưng Yên	TĐV	X15.1439	28/12/2015
179	218	Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá Tiên Phong							
		1	Vũ Lâm Công	1986	Nam	Nam Định	TGD	VIII13.734	10/12/2013
		2	Trần Hồng Quân	1988	Nam	Nghệ An	TĐV	X15.1386	28/12/2015
		3	Lê Tử Thái	1984	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XI16.1601	22/12/2016
180	219	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt							
		1	Lê Diễm Phúc	1978	Nam	Tây Ninh	TGD	IV06.320	19/10/2010
		2	Bùi Phương Bảo	1977	Nam	Bình Định	PTGD	06066Đ1	13/01/2009

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Nguyễn Thanh Phong	1978	Nam	TP. Hồ Chí Minh	PTGD	V09.269	01/07/2010
		4	Lê Việt Khoa	1969	Nam	Thái Bình	PTGD	XIII18.1993	27/12/2018
		5	Ngô Hoàng Quốc Việt	1982	Nam	Long An	TĐV	XIII18.2102	27/12/2018
		6	Nguyễn Vũ Ty Ty	1990	Nữ	Quảng Ngãi	TĐV	XIII18.2095	27/12/2018
181	221	Công ty CP Công nghệ và Định giá EQ – Hà Nội							
		1	Đoàn Đức Thọ	1977	Nam	Quảng Trị	CTHĐQT, GD	XIV19.2324	16/12/2019
		2	Bùi Thanh Hải	1980	Nam	Hưng Yên	PGĐ	IX14.1104	20/01/2015
		3	Lê Đức Thuận	1981	Nam	Hà Nội	TĐV	VIII13.995	10/12/2013
		4	Nguyễn Thị Duyên	1986	Nữ	Bắc Giang	TĐV	VIII13.752	10/12/2013
		5	Phạm Hải Hưng	1982	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XIV19.2188	16/12/2019
182	223	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định chất lượng Việt Nam							
		1	Lâm Trường An	1976	Nam	Nghệ An	TGD	I05001	13/01/2009
		2	Nguyễn Thị Hoàng Hà	1976	Nữ	Hưng Yên	PTGD	I05008	13/01/2009
		3	Nguyễn Thái Bình Dương	1984	Nam	Thừa Thiên Huế	PTGD	XIII18.1939	27/12/2018
		Công ty CP Thẩm định giá và Giám định chất lượng Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Trần Thị Thu Linh	1984	Nữ	Thanh Hóa	GĐCN	VIII1.592	27/09/2012
		2	Nguyễn Thanh Tùng	1992	Nam	Thái Bình	TĐV	XIII18.2091	27/12/2018
183	224	Công ty TNHH Định giá SSB Việt Nam							
		1	Lại Tiến Hải	1980	Nam	Hà Nam	GĐ	XI16.1491	22/12/2016
		2	Trịnh Đức Minh	1980	Nam	Hà Nam	CT HĐQT	VIII13.868	12/10/2013
		3	Nguyễn Kim Ngọc	1983	Nam	Phú Thọ	TĐV	X15.1361	28/12/2015
		4	Hoàng Minh Đức	1986	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XI16.1481	22/12/2016
		5	Nguyễn Thế Thuận	1989	Nam	Thái Bình	TĐV	XIII18.2063	27/12/2018
		6	Nguyễn Bá Ngọc	1989	Nam	Nghệ An	TĐV	XIII18.2016	27/12/2018
184	225	Công ty TNHH Định giá Tâm Sen							
		1	Nguyễn Phương Mai	1983	Nữ	Bắc Ninh	GĐ	X15.1348	28/12/2015
		2	Đỗ Hồng Nhung	1982	Nữ	Hà Nội	TĐV	XIII17.1813	21/12/2017
		3	Nguyễn Hạnh Nguyên	1990	Nữ	Hà Nội	TĐV	X15.1364	28/12/2015
185	228	Công ty CP Thẩm định và Chỉ số giá Việt Nam							
		1	Nguyễn Duy Quý	1986	Nam	Thái Bình	TGĐ	VIII1.632	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Phạm Hồng Trâm	1991	Nữ	Hà Nội	PTGD	XII17.1868	21/12/2017
		3	Lê Thị Nguyệt	1987	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	VIII13.891	10/12/2013
186	230	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tư vấn Hà Nội							
		1	Lê Việt Dũng	1976	Nam	Thái Bình	CTHĐTV, GD	IX14.1079	20/01/2015
		2	Triệu Văn Giáp	1969	Nam	Phú Thọ	PGĐ	VIII13.758	10/12/2013
		3	Nguyễn Tiến Long	1976	Nam	Hà Nội	TĐV	VII11.596	27/09/2012
		4	Nguyễn Văn Thắng	1975	Nam	Hà Nam	TĐV	V09.276	01/07/2010
187	231	Công ty CP Thẩm định giá - Dịch vụ Nghĩa Hưng							
		1	Nguyễn Văn Ký	1957	Nam	Nam Định	GD	X15.1326	28/12/2015
		2	Nguyễn Ngọc Bằng	1980	Nam	Nam Định	TĐV	VIII13.723	10/12/2013
		3	Nguyễn Hải Linh	1990	Nam	Nam Định	TĐV	XI16.1534	22/12/2016
188	233	Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá và Kiểm toán MKT							
		1	Cù Thị Thanh Mai	1959	Nữ	Quảng Ngãi	GD	XI16.1544	22/12/2016
		3	Lê Ngọc Thuận	1991	Nam	Quảng Ngãi	TP	XII17.1856	21/12/2017
		4	Bùi Nhật Huy	1979	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	XII17.1751	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
189	235	Công ty CP Thẩm định giá Thống Nhất							
		1	Trần Thị Diễm Thi	1984	Nữ	Hậu Giang	GD	X15.1410	28/12/2015
		2	Lâm Sâm Hiếu	1979	Nam	Hậu Giang	PGĐ	VIII13.794	12/10/2013
		3	Lâm Tổ Trinh	1982	Nữ	Trung Quốc	TĐV	XIII17.1873	21/12/2017
		4	Lâm Tổ Gia	1988	Nữ	Hậu Giang	TĐV	XIII17.1705	21/12/2017
190	236	Công ty TNHH Thẩm định giá RVP Việt Nam							
		1	Nguyễn Tiến Mạnh	1983	Nam	Hà Nội	CTHĐTĐTV, GD	VIII13.862	10/12/2013
		2	Nguyễn Thị Thu Hương	1977	Nữ	Hà Nam	TĐV	VIII13.833	10/12/2013
		3	Trần Thị Thu Hà	1987	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII13.761	10/12/2013
191	237	Công ty TNHH Thẩm định giá VALID							
		1	Phan Văn Vỹ	1971	Nam	Đà Nẵng	GD	XI16.1659	22/12/2016
		2	Lê Văn Hòa	1959	Nam	Thái Bình	PGĐ	VII11.546	27/09/2012
		3	Vũ Quang Vịnh	1975	Nam	Ninh Bình	TĐV	VII11.702	27/9/2012
		4	Dương Thị Hường	1960	Nữ	Nam Định	TĐV	X15.1321	28/12/2015
		5	Nguyễn Long Thành	1983	Nam	Long An	TĐV	XIII18.2053	27/12/2018

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
192	238	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tin							
		1	Cao Thị An	1986	Nữ	Hà Nội	GD	VIII1.453	27/9/2012
		2	Nguyễn Duy Phúc	1983	Nam	Hà Nội	CT HĐTV	X15.1374	28/12/2015
		3	Bùi Tuấn Phương	1984	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	IX14.1176	20/01/2015
193	239	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá MHA							
		1	Lê Hữu Hà	1981	Nam	Thanh Hóa	CT HĐTV, TGD	XI16.1488	22/12/2016
		2	Lê Thị Lộc	1983	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XI16.1539	22/12/2016
		3	Lê Văn Thương	1982	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VIII13.1006	10/12/2013
		4	Nguyễn Văn Quý	1981	Nam	Hà Nam	TĐV	XII17.1827	21/12/2017
194	240	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá DTA							
		1	Nguyễn Thị Tuyết	1987	Nữ	Nam Định	TGD	VIII13.971	10/12/2013
		3	Nguyễn Thị Thanh Huế	1977	Nữ	Nam Định	TĐV	VII11.550	27/9/2012
		4	Nguyễn Xuân Huy	1990	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIII18.1985	27/12/2018
		Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá DTA							
		1	Phạm Ngọc Tuấn	1980	Nam	Thái Bình	GĐCN	XIV19.2291	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Nguyễn Thọ Hải	1990	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIV19.2157	16/12/2019
195	246	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Nhất Tín							
		1	Dương Quang Anh	1977	Nam	Hà Nội	CT HDQT	XIV19.2110	16/12/2019
		2	Nguyễn Phương Thủy	1979	Nữ	Nghệ An	TGD	V09.292	01/07/2010
		3	Hoàng Thị Yến	1989	Nữ	Hải Dương	TĐV	X15.1453	28/12/2015
196	247	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư Thăng Long							
		1	Trương Hoài Nam	1980	Nam	Thanh Hóa	TGD	XII16.1554	22/12/2016
		2	Trần Huy Chiêu	1982	Nam	Thái Bình	GD	VII11.477	27/09/2012
		3	Mai Việt Hùng	1983	Nam	Thanh Hóa	GD	VIII13.810	12/10/2013
197	249	Công ty TNHH Thẩm định giá Sao Kim							
		1	Nguyễn Quang Tùng	1983	Nam	Phú Thọ	GD	VII11.689	27/09/2012
		2	Nguyễn Văn Hùng Cường	1989	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	X15.1246	28/12/2015
		3	Đình Công Khánh	1978	Nam	Ninh Bình	TĐV	VII11.573	27/09/2012
		Chi nhánh tại TP. HCM- Công ty TNHH Thẩm định giá Sao Kim							
		1	Đỗ Văn Dân	1983	Nam	Hưng Yên	GD CN	V09.227	1/07/2010

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Trần Xuân Linh	1986	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	VIII1.593	27/09/2012
198	250	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn đầu tư Đất Việt							
		1	Phạm Văn Đễ	1954	Nam	Nam Định	CT HĐQT, TGD	XI16.1476	22/12/2016
		2	Phan Hồng Quang	1977	Nam	Nghệ An	PTGD	XI16.1585	22/12/2016
		4	Nguyễn Duy Tùng	1979	Nam	Hà Nam	TĐV	XI16.1646	22/12/2016
		5	Hoàng Đức Long	1984	Nam	Cao Bằng	TĐV	VIII13.851	10/12/2013
199	252	Công ty TNHH Thông tin Tư vấn Định giá							
		1	Lê Đức Thọ	1985	Nam	Quảng Bình	GD	VIII13.992	10/12/2013
		2	Phạm Thị Kim Anh	1983	Nữ	Hưng Yên	TĐV	VIII1.460	27/9/2012
		3	Nguyễn Thị Sao Mai	1991	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	XIII17.1785	21/12/2017
		4	Phạm Thúy Quỳnh	1985	Nữ	Thái Bình	TĐV	VI10.412	05/10/2011
		Công ty TNHH Thông tin Tư vấn Định giá - Chi nhánh Sài Gòn							
		1	Lê Thị Như Quỳnh	1985	Nữ	Nam Định	GD CN	X15.1389	28/12/2015
		2	Đoàn Thanh Sơn	1979	Nam	Hà Nội	TĐV	X15.1392	28/12/2015
200	253	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Cần Văn Tuấn	1982	Nam	Hà Nội	GD	VIII13.954	10/12/2013
		2	Đặng Thái Thế	1982	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VII11.653	27/09/2012
		3	Mai Thị Hòa	1991	Nữ	Nam Định	TP	XIV19.2176	16/12/2019
		Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng							
		1	Lê Hoài Nam	1982	Nam	Ninh Bình	PGĐ, GD CN	VI10.397	05/10/2011
		2	Phạm Quỳnh Trang	1982	Nữ	Hải Dương	TĐV	VIII13.1014	10/12/2013
		Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam tại Quảng Ninh							
		1	Phạm Văn Duẩn	1981	Nam	Thái Bình	PGĐ, GD CN	XII17.1681	21/12/2017
		2	Lê Thị Quyên	1986	Nữ	Hà Nội	TĐV	VII11.633	27/9/2012
201	254	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tài sản Toàn Cầu							
		1	Nguyễn Lê Hoan	1982	Nam	Phú Thọ	TGD	VIII13.804	10/12/2013
		2	Nguyễn Kim Cương	1983	Nữ	Hà Nội	TP	X15.1245	28/12/2015
		3	Nguyễn Thu Trang	1981	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII13.1013	10/12/2013
		Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài sản Toàn Cầu - Chi nhánh Đông Nam Bộ							
		1	Trương Thị Mỹ Linh	1978	Nữ	Tây Ninh	GĐCN	XII17.1778	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Nguyễn Chí Mẫn	1979	Nam	Long An	TP	XIII17.1787	21/12/2017
		Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài sản Toàn Cầu - Chi nhánh Đắk Lắk							
		1	Đỗ Ngọc Thanh Liêm	1985	Nam	TP HCM	GĐCN	XIII17.1776	21/12/2017
		2	Nguyễn Thị Phương An	1977	Nữ	Hà Nam	TĐV	VIII1.455	27/09/2012
202	255	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Hà Thành							
		1	Nguyễn Hồng Giang	1977	Nam	Nam Định	GĐ	XIV19.2146	16/12/2019
		2	Vũ Thị Thu Hà	1981	Nữ	Thái Bình	CTHĐTV PGĐ	XIII17.1710	21/12/2017
		3	Nguyễn Trung Hà	1990	Nam	Hà Nội	TĐV	XIII17.1711	21/12/2017
		4	Nguyễn Đình Thành	1979	Nam	Thanh Hóa	TĐV	X15.1400	28/12/2015
203	256	Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá Toàn Cầu							
		1	Vương Lê Văn	1983	Nữ	Hà Nội	CT HĐTV, TGD	XIV19.2346	16/12/2019
		2	Phạm Trung Ân	1966	Nam	Hải Dương	TĐV	VI10.333	05/10/2011
		3	Trần Anh Toàn	1983	Nam	Hà Nam	TĐV	XIV19.2286	16/12/2019
204	258	Công ty TNHH Định giá Bến Thành - Hà Nội							
		1	Bùi Thế Trung	1977	Nam	Bình Định	TGD	XI16.1638	22/12/2016

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Phạm Thị Thủy Dung	1991	Nữ	Nam Định	PTGD	XIII18.1930	27/12/2018
		3	Hoàng Phạm Quốc Việt	1985	Nam	Nam Định	TĐV	XIII18.2103	27/12/2018
205	260	Công ty TNHH Thẩm định giá NOVA							
		1	Huỳnh Văn Ngõn	1983	Nam	Long An	TGD	VIII13.885	10/12/2013
		2	Phan Hoàng Sơn	1984	Nam	TP. Hồ Chí Minh	PTGD	VII11.635	27/9/2012
		3	Mai Thị Thanh Trà	1986	Nữ	Phú Thọ	PTGD	VII11.671	27/9/2012
		4	Nguyễn Thị Hằng	1985	Nữ	Bình Định	TĐV	VIII13.786	10/12/2013
206	261	Công ty CP Thẩm định giá FARGO							
		1	Doãn Hồ Lan	1981	Nữ	Hà Nội	TGD	VIII13.843	10/12/2013
		2	Hoàng Tuấn Anh	1986	Nam	Thái Bình	TĐV	VIII13.712	10/12/2013
		3	Lê Hồng Quang	1982	Nam	Ninh Bình	TĐV	XIII18.2033	27/12/2018
		4	Nguyễn Mạnh Thắng	1979	Nam	Hung Yên	TĐV	X15.1407	28/12/2015
		5	Trần Thị Ánh	1978	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII13.720	10/12/2013
207	262	Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Quang							
		1	Trần Trọng Tuấn	1981	Nam	Thái Bình	GD	VIII13.958	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Hà Trung Kiên	1982	Nam	Ninh Bình	TĐV	XII16.1530	22/12/2016
		3	Phạm Thị Phương	1984	Nữ	Hải Dương	TĐV	IX14.1181	20/01/2015
208	263	Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương							
		1	Vũ Kim Hùng	1982	Nam	Vĩnh Phúc	TGĐ	XII17.1742	21/12/2017
		2	Nguyễn Long Giang	1976	Nam	Thái Bình	PTGĐ	VIII13.757	10/12/2013
		3	Phạm Thị Phương Nhung	1981	Nữ	Thái Bình	TĐV	VIII13.900	10/12/2013
		4	Trịnh Hoàng Việt Anh	1986	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XII17.1667	21/12/2017
209	266	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Tiên Phong							
		1	Trần Văn Sơn	1990	Nam	Hà Nội	GĐ, GĐCN	XII17.1832	21/12/2017
		2	Tô Hải Đăng	1992	Nam	Thái Bình	TĐV	XII17.1698	21/12/2017
		3	Phạm Xuân Hiền	1993	Nam	Nghệ An	TĐV	XIV19.2171	16/12/2019
		Chi nhánh Thanh Hóa – Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Tiên Phong							
		1	Nguyễn Đức Trí	1992	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XIV19.2335	16/12/2019
		2	Bùi Quang Thái	1989	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIV19.2303	16/12/2019
210	267	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Hà Thành							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Dương Ngọc Quý	1984	Nam	Thanh Hóa	TGD	VIII13.927	10/12/2013
		2	Trần Thị Mai	1984	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII13.860	10/12/2013
		3	Triệu Việt Phương	1987	Nữ	Vĩnh Phúc	TĐV	X15.1377	28/12/2015
211	269	Công ty CP Thẩm định giá Alpha Việt Nam							
		1	Nguyễn Thế Phong	1983	Nam	Long An	TGD	XI16.1573	22/12/2016
		2	Nguyễn Văn Giang	1983	Nam	TP. Hồ Chí Minh	PGĐ	XI16.1486	22/12/2016
		3	Đỗ Đức Quỳnh	1991	Nam	Thái Bình	TĐV	XIV19.2264	16/12/2019
		4	Nguyễn Trọng Hiếu	1986	Nam	TP.HCM	TĐV	IX14.1117	20/01/2015
212	270	Công ty CP Đầu tư và Định giá AKC Việt Nam							
		1	Nguyễn Thị Thu Hiền	1984	Nữ	Hà Tĩnh	CTHDQT, GD	XIV19.2170	16/12/2019
		2	Phạm Trung Hiếu	1984	Nam	Hưng Yên	PGĐ	VIII13.795	10/12/2013
		3	Phạm Thị Thanh Huệ	1984	Nữ	Ninh Bình	PGĐ	VIII13.807	10/12/2013
213	272	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế							
		1	Nguyễn Hữu Hoàn	1985	Nam	Hải Dương	GD	VI10.367	05/10/2011
		2	Lưu Thị Hương	1987	Nữ	Hà Nội	TĐV	X15.1317	28/12/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Vũ Thị Thanh Tú	1984	Nữ	Bắc Giang	TĐV	VIII13.961	10/12/2013
		4	Đình Hoàng Sơn	1989	Nam	Hà Nam	TĐV	XIV15.1391	28/12/2015
214	274	Công ty CP Thẩm định giá Tây Đô							
		1	Cao Tất Đặng	1984	Nam	Nam Định	TGD	XII17.1700	21/12/2017
		2	Nguyễn Việt Hùng	1987	Nam	Nghệ An	TĐV	XII17.1745	21/12/2017
		3	Viên Hải Đăng	1974	Nam	Hà Nội	TĐV	XII17.1699	21/12/2017
		4	Hồ Vũ Quyên	1984	Nữ	Nghệ An	TĐV	XII17.1829	21/12/2017
215	275	Công ty CP Thẩm định và Đầu tư Tài chính Hoa Sen							
		1	Vũ Văn Quân	1980	Nam	Hà Nội	CT HĐQT	XII17.1825	21/12/2017
		2	Vũ Kim Hồng	1983	Nam	Vĩnh Phúc	TGD	XII17.1738	21/12/2017
		3	Doãn Thị Thùy Dung	1988	Nữ	Hà Nội	PTGD	X15.1258	28/12/2015
		4	Trần Vũ Hiệp	1990	Nam	Nam Định	TĐV	XIII18.1965	27/12/2018
216	276	Công ty TNHH Thẩm định giá BTA Việt Nam							
		1	Nguyễn Vũ Thụy Thanh Hằng	1973	Nữ	Bình Thuận	GD	XII17.1720	21/12/2017
		2	Nguyễn Vũ Hồng Nga	1988	Nữ	Bình Thuận	TĐV	XII17.1801	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Nguyễn Ngọc Quang	1980	Nam	Quảng Bình	TĐV	XIII17.1822	21/12/2017
217	277	Công ty TNHH Thẩm định giá ECOMAX							
		1	Nguyễn Văn Dũng	1984	Nam	Hà Nam	GD	IX14.1077	20/01/2015
		2	Đặng Quốc Hoàng	1984	Nam	Hà Nam	CTHĐTV	VI10.370	05/10/2011
		3	Đào Hồng Quý	1982	Nam	Hưng Yên	TĐV	XIII17.1826	21/12/2017
218	278	Công ty CP Tư vấn Thẩm định giá Duyên Hải							
		1	Đinh Thị Kim Dung	1969	Nữ	Thái Bình	CTHĐQT	XII17.1682	21/12/2017
		2	Lê Thị Mai Hương	1985	Nữ	Hải Phòng	TĐV	IX14.1132	20/01/2015
		3	Phan Ngọc Tân	1991	Nam	Nghệ An	PGĐ	XIII18.2045	27/12/2018
219	279	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá VINA							
		1	Nguyễn Thu Hương	1985	Nữ	Bắc Ninh	GD	XII17.1760	21/12/2017
		2	Nguyễn Bình Dương	1982	Nam	Bắc Ninh	PGĐ	XII17.1691	21/12/2017
		3	Đinh Việt Hùng	1983	Nam	Quảng Ninh	TĐV	IX14.1122	20/01/2015
220	283	Công ty CP Tập đoàn định giá DATC							
		1	Trần Anh Trung	1979	Nam	Vĩnh Phúc	TGĐ	XII17.1877	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Trần Cẩm Thạch	1975	Nam	Phú Thọ	CTHĐQT, TĐV	XII17.1837	21/12/2017
		3	Nguyễn Thị Thắm	1984	Nữ	Phú Thọ	TĐV	XII17.1847	21/12/2017
221	284	Công ty TNHH Tư vấn và Định giá Ami							
		1	Trần Nam Hà	1971	Nam	Hà Tĩnh	GĐ	IV06176	13/01/2009
		2	Nguyễn Thị Dung	1988	Nữ	Hà Nội	TĐV	XII17.1685	21/12/2017
		3	Bùi Xuân Thuận	1984	Nam	Nghệ An	TĐV	XII17.1857	21/12/2017
222	285	Công ty CP Ngôi sao Định giá							
		1	Đỗ Huy Triệu	1975	Nam	Thái Bình	TGĐ	XII17.1872	21/12/2017
		2	Nguyễn Thiện Thông	1980	Nam	Nghệ An	TĐV	IX14.1203	20/01/2015
		3	Phạm Minh Trâm	1987	Nữ	Hà Nội	TĐV	XIV19.2334	16/12/2019
223	286	Công ty TNHH Kiểm toán Es-Glocal							
		1	Mai Yến Linh	1989	Nữ	Thanh Hóa	TGĐ	XII17.1779	21/12/2017
		2	Nguyễn Hồng Hải	1989	Nam	Thanh Hóa	PTGĐ	XII17.1714	21/12/2017
		3	Lê Như Nam	1987	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XII17.1800	21/12/2017
		4	Phạm Quang Khải	1989	Nam	Nam Định	TĐV	XII17.1765	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
224	287	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn và Đào tạo Quốc tế IVMA							
		1	Phạm Mạnh Tiến	1984	Nam	Bắc Giang	TGĐ	VIII13.951	10/12/2013
		2	Đào Thị Hằng	1984	Nữ	Thanh Hóa	TPGD	VIII13.783	10/12/2013
		3	Phạm Thùy Liên	1992	Nữ	Hải Dương	TĐV	XIII18.2002	27/12/2018
225	288	Công ty CP Thẩm định giá Đồng Tiến							
		1	Vũ Nam Anh	1987	Nam	Nam Định	GĐ	X15.1237	28/12/2015
		2	Lê Hữu Long	1988	Nam	Quảng Trị	PGĐ	XII17.1780	21/12/2017
		3	Lê Thùy Linh Trang	1979	Nữ	Đồng Nai	PGĐ	XIV19.2333	16/12/2019
		Công ty CP Thẩm định giá Đồng Tiến - Chi nhánh Khánh Hòa							
		1	Lê Hoàng Thanh Chí	1986	Nam	Khánh Hòa	GĐCN	XIV19.2127	16/12/2019
		2	Đình Đức Anh	1980	Nam	Hà Nam	PGĐCN	IX14.1042	20/01/2015
226	289	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn đầu tư Miền Tây							
		1	Nguyễn Quốc Thanh	1978	Nam	Kiên Giang	GĐ	VIII13.1978	12/10/2013
		2	La Hải Bằng	1968	Nam	Kiên Giang	CTHDQT	06065Đ1	13/01/2009
		3	Thái Viết Nhạn	1958	Nam	Quảng Nam	TĐV	XII17.1809	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
227	290	Công ty CP Thẩm định giá Thành Công							
		1	Ký Đình Quyền	1989	Nam	Trung Quốc	GD	X15.1387	28/12/2015
		2	Lê Đoàn Quốc Phong	1989	Nam	Quảng Trị	TĐV	IX14.1172	20/01/2015
		3	Huỳnh Thị Thanh Trúc	1992	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	XIII18.2080	27/12/2018
228	291	Công ty TNHH Thẩm định giá VPG Việt Nam							
		1	Bùi Nam Long	1981	Nam	Hưng Yên	GD, CTHĐTV	XII17.1781	21/12/2017
		2	Nguyễn Quang Huy	1980	Nam	Nghệ An	TĐV	IX14.1127	20/01/2015
		1	Lê Thị Hạnh	1985	Nữ	Vĩnh Phúc	TĐV	XIII18.1958	27/12/2018
229	292	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Tài sản Delta							
		1	Nguyễn Hoàng Sơn	1980	Nam	Nghệ An	GD	VII11.634	27/9/2012
		2	Vũ Quốc Huy	1987	Nam	Thái Bình	CTHĐQT	VIII13.816	10/12/2013
		3	Đỗ Văn Hai	1983	Nam	Hưng Yên	TĐV	XII17.1713	21/12/2017
230	293	Công ty TNHH Định giá và Quản lý tài sản Việt Nam							
		1	Nguyễn Thế Thắng	1988	Nam	Hà Nội	GD	XII17.1849	21/12/2017
		2	Nguyễn Thị Nhung	1990	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XIII17.1814	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Nguyễn Thị Thu Trang	1982	Nữ	Hà Nội	TĐV	XI16.1634	22/12/2016
231	294	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá DVT Việt Nam							
		1	Hà Đông	1991	Nam	Thái Bình	TGD	XII17.1702	21/12/2017
		2	Lê Thị Hiền	1990	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	X15.1293	28/12/2015
		3	Lê Thị Vinh	1990	Nữ	Nghệ An	TĐV	XI16.1656	22/12/2016
		4	Bùi Đình Lập	1990	Nam	Thái Bình	TĐV	XIII18.2107	27/12/2018
232	295	Công ty TNHH Thẩm định giá SAG							
		1	Mai Thanh Châu	1974	Nam	Ninh Thuận	GD	XII17.1677	21/12/2017
		2	Nguyễn Lê Minh Hoàng	1991	Nam	Nghệ An	TĐV	XII17.1736	21/12/2017
		3	Nguyễn Thị Minh Vy	1988	Nữ	Quảng Nam	TĐV	X15.1450	28/12/2015
233	296	Công ty TNHH Thẩm định giá Tín Việt							
		1	Nguyễn Văn Hải	1986	Nam	Quảng Ngãi	GD	XII17.1716	21/12/2017
		2	Nguyễn Văn Hạnh	1977	Nam	Bình Định	CT HĐTV	XII17.1718	21/12/2017
		3	Trần Thanh Huyền	1986	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	XII17.1755	21/12/2017
		Chi nhánh miền Bắc – Công ty TNHH Thẩm định giá Tín Việt							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Mông Thị Minh Hằng	1987	Nữ	Cao Bằng	GĐ CN	XI16.1496	22/12/2016
		2	Lưu Minh Phượng	1990	Nữ	Cao Bằng	TĐV	XI16.1581	22/12/2016
234	297	Công ty TNHH Thẩm định giá AASC Việt Nam							
		1	Nguyễn Hoàng Trinh	1976	Nữ	Nam Định	TGĐ	V09.297	01/07/2010
		2	Nguyễn Thị Hậu	1990	Nữ	Hải Dương	PTGĐ	XI16.1495	22/12/2016
		3	Tạ Châu Phong	1990	Nam	Vĩnh Phúc	TĐV	XIII18.2023	27/12/2018
235	298	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Hưng Thịnh Phát							
		1	Trần Hữu Hòa	1970	Nam	Hà Tĩnh	GĐ	VIII13.801	10/12/2013
		2	Nguyễn Phúc Hậu	1987	Nam	Ninh Bình	PGĐ	X16.1494	22/12/2016
		3	Nguyễn Ngọc Tú	1985	Nam	Nam Định	PGĐ	XIV19.2289	16/12/2019
		4	Trương Ngọc Duy	1989	Nam	Phú Thọ	TP	X15.1268	28/12/2015
236	299	Công ty CP Thẩm định giá và Đấu giá Phú Thọ							
		1	Phạm Văn Hiện	1964	Nam	Nam Định	GĐ	IX14.1115	20/01/2015
		2	Nguyễn Trọng Thuy	1986	Nam	Hải Phòng	TĐV	VII11.660	27/09/2012
		3	Phạm Thu Phương	1991	Nữ	Nam Định	TĐV	XIV19.2252	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
237	300	Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Thuận Phát							
		1	Phạm Văn Tuyền	1976	Nam	Thái Bình	GD	XII17.1896	21/12/2017
		2	Bùi Thị Kim Thủy	1964	Nữ	Hà Nội	TĐV	IX14.1206	20/01/2015
		3	Phùng Thị Hoa	1982	Nữ	Hà Nội	TĐV	VII11.544	27/9/2012
238	302	Công ty TNHH Thẩm định giá – Đấu giá Vĩnh Phúc							
		1	Trần Văn Bóc	1951	Nam	Vĩnh Phúc	GD	06142	13/01/2009
		2	Phạm Thị Thanh Thủy	1981	Nữ	Nam Định	TĐV	VII11.666	27/09/2012
		3	Hoàng Thị Huyền	1961	Nữ	Hải Phòng	TĐV	VII11.567	27/09/2012
		4	Trần Văn Bắc	1980	Nam	Vĩnh Phúc	TĐV	IX14.1051	20/01/2015
239	303	Công ty CP Thẩm định và Đầu tư Toàn Cầu							
		1	Tạ Ngọc Chức	1989	Nam	Hà Nội	TGD	XII16.1462	22/12/2016
		2	Trần Thị Thanh Thủy	1986	Nữ	Hải Phòng	TĐV	VII11.661	27/9/2012
		3	Nguyễn Thị Tân Hương	1983	Nữ	Phú Thọ	TĐV	XII16.1523	22/12/2016
		4	Phạm Tùng Lâm	1987	Nam	Hải Dương	TĐV	X15.1336	28/12/2015
240	304	Công ty TNHH Định giá Châu Á							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Trần Anh Tuyền	1983	Nam	Hòa Bình	TGĐ	XII17.1895	21/12/2017
		2	Ngô Thùy Dung	1992	Nữ	Hà Nội	TĐV	XIII18.1929	27/12/2018
		3	Vũ Thị Báu	1983	Nữ	Thái Bình	TĐV	IX14.1050	20/01/2015
241	307	Công ty CP Định giá True Value							
		1	Nguyễn Tuấn Khanh	1977	Nam	Thái Nguyên	TGĐ	XIII18.1988	27/12/2018
		2	Nguyễn Đức Toàn	1989	Nam	Vĩnh Phúc	PTGĐ	XIII18.2073	27/12/2018
		3	Nguyễn Thị Minh Phương	1979	Nữ	Vĩnh Phúc	PTGĐ	III06121	13/01/2009
		4	Nguyễn Thị Diệu Thúy	1979	Nữ	Yên Bái	TĐV	VII11.663	27/9/2012
		5	Lê Xuân Đức	1991	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XII17.1704	21/12/2017
		6	Đỗ Thu Hằng	1980	Nữ	Hải Phòng	TĐV	XIV19.2165	16/12/2019
242	308	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Á Âu							
		1	Vũ Khánh Linh	1981	Nam	Hà Nội	TGĐ	IX14.1143	20/01/2015
		2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	1983	Nữ	Hải Phòng	TĐV	VIII13.892	12/10/2013
		3	Trần Thúy Hà	1989	Nữ	Hà Nam	TĐV	XI16.1490	22/12/2016
243	309	Công ty CP Đầu tư và Thẩm định quốc tế Đông Dương							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Trương Thái Sơn	1967	Nam	Ninh Thuận	TGD	III06124	13/01/2009
		2	Phạm Ngọc Minh Đức	1977	Nam	Bà Rịa – Vũng Tàu	TĐV	V09.231	01/07/2010
		3	Nguyễn Trọng Dũng	1992	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIII18.1936	27/12/2018
244	311	Công ty TNHH Thẩm định giá Đình Vàng							
		1	Lê Thanh Hằng	1978	Nữ	Long An	TGD	VIII13.785	10/12/2013
		2	Đào Y Dương	1973	Nam	Hưng Yên	PTGD	X15.1269	28/12/2015
		3	Nguyễn Thanh Long	1962	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	VI10.392	05/10/2011
		4	Bùi Cẩm Sơn	1982	Nam	Hà Nội	TĐV	XI16.1592	22/12/2016
245	312	Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn định giá ACC_Việt Nam							
		1	Nguyễn Văn Thành	1977	Nam	Hải Phòng	TGD	III06129	13/01/2009
		2	Trần Thị Ánh Hồng	1984	Nữ	Hà Tây	TĐV	IX14.1121	20/01/2015
		3	Phạm Thị Thu	1979	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	X15.1417	28/12/2015
		4	Đặng Lan Anh	1977	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII1.457	27/09/2012
		5	Vũ Thị Phương Thảo	1987	Nữ	Nam Định	TĐV	XI16.1609	22/12/2016
246	313	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Cityland							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Phạm Văn Quang	1984	Nam	Hà Nội	CTHĐTV	XII17.1824	21/12/2017
		2	Nguyễn Nhật Thanh	1982	Nam	Tiền Giang	TĐV	IX14.1191	20/01/2015
		3	Nguyễn Minh Ngọc	1986	Nam	Bình Định	TĐV	IX14.1165	20/01/2015
247	314	Công ty TNHH Thẩm định giá HCMC							
		1	Huỳnh Thanh Tuyền	1985	Nữ	Quảng Nam	TGD	VII11.693	27/9/2012
		2	Phạm Thị Trà Ly	1990	Nữ	Quảng Bình	TĐV	XI16.1542	22/12/2016
		3	Trương Văn Huy	1989	Nam	Quảng Nam	TĐV	XIII18.1984	27/12/2018
248	315	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA							
		1	Nguyễn Trung Kiên	1980	Nam	Nghệ An	TGD	V09.247	01/07/2010
		2	Phạm Công Minh	1977	Nam	Thái Bình	CTHĐTV, PGD	IX14.1155	20/01/2015
		3	Trịnh Hồng Quang	1979	Nam	Yên Bái	TĐV	X15.1382	28/12/2015
		4	Hà Huy Khởi	1991	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XIV19.2206	16/12/2019
249	316	Công ty CP Tư vấn quy hoạch và Thẩm định giá SBA							
		1	Nguyễn Trung Hiếu	1985	Nam	Thái Bình	TGD	XII17.1728	21/12/2017
		2	Trần Đại Nghĩa	1981	Nam	Hưng Yên	PTGD	X15.1359	28/12/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Mai Trần Duy	1988	Nam	Hải Dương	PTGD	XIII17.1690	21/12/2018
		4	Đỗ Thị Hồng	1990	Nữ	Hưng Yên	TĐV	XI16.1508	22/12/2016
		5	Nguyễn Thị Huế	1987	Nữ	Thái Bình	TĐV	XI16.1510	22/12/2016
250	317	Công ty CP Thẩm định giá Minh Phát							
		1	Võ Hoàng Sơn	1982	Nam	Bình Định	CTHDQT, GD	IX14.1189	20/01/2015
		2	Nguyễn Trường Sơn	1978	Nam	Ninh Bình	PGD	VIII13.942	10/12/2013
		3	Đỗ Như Nhật	1970	Nam	Hà Nội	TĐV	X15.1367	28/12/2015
251	318	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá BMC Việt Nam							
		1	Lê Văn Hạnh	1979	Nam	Nghệ An	TGD	VII11.533	27/9/2012
		2	Phạm Trí Thành	1981	Nam	Vĩnh Phúc	TĐV	IX14.1194	20/01/2015
		3	Vũ Thị Lý	1986	Nữ	Thái Bình	TĐV	XIII13.858	12/10/2013
252	319	Công ty CP CITICS							
		1	Trần Thanh Nam	1982	Nam	Thừa Thiên Huế	TGD	VI10.396	05/10/2011
		2	Lý Phước Thọ	1983	Nam	Đồng Nai	GĐCM	XII17.1854	21/12/2017
		3	Võ Thị Mai Hân	1981	Nữ	Đồng Tháp	TĐV	VII11.531	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		4	Phạm Thị Mỹ Hạnh	1984	Nữ	Hưng Yên	TĐV	XIV19.2163	16/12/2019
253	320	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Phú Khang							
		1	Trịnh Minh Cường	1985	Nam	Thanh Hóa	GĐ	IX14.1067	20/01/2015
		2	Nguyễn Đình Phong	1985	Nam	Bắc Ninh	TĐV	IX14.1173	20/01/2015
		3	Chu Việt Hưng	1981	Nam	Nam Định	TĐV	VI10.375	10/05/2011
		4	Nguyễn Hữu Tấn	1975	Nam	Hà Nội	TĐV	VII11.642	27/9/2012
254	321	Công ty CP Thẩm định giá SValue							
		1	Nguyễn Thị Oanh	1982	Nữ	Hà Nam	CTHĐQT, TGD	VIII13.903	10/12/2013
		5	Lê Hải Châu	1989	Nam	Thanh Hóa	PTGD	X15.1250	28/12/2015
		2	Vũ Thị Thanh Huyền	1984	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII13.826	10/12/2013
		3	Dương Hồng Điệp	1979	Nữ	Hưng Yên	TĐV	IX14.1090	20/01/2015
		4	Trần Đình Tùng	1983	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XII17.1891	21/12/2017
255	322	Công ty CP Thẩm định giá Sông Hàn							
		1	Đặng Thị Kim Thúy	1977	Nữ	Thừa Thiên Huế	GĐ	XII17.1858	21/12/2017
		2	Võ Đình Chi	1971	Nam	Quảng Nam	PGĐ	VIII13.727	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Nguyễn Thị Hà	1979	Nữ	Hải Dương	TĐV	IX14.1097	20/01/2015
256	323	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá VAA							
		1	Nguyễn Văn Tùng	1987	Nam	Vĩnh Phúc	CTHĐTV, TGD	XIII18.2092	27/12/2018
		2	Hoàng Xuân Hòa	1975	Nam	Thái Bình	PTGD	XIII18.1966	27/12/2018
		3	Vũ Văn Dũng	1984	Nam	Hà Nội	TĐV	XIII18.1937	27/12/2018
257	324	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn bất động sản Mạnh Đạt							
		1	Đinh Văn Dũng	1985	Nam	Nghệ An	GD, GĐCN	IX14.1071	20/01/2015
		2	Hoàng Xuân Hoan	1969	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VIII13.803	10/12/2013
		3	Võ Đức Hạnh	1987	Nam	Quảng Bình	TĐV	VIII13.781	10/12/2013
		4	Đỗ Xuân Mạnh	1985	Nam	Hung Yên	TĐV	VIII13.861	10/12/2013
		Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn bất động sản Mạnh Đạt							
		1	Nguyễn Văn Hải	1982	Nam	Hà Nội	TĐV	VIII13.771	10/12/2013
		2	Trần Ngọc Tuyên	1975	Nam	Bà Rịa – Vũng Tàu	TĐV	VII11.692	27/9/2012
258	326	Công ty CP Thẩm định giá Quảng Nam							
		1	Nguyễn Văn Sơn	1975	Nam	Quảng Nam	GD	VIII13.943	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Phan Thị Vy	1985	Nữ	Quảng Nam	TĐV	XIV19.2353	16/12/2019
		3	Trần Quốc Công	1976	Nam	Quảng Nam	TĐV	XIV19.2120	16/12/2019
259	327	Công ty CP Thẩm định giá Đại Chúng							
		1	Võ Văn Anh	1988	Nam	Nghệ An	GD	XIII18.1910	27/12/2018
		2	Trần Nguyễn Minh Hoàng	1991	Nam	TP.HCM	PGĐ	XIII18.1968	27/12/2018
		3	Nguyễn Ngọc Sơn	1985	Nam	Đồng Nai	PGĐ	XIII18.2041	27/12/2018
		4	Phạm Thị Ngọc Dung	1984	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII13.742	10/12/2013
260	328	Công ty CP Thẩm định giá Gia Linh							
		1	Bùi Thị Tuyết	1993	Nữ	Ninh Bình	CT HĐQT	XIV19.2300	16/12/2019
		2	Nguyễn Thị Thanh Hà	1976	Nữ	Nam Định	GD	IX14.1099	20/01/2015
		3	Đoàn Thị Thảo	1984	Nữ	Ninh Bình	PGĐ	XIV19.2317	16/12/2019
		4	Đỗ Cảnh Tùng	1991	Nam	Ninh Bình	TĐV	XIV19.2297	16/12/2019
261	330	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Laha							
		1	Nguyễn Hữu Lai	1978	Nam	Long An	TGD	XIV19.2207	16/12/2019
		2	Trần Tiến Đạt	1990	Nam	Khánh Hòa	TĐV	XIII18.1942	27/12/2018

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Lê Thị Mỹ Hạnh	1978	Nữ	Quảng Trị	TĐV	XI19.2162	16/12/2019
262	332	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Deloitte							
		1	Nguyễn Chí Đức	1983	Nam	Hà Nội	GD	IX14.1094	20/01/2015
		2	Nguyễn Thị Thanh Hương	1983	Nữ	Nam Định	TĐV	XIII18.1981	27/12/2018
		3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1984	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII13.997	10/12/2013
		Chi nhánh Thăng Long - Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Deloitte							
		1	Trịnh Đình Quyết	1983	Nam	Hà Nội	GĐCN	X15.1388	28/12/2015
		2	Nguyễn Thị Diệu Linh	1978	Nữ	Yên Bái	TĐV	VIII13.849	10/12/2013
263	333	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Kinh Bắc							
		1	Phạm Ngọc Tường	1987	Nam	Hải Phòng	GD	XIII18.2093	27/12/2018
		2	Phạm Thị Hồng Ánh	1983	Nữ	Thái Bình	TĐV	XII17.1668	21/12/2017
		3	Vũ Thị Châm	1990	Nữ	Hải Phòng	TĐV	XIII18.1914	27/12/2018
264	334	Công ty CP Thẩm định giá PSD							
		1	Nguyễn Thành Trung	1984	Nam	Hà Nội	GD	XII17.1879	21/12/2017
		2	Đặng Quốc Khánh	1986	Nam	Ninh Bình	PGĐ	X15.1328	28/12/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Lạc Văn Thanh	1990	Nam	Bắc Giang	TP	XIII18.2050	27/12/2018
		4	Đỗ Thu Huyền	1990	Nữ	Hà Nội	TĐV	XIII18.1986	27/12/2018
265	335	Công ty TNHH Thẩm định giá & Bất động sản NAVICO							
		1	Nguyễn Thế Anh	1983	Nam	Bắc Giang	TGD	VII11.462	27/9/2012
		2	Nguyễn Thị Hương	1978	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII13.832	12/10/2013
		3	Bùi Phương Huyền	1979	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	VII11.565	27/9/2012
266	336	Công ty CP Tư vấn Thẩm định giá Bảo Tín							
		1	Nguyễn Mạnh Hùng	1983	Nam	Hà Nội	TGD	VIII13.811	10/12/2013
		2	Nguyễn Thị Thúy Phương	1973	Nữ	Nghệ An	TĐV	VIII13.916	10/12/2013
		3	Nguyễn Thị Phương Anh	1981	Nữ	Bắc Giang	TĐV	VII11.461	27/9/2012
267	337	Công ty CP thẩm định giá Gia Định							
		1	Nguyễn Văn Cường	1986	Nam	Thừa Thiên Huế	GD	XI16.1464	22/12/2016
		2	Nguyễn Thái Kim Cương	1989	Nữ	Bến Tre	TĐV	XIII18.1923	27/12/2018
		3	Lê Thiện Quang	1989	Nam	TP.HCM	TĐV	XIV19.2256	16/12/2019
268	338	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Quảng Nam							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Lê Cao Thanh	1988	Nam	Quảng Nam	GĐ	XII17.1838	21/12/2017
		2	Nguyễn Huy Ánh	1958	Nam	Quảng Nam	TĐV	VIII13.719	12/10/2013
		3	Lê Vĩnh Phú	1979	Nam	Quảng Nam	TĐV	VIII13.908	12/10/2013
269	339	Công ty TNHH Tư vấn và Định giá Châu Thành							
		1	Nguyễn Nhân Quyền	1982	Nam	Long An	GĐ	VIII13.929	10/12/2013
		2	Hàng Mỹ Mai	1983	Nữ	Trung Quốc	PGĐ	XI16.1543	22/12/2016
		3	Nguyễn Thanh Bình	1986	Nam	Long An	TĐV	IX14.1053	20/01/2015
270	340	Công ty TNHH Thẩm định giá Trảng An							
		1	Hà Ngọc Ly	1991	Nữ	Ninh Bình	GĐ	XIII18.2006	27/12/2018
		2	Đặng Văn Dư	1966	Nam	Ninh Bình	TĐV	VIII13.747	12/10/2013
		3	Đỗ Mạnh Linh	1987	Nam	Ninh Bình	TĐV	XIV19.2210	16/12/2019
271	341	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá P-Value							
		1	Hà Biên Cương	1990	Nam	Hải Dương	GĐ	XIII18.1922	27/12/2018
		2	Phan Thị Sao Vi	1982	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	VIII1.698	27/09/2012
		3	Thái Thị Cẩm Vân	1993	Nữ	Tiền Giang	TĐV	XIV19.2345	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
272	342	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam							
		1	Nguyễn Thị Bình	1986	Nữ	Đà Nẵng	TGD	XIII18.1912	27/12/2018
		2	Trần Hiền	1979	Nam	Thừa Thiên Huế	TĐV	XIV19.2172	16/12/2019
		3	Huỳnh Minh Hưng	1986	Nam	Đà Nẵng	TĐV	XIII18.1977	27/12/2018
		4	Lê Thị Thanh Kim	1987	Nữ	Đà Nẵng	TĐV	XIII18.1997	27/12/2018
		5	Trịnh Hữu Bảo Sơn	1992	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIII18.2040	27/12/2018
		6	Ngô Hoàng Tùng	1990	Nam	Đà Nẵng	TĐV	XIII18.2108	27/12/2018
		7	Trần Xuân Thạnh	1978	Nam	Thừa Thiên Huế	TĐV	XIV19.2315	16/12/2019
273	343	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Galaxy Việt Nam							
		1	Trần Hồng Giang	1983	Nam	Hà Nam	GĐ	XIII18.1950	27/12/2018
		2	Lê Thế Thanh	1980	Nam	Hà Nam	PGĐ	VIII13.975	10/12/2013
		3	Lê Thị Diệu Hoàng	1986	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	X15.1304	28/12/2015
274	344	Công ty TNHH Thẩm định giá KDG Việt Nam							
		1	Lại Huy Quân	1972	Nam	Thái Bình	TGD	VII11.630	27/09/2012
		2	Nguyễn Hữu Thắng	1987	Nam	Thanh Hóa	PTGD	XI16.1603	22/12/2016

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Lê Văn Mười	1985	Nam	Nam Định	TĐV	X15.1352	28/12/2015
275	345	Công ty TNHH DPV							
		1	Đỗ Xuân Hùng	1991	Nam	Hưng Yên	CTHĐTV, GD	XIII17.1746	21/12/2017
		2	Trần Hồ Tấn Đạt	1990	Nam	TP. HCM	TĐV	XI16.1474	22/12/2016
		3	Diệp Năng Quang	1974	Nam	TP. HCM	TĐV	IX14.1183	20/01/2014
276	346	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá An Phát							
		1	Nguyễn Xuân Quang	1987	Nam	Bình Định	GD	XIV19.2257	16/12/2019
		2	Nguyễn Trọng Đức	1986	Nam	Bình Định	TĐV	XIV19.2145	16/12/2019
		3	Nguyễn Nam Hải	1972	Nam	Quảng Nam	TĐV	XIV19.2156	16/12/2019
277	347	Công ty TNHH Thẩm định giá Fair Value							
		1	Trần Xuân Chánh	1988	Nam	Long An	GD	XIII17.1676	21/12/2017
		2	Trần Doãn Tùng	1979	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XIII17.1890	21/12/2017
		3	Võ Phú Phát	1986	Nam	Long An	TĐV	XIII18.2022	27/12/2018
278	348	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Phúc Thành							
		1	Nguyễn Duy Lập	1991	Nam	Hà Nam	GD	XIII18.2001	27/12/2018

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Đỗ Duy Đạt	1984	Nam	Hà Nội	TĐV	VII11.509	27/9/2012
		3	Hoàng Anh Tú	1992	Nam	Quảng Bình	TĐV	XIII18.2084	27/12/2018
		4	Nguyễn Văn Mạnh	1989	Nam	Hà Nội	TĐV	XIV19.2222	43815
279	349	Công ty TNHH Thẩm định giá SVVN							
		1	Trần Thị Khánh Linh	1988	Nữ	Đà Nẵng	GD	XII17.1777	21/12/2017
		2	Đỗ Thị Thu Giang	1982	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XII17.1706	21/12/2017
		3	Mai Thị Thanh Thảo	1986	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XI16.1611	22/12/2016
		4	Griffiths Troydon John	1961	Nam	Australia	TĐV	VIII13.1038	10/12/2013
280	351	Công ty CP Thẩm định giá An Phú An Khánh							
		1	Âu Dương Huy	1978	Nam	Quảng Ngãi	TGD	XII17.1748	21/12/2017
		2	Nguyễn Hồng Dương	1992	Nam	Bến Tre	TĐV	XIII18.1940	27/12/2018
		3	Võ Thị Kim Quyên	1986	Nam	Đồng Nai	TĐV	XII17.1828	21/12/2017
		4	Lê Thị Hương Trang	1985	Nữ	Bình Thuận	TĐV	XI16.1633	22/12/2016
281	352	Công ty CP TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt							
		1	Trần Hữu Văn	1977	Nam	Hà Nam	TGD	V09.303	01/07/2010

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Bùi Thị Tĩnh	1975	Nữ	Hưng Yên	CT HĐTV	VIII13.952	10/12/2013
		3	Đoàn Kiên	1980	Nam	Ninh Bình	PTGD	VI10.384	05/10/2011
		4	Nguyễn Thị Huyền Trang	1987	Nữ	Thái Bình	PTGD	VIII13.1011	10/12/2013
282	353	Công ty TNHH MTV Thẩm định giá SGL							
		1	Nguyễn Thanh Quang	1984	Nam	Bình Định	GD	VII11.629	27/09/2012
		2	Lê Quang Hằng	1961	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	I05010	13/01/2019
		3	Lê Văn Trọng	1958	Nam	Hải Phòng	TĐV	II05061	13/01/2019
283	354	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C							
		1	Lê Hữu Phúc	1960	Nam	Quảng Ngãi	PTGD	II05053	13/01/2009
		2	Nguyễn Hoàng Đức	1976	Nam	Hà Tĩnh	PTGD	VIII13.749	10/12/2013
		3	Nguyễn Thị Tư	1968	Nữ	Hải Dương	GĐCN	VII11.682	27/9/2012
		4	Trần Thanh Danh	1979	Nam	Khánh Hòa	TĐV	XIV19.2129	16/12/2019
284	355	Công ty TNHH Tư vấn TMS							
		1	Lê Quốc Hưng	1985	Nam	Bình Thuận	TGD	XII17.1756	21/12/2017
		2	Lê Phương Ngọc Thảo	1991	Nữ	Hà Nam	TĐV	XIII18.2054	27/12/2018

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Võ Thị Mộng Thúy	1985	Nữ	Bến Tre	TĐV	X15.1421	28/12/2015
		4	Nguyễn Thị Thanh Châu	1985	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	X15.1251	28/12/2015
		5	Nguyễn Thị Hồng Thu	1986	Nữ	Phú Yên	TĐV	X15.1416	28/12/2015
285	356	Công ty cổ phần Thẩm định giá Việt							
		1	Nguyễn Minh Tâm	1972	Nam	Tiền Giang	TGD	IV06.207	13/01/2009
		2	Ngô Thảo	1953	Nam	Thừa Thiên Huế	PTGD	V09.283	01/07/2010
		3	Lê Nguyễn Quang Phương	1979	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	IX14.1178	20/01/2015
286	357	Công ty TNHH Thẩm định và Kiểm toán Việt Nam							
		1	Trần Duy Nguyên	1968	Nam	Hà Nội	GD	V06202	13/01/2009
		2	Lê Thị Hồng Lam	1973	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	XII17.1770	21/12/2017
		3	Trần Văn Tuyên	1988	Nam	Nam Định	TĐV	XII17.1894	21/12/2017
287	358	Công ty cổ phần Thẩm định giá SMG							
		1	Nguyễn Ngọc Thông	1984	Nam	Phú Thọ	GD	VIII13.993	12/10/2013
		2	Nguyễn Anh Minh	1984	Nam	Vĩnh Phúc	PGD	XI16.1548	22/12/2016
		3	Nguyễn Thị Lệ Dung	1983	Nữ	Hà Nội	TĐV	XII17.1683	21/12/2017

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
288	359	Công ty TNHH Chuẩn mực tài chính và Tư vấn thương vụ Việt Nam							
		1	Đinh Anh Tài	1978	Nam	Nghệ An	TGĐ	VII11.640	27/9/2012
		2	Lê Thị Phương Thảo	1982	Nữ	TP. HCM	PTGD	VIII13.984	10/12/2013
		3	Phạm Hoàng Nam	1990	Nam	Thái Bình	TĐV	XII17.1799	21/12/2017
289	360	Công ty TNHH Dịch vụ Thẩm định giá AV Việt Nam							
		1	Nguyễn Chí Thiết	1989	Nam	Hà Nội	GD	XIV19.2321	16/12/2019
		2	Hoàng Văn Hiếu	1979	Nam	Lạng Sơn	TĐV	VII11.543	27/09/2012
		3	Đào Duy Trịnh	1984	Nam	Hà Nội	TĐV	VIII13.1020	10/12/2013
290	361	Công ty CP Thẩm định giá trị Việt							
		1	Nguyễn Thanh Điền	1983	Nam	Vĩnh Long	TGĐ	XIV19.2139	16/12/2019
		2	Nguyễn Lê Trung Nghĩa	1985	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	XIV19.2231	16/12/2019
		3	Đặng Hòa Kính	1988	Nam	Long An	TĐV	XIV19.2198	16/12/2019
		4	Nguyễn Hoài Pháo	1983	Nam	Hậu Giang	TĐV	XIV19.2240	16/12/2019
291	362	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế Unistars							
		1	Đoàn Tiến Hưng	1980	Nam	Vĩnh Phúc	CT HĐQT	IX14.1130	20/01/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Trương Quang Dũng	1979	Nam	Quảng Ngãi	PGĐ	VII11.493	27/9/2012
		3	Nguyễn Hữu Trang	1980	Nam	Hà Nam	TĐV	IX14.1219	20/01/2015
		4	Cao Hữu Kiên	1990	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	XIII18.1996	27/12/2018
		5	Lê Thị Quỳnh Nga	1979	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	VIII13.880	10/12/2013
		6	Nguyễn Văn Xuân	1980	Nam	Bắc Ninh	TĐV	V09.306	01/7/2010
292	363	Công ty CP Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá tài sản Việt Nam							
		1	Lê Mạnh Cường	1984	Nam	Hà Nội	GĐ	XIV19.2125	16/12/2019
		2	Lê Ngọc Mai	1990	Nữ	Thái Bình	TĐV	XIII18.2008	27/12/2018
		3	Lê Quý Lộc	1984	Nam	Thanh Hóa	TĐV	IX14.1151	20/01/2015
293	364	Công ty TNHH Thẩm định giá Gia Thành (364/TĐG)							
		1	Huỳnh Quốc Vương	1987	Nam	Quảng Nam	CT HĐQT, GĐ	X15.1449	28/12/2015
		2	Huỳnh Thị Thanh Tâm	1988	Nữ	Ninh Thuận	TĐV	XIV19.2275	16/12/2019
		3	Trần Thị Cẩm Tú	1987	Nữ	Long An	TĐV	IX14.1217	20/01/2015
294	365	Công ty TNHH Thẩm định giá Thịnh Việt							
		1	Trần Văn Vũ	1988	Nam	Tiền Giang	GĐ	XIV19.2351	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1992	Nữ	Quảng Bình	TĐV	XIV19.2187	16/12/2019
		3	Bùi Văn Thắng	1980	Nam	Hòa Bình	TĐV	XIII17.1850	21/12/2017
295	366	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp dịch vụ và Thẩm định giá Đông Bắc							
		1	Nguyễn Hồng Phong	1987	Nam	Hung Yên	GD	XIV19.2243	16/12/2019
		2	Lã Mạnh Tú	1983	Nam	Hà Nam	TĐV	XIV19.2288	16/12/2019
		3	Lã Quang Tân	1987	Nam	Hà Nam	TĐV	XIV19.2277	16/12/2019
296	367	Công ty TNHH Thẩm định giá Tâm Nhìn Mới							
		1	Lê Huy Khánh	1971	Nam	Nam Định	CTHĐTV, GD	XIV19.2199	16/12/2019
		2	Phan Công Hoàng Hiến	1992	Nam	Quảng Nam	TĐV	XIII18.1962	27/12/2018
		3	Phùng Xuân Khánh	1992	Nam	Nam Định	TĐV	XIV19.2200	16/12/2019
297	368	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Caliva							
		1	Đổng Ngọc Ánh	1989	Nam	Nam Định	GD	XIV19.2113	16/12/2019
		2	Nguyễn Minh Nam	1979	Nam	Tuyên Quang	TĐV	IX14.1159	20/01/2015
		3	Võ Thị Thu Hà	1992	Nữ	Nghệ An	TĐV	XII17.1709	21/12/2017
298	369	Công ty CP Định giá & Tư vấn Useful							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Nguyễn Quốc Đạt	1978	Nam	Nam Định	Giám đốc	XII16.1555	22/12/2016
		2	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1985	Nữ	Bình Định	CT HĐQT	VII11.590	27/09/2012
		3	Lê Đình Thi	1986	Nữ	Bình Định	TĐV	X15.1409	X15.1409
299	370	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính và Thẩm định ASIA PACIFIC							
		1	Dương Thị Thủy Anh	1988	Nữ	Hưng Yên	TGD	XIII18.1909	27/12/2018
		2	Lê Tuấn Anh	1989	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XII17.1664	21/12/2017
		3	Mai Huy Thìn	1992	Nam	Thanh Hóa	TĐV	XIV19.2322	16/12/2019
300	371	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá An Việt							
		1	Phan Ngọc Tú	1989	Nam	Hà Nam	GĐ	XIII18.2085	27/12/2018
		2	Hoàng Thị Hiền	1982	Nữ	Hải Dương	TĐV	XIII18.1964	27/12/2018
		4	Trần Trung Đức	1991	Nam	Hà Nội	TĐV	XIII18.1949	27/12/2018
301	372	Công ty TNHH Thẩm định giá Hải An							
		1	Nguyễn Văn Dự	1959	Nam	Hưng Yên	GĐ	VI10.343	05/10/2011
		2	Hoàng Bích Loan	1964	Nữ	Nam Định	TĐV	IX14.1146	20/01/2015
		3	Nguyễn Thị Như Nguyệt	1986	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	VIII13.893	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
302	373	Công ty cổ phần Thẩm định giá Sao Việt							
		1	Nguyễn Thái Lộc	1989	Nam	Nam Định	GD	XIV19.2218	16/12/2019
		2	Phan Trần Trọng Nhân	1994	Nam	Đồng Tháp	TĐV	XIV19.2236	16/12/2019
		3	Phạm Duy Tâm	1984	Nam	Kiên Giang	TĐV	XIV19.2276	16/12/2019
		4	Nguyễn Quốc Tùng	1992	Nam	Trà Vinh	TĐV	XIII18.2090	27/12/2018
303	374	Công ty TNHH Thẩm định giá và Đầu tư tài chính Sài Gòn							
		1	Lê Ngọc Toan	1982	Nam	Hải Dương	TGD	XIV19.2283	16/12/2019
		2	Hoàng Minh Tuấn	1988	Nam	Hải Dương	TĐV	XIV19.2292	16/12/2019
		3	Trần Thị Tuyết Mai	1989	Nữ	Bình Định	TĐV	XII17.1786	21/12/2017
304	375	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Quang Minh							
		1	Nguyễn Công Bằng	1992	Nam	Thái Bình	GD	XIII18.1911	27/12/2018
		2	Phạm Thanh Tùng	1985	Nam	Hưng Yên	TĐV	VIII13.965	10/12/2013
		3	Lại Trường Dương	1985	Nam	Thanh Hóa	TĐV	IX14.1086	20/01/2015
305	377	Công ty TNHH Thẩm định giá AZ							
		1	Hoàng Trung Thông	1987	Nam	Nam Định	GD	XIII18.2059	27/12/2018

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Bùi Văn Toàn	1991	Nam	Hải Dương	TĐV	XIV19.2284	16/12/2019
		3	Nguyễn Đồng Tân	1990	Nam	Hải Dương	TĐV	XIV19.2278	16/12/2019
306	378	Công ty CP Thẩm định giá Thủ Đô							
		1	Đặng Thị Hương Lan	1984	Nữ	Hải Dương	GD	VIII13.844	10/12/2013
		2	Nguyễn Hồng Diệu	1983	Nữ	Nghệ An	TĐV	VII11.487	27/09/2012
		3	Phạm Tuấn Hưng	1990	Nam	Nam Định	TĐV	XIV19.2189	16/12/2019
		4	Bùi Thị Thúy	1990	Nữ	Hưng Yên	TĐV	XII16.1618	22/12/2016
307	379	Công ty TNHH Thẩm định giá VAS							
		1	Hồ Thị Kim Oanh	1974	Nữ	Quảng Bình	TGD	VII11.621	27/9/2012
		2	Nguyễn Thị Út Em	1983	Nữ	Tây Ninh	TĐV	VIII13.756	10/12/2013
		3	Nguyễn Trọng Nguyên	1985	Nam	Quảng Bình	TĐV	XII17.1808	21/12/2017
		4	Nguyễn Hoài Nam	1991	Nam	Bình Dương	TĐV	XIV19.2223	16/12/2019
		5	Nguyễn Thị Phan Anh	1990	Nữ	Nghệ An	TĐV	XIII18.1904	27/12/2018
		6	Trần Thị Thảo	1992	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	XII17.1844	21/12/2017
308	380	Công ty CP Thẩm định giá Bất động sản Trường Phúc							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Vũ Thao Trường	1991	Nam	Thái Bình	CTHĐQT, GD	XIV19.2342	16/12/2019
		2	Phan Ngọc Ánh	1992	Nữ	Phú Thọ	TĐV	XIV19.2114	16/12/2019
		3	Trịnh Minh Tuấn	1990	Nam	Nam Định	TĐV	XIV19.2295	16/12/2019
		4	Trần Viết Nhật	1986	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	IX14.1170	20/01/2015
309	382	Công ty CP Tư vấn và Định giá Value							
		1	Nguyễn Hoàng Quyết	1983	Nam	Hà Tĩnh	CTHĐQT, TGD	VIII13.932	10/12/2013
		2	Lê Thanh Duy	1980	Nam	Hà Nam	PTGD	VIII13.743	10/12/2013
		3	Trần Như Huỳnh	1983	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII13.827	10/12/2013
310	383	Công ty TNHH Tư vấn TTG Việt Nam							
		1	Nguyễn Trường Giang	1991	Nam	Bắc Ninh	CTHĐTV	XIV19.2148	16/12/2019
		2	Dư Thị Đài Sáu	1990	Nữ	Hà Nội	GD	XIV19.226	16/12/2019
		3	Dương Thanh Tâm	1989	Nữ	Hà Nội	TĐV	XIV19.2274	16/12/2019
311	384	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam							
		1	Nguyễn Thành Lâm	1974	Nam	Hà Nội	GD	X15.1335	28/12/2015
		2	Trần Hoài Anh	1982	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	VIII13.717	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Trần Dương Nghĩa	1981	Nam	Nghệ An	TĐV	X15.1358	28/12/2015
312	385	Công ty CP Thẩm định giá TCValue							
		1	Lê Thị Kim Cúc	1993	Nữ	Bến Tre	Giám đốc	XIII18.1921	27/12/2018
		2	Dương Thị Thu Thủy	1984	Nữ	Quảng Nam	TĐV	IX14.1207	20/01/2015
		3	Tăng Quốc Dũng	1989	Nam	Trung Quốc	TĐV	XIV19.2136	16/12/2019
		4	Nguyễn Ngọc Dũng	1965	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	XII16.1470	22/12/2016
313	386	Công ty CP Thẩm định giá Bảo An							
		1	Hồ Viết Bảo Lân	1982	Nam	Thừa Thiên Huế	GD	X15.1337	28/12/2015
		2	Lê Quốc Dũng	1991	Nam	Long An	PGĐ	XIV19.2132	16/12/2019
		3	Võ Thị Hoàng Vi	1991	Nữ	Bình Định	TĐV	XIV19.2347	16/12/2019
314	387	Công ty TNHH Thẩm định giá TAC							
		1	Trần Trung Đức	1988	Nam	Vĩnh Phúc	TGD	XII16.1482	22/12/2016
		2	Hoàng Trọng Minh	1988	Nam	Thái Bình	PTGD	XIII17.1793	21/12/2017
		3	Nguyễn Thành Trung	1992	Nam	Hải Dương	TĐV	XIV19.2339	16/12/2019
315	388	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá DHA							

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		1	Lại Thị Hương	1987	Nữ	Thái Bình	TGD	XIV19.2191	16/12/2019
		2	Nguyễn Hồng Quân	1983	Nam	Hà Nội	TĐV	X15.1384	28/12/2015
		3	Trần Hoàng Việt	1991	Nam	Hà Nam	TĐV	XIV19.2349	16/12/2019
316	389	Công ty CP Thẩm định giá QAV							
		1	Vũ Quang Ninh	1964	Nam	Quảng Ninh	CTHĐQT	XI16.1570	22/12/2016
		2	Bùi Duy Phúc	1989	Nam	Hà Nội	GD	XIV19.2244	16/12/2019
		3	Vũ Lan Hương	1993	Nữ	Quảng Ninh	TĐV	XIV19.2190	16/12/2019
317	390	Công ty TNHH Dịch vụ Thuế và Kiểm toán Hà Nội							
		1	Đỗ Thị Cúc	1992	Nữ	Hải Dương	TGD	XIV19.2122	16/12/2019
		2	Nguyễn Thị Mai	1992	Nữ	Nam Định	PTGD	XIII18.2010	27/12/2018
		3	Nguyễn Thị Hải Ngọc	1993	Nữ	Hà Nội	TĐV	XIV19.2234	16/12/2019
318	391	Công ty TNHH Thẩm định giá iValue							
		1	Nguyễn Sơn Tùng	1990	Nam	Nghệ An	GD	XI16.1649	22/12/2016
		2	Đoàn Ngọc Thúy	1990	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	XI16.1619	21/12/2016
		3	Ngô Đức Hưng	1975	Nam	Hưng Yên	TĐV	VIII13.829	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
319	394	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Hoàng Kim							
		1	Nguyễn Huy Bình	1987	Nam	Bắc Giang	TGĐ	XIV19.2117	16/12/2019
		2	Phạm Vĩnh Thịnh	1990	Nam	Thanh Hóa	PTGD	XIII18.2058	27/12/2018
		3	Trần Thị Giang Hải	1987	Nữ	Nghệ An	TĐV	VIII13.774	10/12/2013
320	395	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Quảng Nam							
		1	Trần Thị Ly Na	1986	Nữ	Quảng Nam	GĐ	VII11.606	27/09/2012
		2	Phan Thị Tổ Trinh	1984	Nữ	Quảng Nam	TĐV	VIII13.1019	10/12/2013
		3	Trương Văn Bay	1955	Nam	Quảng Nam	TĐV	XII17.1670	21/12/2017
321	396	Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn đầu tư Nam Sài Gòn							
		1	Mai Phước Hường	1987	Nam	Tiền Giang	TGĐ	XII16.1526	22/12/2016
		2	Huỳnh Thanh Nhân	1987	Nam	Tiền Giang	CTHĐQT	XIII18.2017	17/12/2018
		3	Ngô Thị Cẩm Châu	1989	Nữ	Nam Định	TĐV	XI16.1458	22/12/2016
322	397	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá SGP							
		1	Vũ Đình Hải	1980	Nam	Hưng Yên	TGĐ	VIII13.775	10/12/2013
		2	Nguyễn Thị Thanh Nhân	1980	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII13.895	10/12/2013

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		3	Nguyễn Thị Khuyên	1979	Nữ	Hà Nội	TĐV	VII0.383	05/10/2011
323	398	Công ty TNHH Thẩm định giá VNC Việt Nam							
		1	Lê Thị Oanh	1989	Nữ	Hà Nội	TGD	XII17.1815	21/12/2017
		2	Cao Văn Thọ	1989	Nam	Nam Định	TĐV	IX14.1201	20/01/2015
		3	Nguyễn Văn Bằng	1977	Nam	Hải Dương	TĐV	X15.1240	28/12/2015
324	399	Công ty TNHH Kiểm toán & Định giá Khang Việt							
		1	Võ Duy Trung	1977	Nam	TP Hồ Chí Minh	TGD	XII17.1878	21/12/2017
		2	Lê Thị Ngọc Minh	1982	Nữ	Khánh Hòa	PTGD	XII17.1791	21/12/2017
		3	Hồ Thị Thu Vân	1989	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	XIII18.2098	27/12/2018
325	400	Công ty TNHH Kiểm toán KTV							
		1	Phạm Thị Thanh Vân	1975	Nữ	Hải Dương	GĐ	VI10.440	05/10/2011
		2	Trần Mai Khương	1976	Nam	Quảng Ninh	TĐV	VI10.382	05/10/2011
		3	Trần Thị Loan	1988	Nữ	Thái Bình	TĐV	XIII18.2003	27/12/2018
326	401	Công ty cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Hội Nhập							
		1	Nguyễn Hưng Long	1976	Nam	Bà Rịa – Vũng Tàu	TGD	VII11.595	27/9/2012

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Trần Công Luận	1982	Nam	Bến Tre	PTGD	V09.256	01/07/2010
		3	Trịnh Thị Diễm Hải	1985	Nữ	Hải Phòng	TP	VI10.357	05/10/2011
327	402	Công ty TNHH Dịch vụ Bất động sản và Thẩm định giá Đam San							
		1	Lương Ngọc Nghĩa	1987	Nam	Đắk Lắk	GD	XIII18.2014	27/12/2018
		2	Nguyễn Xuân Hải	1985	Nam	Bình Định	TĐV	VIII13.773	10/12/2013
		3	Khoa Năng Quang	1978	Nam	Hải Phòng	TĐV	IX14.1184	20/01/2015
328	403	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Thành Nam							
		1	Phùng Ngọc Điệp	1983	Nam	Hà Tây	GD	XIV19.2141	16/12/2019
		2	Lê Thị Bích	1982	Nữ	Bắc Ninh	TĐV	XII17.1671	21/12/2017
		3	Nguyễn Thị Tuyết	1979	Nữ	Nghệ An	TĐV	VIII13.970	10/12/2013
		4	Võ Chí Công	1983	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	XIV19.2121	16/12/2019
329	404	Công ty CP Thẩm định giá TT.Huế							
		1	Lê Văn Lộc	1981	Nam	TT.Huế	GD	XIII18.2005	27/12/2018
		3	Vũ Thị Hoa Huyền	1986	Nữ	TT.Huế	PGD	XII17.1752	21/12/2017
		2	Lê Văn Lập	1972	Nam	TT.Huế	TĐV	XIV19.2208	16/12/2019

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
330	406	Công ty TNHH Thẩm định giá PRD							
		1	Hoàng Thái Thanh	1984	Nam	Thừa Thiên Huế	TGD	XIV19.2308	16/12/2019
		2	Nguyễn Hữu Nhân	1987	Nam	Đồng Nai	CT HĐTV	XI16.1565	22/12/2016
		3	Lê Văn Chánh	1980	Nam	Bến Tre	TĐV	XIII17.1675	21/12/2017
		4	Nguyễn Thị Lan Phương	1989	Nữ	Ninh Thuận	TĐV	XI16.1578	22/12/2016
331	407	Công ty TNHH Thẩm định giá Delta							
		1	Nguyễn Thị Thu Thảo	1979	Nữ	Đà Nẵng	CT HĐTV, GD	V09.219	02/03/2010
		2	Trịnh Ngọc Luyện	1988	Nam	Nam Định	PGĐ	XIV19.2220	16/12/2019
		3	Lê Xuân Quý	1970	Nam	Quảng Nam	TĐV	VI10.410	05/10/2011
332	409	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Hà Thành							
		1	Mai Văn Công	1984	Nam	Thanh Hóa	GD	IX14.1060	20/01/2015
		2	Nguyễn Văn Hưng	1973	Nam	Hải Dương	TĐV	XI16.1521	22/12/2016
		3	Mai Văn Khương	1978	Nam	Thanh Hóa	TĐV	X15.1332	28/12/2015
333	410	Công ty CP Thẩm định giá GOLDENVALUE							
		1	Nguyễn Đình Chính	1983	Nam	Thanh Hoá	CT HĐQT, TGD	XI16.1460	22/12/2016

STT	Mã số Giấy chứng nhận		Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Số thẻ	Ngày cấp
		2	Nguyễn Đình Chuẩn	1981	Nam	Nghệ An	PTGD	IX14.1059	20/01/2015
		3	Nguyễn Văn Dũng	1989	Nam	Nghệ An	GĐ ĐH	XII17.1688	21/12/2017

BỘ TÀI CHÍNH

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ ĐƯỢC CẤP, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ NHƯNG CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 1079/TB-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính)

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Tên doanh nghiệp
	Các doanh nghiệp thẩm định giá sau đây không đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2021. Trường hợp các doanh nghiệp không đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 39 Luật giá và Khoản 3 Điều 26 Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá trong 03 (ba) tháng liên tục kể từ ngày 01/01/2021, sẽ bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật giá hoặc đến khi có Thông báo khác.	
1	055	Công ty TNHH Thẩm định giá AAA
2	124	Công ty TNHH Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá VIETVALUE
3	144	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Thăng Long
4	173	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Kreston (VN)
5	196	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)
6	222	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
7	273	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An - Hà Nội
8	281	Công ty CP Thẩm định giá VTC
9	381	Công ty CP Thẩm định giá Tân Hoàng Minh
10	393	Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Hà Nội
11	405	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá Việt Nam
12	408	Công ty TNHH Thẩm định giá AMC Việt Nam

BỘ TÀI CHÍNH